

HÀ MAI ANH

TÂM HỒN CAO THƯỢNG



SÁCH GIÁO - DỤC MỖI

in lần thứ mười tám

Nhà xuất bản SỐNG MỖI

**tâm hồn
cao thượng**

hà mai anh

tâm hồn cao thượng

hà mai anh

bìa: *NXB Sống Mới*
trình bày: *Muôn Phương*
nguồn: *Tủ sách gia đình*

**tâm hồn
cao thượng**

HÀ MAI ANH

MỤC LỤC

Số bài	Trang
-----------	-------

Tháng mười tây

1	Ngày khai trường	15
2	Thầy giáo mới	21
3	Một tai nạn	25
4	Cậu bé miễn Nam	29
5	Bạn tôi	35
6	Lòng hào hiệp	39
7	Trên râm thượng	45
8	Học đường	51

9	Lòng yêu nước của cậu bé thành Pa-du (câu chuyện hàng tháng)	55
---	--	----

10	Em bé quét mồ hóng	61
----	--------------------	----

Tháng một

11	Người bán than và ông quý phái	65
----	--------------------------------	----

12	Mẹ tôi	69
----	--------	----

13	Học trò nghèo	72
----	---------------	----

14	Ân nhân của bạn Niên-Ly	81
----	-------------------------	----

15	Em bé trinh thám (câu chuyện hàng tháng)	85
----	---	----

16	Kẻ khó	96
----	--------	----

Số

Trang

bài

Tháng chạp

17	Tính khoe khoang	99
18	Chú phó nề	105
19	Quả tuyết cầu	109
20	Các cô giáo trường tôi	113
21	Thăm ông già bị nạn	117
22	Chàng viết mướn thành Phờ-lô-răng (câu chuyện hàng tháng)	121
23	Lòng biết ơn	127

Tháng giêng

24	Thầy giáo phụ	129
----	---------------	-----

25	Con người thợ rèn	133
26	Phan Tín phải đuổi	137
27	Chú lính đánh trống, người đảo Sác-đe (câu chuyện hàng tháng)	141
28	Lòng ái quốc	151
29	Bà mẹ anh Phan Tín	155

Tháng hai

30	Chiếc xe hỏa máy	159
31	Một kẻ tù phạm	163
32	Làm khán hộ cho cha (câu chuyện hàng tháng)	169
33	Chú hể con	179

Số bài		Trang
34	Ngày cuối cùng hội Giã Trang	187
35	Những trẻ em mù	192

Tháng ba

36	Lớp học tối	205
37	Đám đánh nhau	211
38	Người tù số 78	213
39	Trước ngày 14 tháng Ba	219
40	Lễ phát phần thưởng	223
41	Lòng cháu (câu chuyện hàng tháng)	231
42	Chú phó nề trong phút hiểm nghèo	243

Tháng tư

43	Viện Dục-anh	249
44	Thầy học cũ của cha tôi	255
45	Kỳ dưỡng bệnh	273
46	Bạn ta là thợ	277
47	Bà mẹ anh Hạ Long	281
48	Lòng nghĩa hiệp (câu chuyện hàng tháng)	285

Tháng năm

49	Hy sinh	291
50	Một vụ hỏa tai	295
51	Quê người tìm mẹ (câu chuyện hàng tháng)	301

Số

Trang

bài

52	Trường câm điếc	321
53	Đi ngoài phố	332

Tháng sáu

54	32 độ!	336
55	Cha tôi	341
56	Thú quê	344
57	Cuộc phát phần thưởng cho thợ thuyền	350
58	Lời cảm tạ	354
59	Đắm tàu (câu chuyện hàng tháng)	357

14 | Hà Mai Anh
Số
bài

Trang

Tháng bảy

60 Trang cuối cùng của mẹ tôi 369

THÁNG MƯỜI TÂY

1. NGÀY KHAI TRƯỜNG

Tại thành Tuy-Ranh (1), thứ hai, ngày 17.



Hôm nay là ngày khai trường. Mấy tháng hè đã thoáng qua như giấc mộng. Sáng nay, mẹ tôi đưa tôi vào trường Ba-lê-Tư để ghi tên lên lớp Ba. Đi đường, óc tôi cứ vơ vẩn đến chốn nhà quê,

lấy sự đi học làm ngại. Phố nào cũng thấy nhan nhản học trò. Hai hiệu sách lớn chật ních những phụ huynh vào mua sách vở, giấy, bút, cặp da. Cửa trường đông nghịt những người, cảnh bình

và người gác cổng phải khó nhọc mới mở được một lối vào.

Vừa bước qua cổng trường, thấy một bàn tay vỗ vào vai, tôi giật mình ngoảnh lại thì ra thầy giáo lớp Tư, tôi học năm ngoái, mái tóc đỏ hoe vẫn để rối, nét mặt vẫn vui tươi, thầy bảo tôi:

– An-Di ơi! Thầy trò ta từ nay chia tay nhau nhỉ?

Điều ấy, tôi đã nghĩ đến, nay thầy tôi lại nhắc, khiến tôi thêm trăn lòng. Mẹ tôi và tôi phải chen chúc mãi mới vào được trong trường. Các ông, các bà sang trọng, các bà thường dân, thợ thuyền, sĩ quan, các cụ già, những đày tớ, ai nấy đều một tay dắt trẻ, một tay cắp gói, đứng chật phòng trú chân và ở trên thang gác. *Cảnh tượng* rất là *náo nhiệt*.

Hôm nay, lại được trông thấy bảy phòng học ở tầng dưới là nơi rông rãi ba năm trường, ngày nào tôi cũng lui tới, lòng tôi sung sướng vô cùng!

1. Ngày khai trường | 17

Trên thêm, các cô giáo đi lại tới tấp. Cô giáo lớp Năm (2) đứng ở cửa lớp, thấy tôi liền bảo:

– Em An ơi! Năm nay em học trên gác. Ít khi ta lại được nhìn em qua lại!

Mẹ tôi đỡ lời:

– Thưa cô, cháu sẽ đến thăm cô luôn.

Chúng tôi chào cô rồi đi.

Ông Hiệu trưởng, râu tóc bạc hơn năm ngoái, có vẻ bận rộn vội vàng, đang bị vây trong đám các bà, một số người thất vọng vì không còn chỗ cho con. Bạn tôi đi học đông đủ. Nhiều người coi lớn vọt lên. Ở tầng dưới, việc dọn lớp đã xong. Mấy trò em mới đến trường lần thứ nhất, không chịu vào lớp, giật lùi như những con ngựa *bất kham*; người ta phải dùng sức lôi vào. Có em đã ngồi vào ghế rồi lại trốn ra, có em thấy cha mẹ về thì khóc tru lên.

Em trai tôi vào lớp cô Đan-cát Tiên, còn, tôi thì học thầy Bích-Niên ở trên gác.

Đúng 10 giờ, học trò lớp tôi đều vào cả: 54 người trong bọn, tôi nhận mãi mới thấy 15 hay 16 bạn lớp dưới mới lên. Trông thấy tôi, anh Đỗ Sinh, người học trò bao giờ cũng chiếm phần thưởng thứ nhất liền ra hiệu mừng rỡ.

So với rừng rậm và non xanh là những nơi tôi đã qua chơi mấy tuần lễ trước thì trường học coi bé nhỏ và buồn tênh

Hết nhớ cảnh lại nhờ người. Tôi nhớ thầy cũ tôi ở lớp Tư, một ông thầy *khoan tử* và vui vẻ, bao giờ trong thấy tôi cũng mỉm cười. Tôi rất tiếc không được thấy thầy ở đây với bộ tóc hoe đỏ rồi bù.

Thầy giáo chúng tôi bây giờ, người to lớn, không có râu, tóc dài và xám, trên là có một đường rãnh, tiếng nói sang sảng. Đứng trên bục cao, thầy nhìn xuống chòng chọc hết người này đến người khác hình như muốn coi thấu *tâm tình* chúng tôi. Thầy nghiêm quá, ít khi thấy nở một nụ cười.

1. Ngày khai trường | 19

Tôi nghĩ bụng: « Hôm nay mới là ngày đầu, còn mười tháng nữa mới nghỉ hè. Trong mười tháng ấy sẽ có biết bao nhiêu là việc làm, bao nhiêu là bài thi và bao nhiêu là sự khó nhọc đang chờ ta! », nên lúc ra về tôi có vẻ chán nản. Mẹ tôi khuyên rằng:

– An ơi! Hãy can đảm lên, con ạ! Mẹ sẽ cùng học bài với con...

Tôi yên tâm theo mẹ tôi về nhà, nhưng lòng vẫn nhớ tiếc một ông thầy vui tính và hiền từ, vẫn thấy trường học kém vui, không bằng năm ngoái.

Chú thích (1) Tuy Ranh (Turin): Một thành phố ở khu tây bắc nước Ý, trên sông Pô.

(2) Các lớp bậc Sơ Học đều do các bà giáo dạy cả.

Giải nghĩa. – *Ngày khai trường*: ngày trường học bắt đầu mở cửa sau vụ nghỉ hè – *Phụ huynh*: cha, anh; nói rộng ra là các bậc ngang hàng với

20 | Hà Mai Anh

cha anh, đây là cha mẹ học trò. – *Cảnh tượng*: phong cảnh và hình tượng các vật ở trước mắt – *Náo nhiệt*: xôn xao, rộn rịp – *Thất vọng*: mất hy vọng, mong mãi lại hỏng – *Bất kham*: không chịu nài, không làm được; ngựa bất kham là con ngựa sợ việc, không chịu làm – *Khoan tử*: rộng rãi, hiền lành – *Tâm tình*: bụng dạ và tính tình.

2 – THẦY GIÁO MỚI

Thứ hai, ngày 18.

Tưởng thế, chứ thầy giáo mới chúng tôi đã khéo làm *xúng ý* mọi người ngay sáng hôm nay.

Giờ vào học, sau khi thầy đã ngồi vào bàn, chốc chốc lại thấy một người học trò cũ qua cửa cúi chào. Cũng có người vào bắt tay thầy và thăm hỏi một cách rất cung kính. Đủ biết học trò cũ quyến luyến thầy biết đường nào và như muốn còn được ở gần thầy. Nhưng chào thì chào, bắt tay thì bắt, thầy không nhìn thẳng vào mắt ai, cứ lảng trông ra cửa sổ. Những dấu thân ái và biết ơn ấy tưởng đã làm cho thầy thỏa ý nhưng trái lại đã khiến thầy *mủi lòng*.

Đến bài chính tả, thầy xuống bục, đi lại trong các hàng ghế đọc cho chúng tôi viết. Thấy một người học trò mặt lấm tẩm mụn đỏ, thầy ngừng đọc, lại gần lấy tay sờ trán và hỏi:

– Con làm sao?

Thừa lúc thầy quay lưng lại, một anh học trò bàn dưới leo lên ghế dun dấy như người trượt tuyết. Bất đồ, thầy nhoảng lại bắt gặp, anh chàng vội ngồi xuống, cúi đầu đợi phạt. Nhưng ông Bích Niên sẽ đập vào vai anh học trò đại dột kia, bảo rằng: « Không được làm thế nữa ». Có thể thôi. Rồi thầy bình tĩnh về chỗ đọc nốt bài chính tả.

Khi viết xong, thầy yên lặng nhìn chúng tôi một lúc rồi ôn tồn nói:

– Các con ơi! Hãy nghe ta! Chúng ta cùng nhau phải qua một năm học. Chúng ta nên hết sức làm việc để qua năm ấy cho được tốt đẹp. Phải chăm chỉ. Phải ngoan ngoãn. Ta không có *gia đình*. Các con là gia đình của ta. Năm ngoái,

mẹ ta còn, bây giờ người đã *khuất*. Ta chỉ còn có một mình ta. Ngoài các con ra, ở trên đời này, ta không còn có ai nữa; ngoài sự thương yêu các con, ta không còn thương yêu ai hơn nữa. Các con ví như con ta. Ta sẽ yêu dấu các con. Đáp lại, các con phải yêu dấu ta. Ta không muốn phạt người nào cả. Các con phải tỏ ra là những trẻ có *tâm hồn*. Trường ta sẽ là một gia đình, các con sẽ là mối *an ủi* và mối *tự hào* của ta. Ta không cần phải hỏi lại các con, vì ta tin rằng trong lòng các con, ai ai như cũng « vâng rồi », nên ta có lời cảm ơn các con.

Thày nói dứt lời thì người coi trường vào báo « hết giờ » (1). Chúng tôi im lặng xuống sân. Anh học trò vô lễ ban nãy giốn gién lại gần thày giáo, nói run run:

– Thưa thày, xin thày tha lỗi cho con.

Thày gật đầu, hôn trán anh và bảo:

– Tốt lắm! Cho con về.

Chú thích — (1) Tại các trường học ở các thị xã nước Ý ngày ngày xưa có tục: Cứ đến hết giờ học thì người coi trường phải đi từng lớp và rao hai tiếng « hết giờ ».

Giải nghĩa — *Xúng ý*: vừa lòng, thích ý — *Mủi lòng*: cảm động, nhớ thương — *Trượt tuyết*: dùng thứ giày riêng trượt trên bãi tuyết để chơi, sự trượt tuyết cũng là một môn thể dục của dân ở xứ lạnh — *Gia đình*: gia quyến, chỗ cha mẹ, con cái đoàn tụ với nhau — *Khuất*: qua đời, mất, chết — *An ủy*: khuyên dỗ dành, còn gọi là an ủi — *Tự hào*: tự cho là được, là hay.

3 — MỘT TAI NẠN

Thứ sáu, ngày 21.

Niên học này đã mở đầu bằng một *tai họa*. Sáng nay, cha tôi đưa tôi đi học. Tôi mãi nhắc lại những lời *tâm huyết* của ông Bích Niên đã nói với học trò hôm trước cho cha tôi nghe, nên tới trường lúc nào không biết. Tôi giật mình thấy một đám túm đông túm đỏ ở trước cửa.

Cha tôi bảo: Chắc lại có sự chẳng lành gì đây. Chúng tôi khó nhọc mới len vào được. Phòng khách đầy những phụ huynh và những học trò mà lúc ấy các thầy giáo không tài nào xua vào lớp được. Mọi con mắt đều nhìn vào cửa buồng ông hiệu trưởng. Một ông đội mũ cao vừa đến, người ta thì thào: « Đây là bác sĩ. »

Cha tôi hỏi một giáo sư thì ông trả lời:

– Bánh xe đè phải chân nó.

Ông khác nói tiếp:

– Và nghiền nát bàn chân.

Nạn nhân là một trò em lớp Tư, đi học qua phố Đỗ Xá, thấy một em bé tuột tay mẹ dắt ngã lẫn giữa lối, một cái ô tô hàng đang vùn vụt chạy đến. Lập tức, cậu chạy ra lôi đứa bé kia dậy và ôm nó lên rồi, nhưng không may, bánh xe lướt phải chân cậu. Cậu là con một viên Quan Ba pháo thủ.

Trong khi chúng tôi đang nghe người ta kể lại như thế, thì ở ngoài có một người đàn bà xô đẩy mọi người và hốt hoảng chạy vào như một người điên. Đó là mẹ cậu Dư Biên, người học trò bị nạn. Ngay lúc ấy, một người đàn bà khác là mẹ cậu bé được cứu chạy ra ôm lấy bà, thổn thức khóc và đưa bà vào phòng ông hiệu trưởng. Ở ngoài, người ta nghe thấy tiếng kêu đau đớn của bà Dư Biên:

– Ôi Duy Lệ, con ơi!... (Duy Lệ là tên tục cậu bé).

Lát sau, một chiếc xe ngựa đỗ trước giậu, ông hiệu trưởng bế cậu Biên ra. Cậu bé, sắc da nhợt nhạt, hai mắt nhắm nghiền, gục đầu vào vai ông hiệu trưởng. Phút ấy, trong phòng im lặng như tờ, người ta chỉ nghe thấy tiếng nức nở của bà mẹ thôi. Ông hiệu trưởng, dừng bước giữa phòng, nâng cao cậu bé lên như để mọi người trông rõ. Tức thì các thầy giáo, các cô giáo, các phụ huynh và học trò, ai nấy đều phàn nàn cho cậu và khen cậu là người *can đảm* ít có. Mấy cô giáo đứng gần đấy liền hôn hai bàn tay xanh rớt của cậu. Cậu Biên bỗng bừng mắt và hỏi sẽ:

– Cặp sách em đâu?

Mẹ em bé sống sót liền giơ cặp lên, vừa nói vừa khóc:

– Em ơi! Cặp của em đây rồi, ta sẽ đem lại nhà cho em.

Thấy con nói được, bà Dư-Biên mới lại hỗn. Mọi người đều *giải tán*. Cậu bé bị thương được đưa lên xe rất cẩn thận. Xe bắt đầu chuyển bánh, chúng tôi vào lớp, ai nấy đều cảm động và lặng thinh

Giải nghĩa – *Tai họa*: tai vạ, một sự hoạn nạn khốn khổ tự nhiên xảy ra. – *Tâm huyết*: máu ở trong trái tim; nghĩa bóng là thành thực, ân cần. – *Can đảm*: gan và mật; lòng dũng cảm không sợ sự nguy hiểm. – *Giải tán*: tan ra, ra về không họp nữa.

4 – CẬU BÉ MIỀN NAM

Thứ bảy, ngày 22.

Chiều hôm qua, trong khi thầy giáo đang cho chúng tôi biết tin tức anh Dư Biên và nói anh sẽ phải chống nạng trong ít lâu thì ông hiệu trưởng đưa một người học trò mới vào lớp. Cậu bé, da nâu, tóc đen, mắt to, mày giao, mặc quần áo màu xám, ngoài nịt dây da. Sau khi nói nhỏ với ông Bích Niên mấy câu, ông hiệu trưởng để cậu bé ở lại rồi ra. Anh học trò mới trở mắt nhìn chúng tôi, có vẻ sợ sệt. Thầy giáo liền dắt anh lại trước mặt chúng tôi và bảo rằng:

– Các con ơi! Các con hẳn được vui lòng vì hôm nay trường ta mới vào một trò em, quê ở xứ Cát Lạp (1) cách đây xa lắm, ở mãi tận miền *cực nam* nước ta. Các con hãy niềm nở tiếp người

bạn mới này. Em là dân một địa phương có tiếng, địa phương ấy đã sinh ra những bậc *danh nhân*, những tay thợ khéo và những quân nhân dũng cảm. Xứ của em là một xứ vào bậc *thanh tú* nhất nước, có bao nhiêu là núi lớn rừng xanh, dân cư rất thông minh và can đảm. Các con ơi! Các con hãy yêu quý bạn con cho bạn con khuây nỗi nhớ quê. Các con hãy tỏ cho bạn con biết rằng một đứa trẻ nước Ý đi đến trường nào trong nước là cũng gặp được bè bạn, gặp được anh em ở trường ấy.

Nói xong, ông Bích Niên lại chỗ treo bản đồ Ý-đại-Lợi trở vị trí xứ Cát Lạp cho chúng tôi coi. Xong thày *dông dạc* gọi:

– Đỗ Sinh!

Đỗ Sinh – anh học trò bao giờ cũng chiếm phần thưởng thứ nhất – đứng dậy.

– Con lên đây.

Đỗ Sinh ra ghế, lên bàn giấy, đứng cách anh học trò mới độ hai bước.

– Con ra người đầu lớp, lấy tư cách ấy, thay mặt anh em, con hãy đem dấu thân ái của một người dân xứ Bắc tỏ cùng một người dân xứ Nam.

Đỗ Sinh lại gần anh học trò miền Nam nói rất êm ái và rõ ràng:

– Chúng tôi mừng anh!...

Rồi Đỗ Sinh hôn hai má người bạn mới một cách rất nồng nàn. Chúng tôi vỗ tay rầm rập.

Thầy quát:

– Im! Không được reo cười trong lớp!

Tuy nhiên, thầy tỏ ý rất bằng lòng về mối *nhật tình* của chúng tôi. Cậu bé miền Nam cũng ra dáng vui sướng.

Ông Bích Niên đưa cậu bé đến chỗ ngồi và nói thêm:

– Cho được cái kết quả nói trên, nghĩa là làm cho một đứa trẻ xứ Nam ra ở xứ Bắc cũng như ở nhà mình và đứa trẻ xứ Bắc vào tù Nam cũng tựa như về quê mình, nước ta đã phải *chiến đấu* trong 50 năm trời và đã *hy sinh* trên ba vạn người Ý mới *khôi phục* được quyền tự do ấy. Hãy coi nhau như con một nhà, yêu nhau như anh em ruột thịt. Kẻ nào thấy người bạn mới không phải là người xứ mình mà đem lòng khinh rẻ, kẻ ấy sẽ không đáng ngẩng mặt nhìn ngọn quốc kỳ đi qua.

Cậu học trò miền Nam vừa ngồi vào chỗ thì các bạn chung quanh tíu tít, kẻ đưa ngòi bút, người cho bút chì và tranh ảnh, một bạn ngồi ghế sau gửi lên cho cậu một cái tem Thụy Sĩ để tỏ tình thân ái.

Chú thích — (1) Calabres.

Giải nghĩa — *Mày giao*: đôi lông mày rậm và dài, gần sát với nhau. – *Cực nam*: ở cuối cùng

phương nam – *Địa phương*: một miền, một hạt, một xứ. – *Danh nhân*: người có tiếng ai cũng biết – *Thanh tú*: thanh nhã và xinh đẹp. – *Dũng dạc*: chững chạc ngay ngắn. – *Nhiệt tình*: lòng nóng nảy, sốt sắng. – *Chiến đấu*: đánh nhau, đo hơn thua cùng nhau. – *Hy sinh*: súc vật dùng để tế trời đất, nghĩa bóng là bỏ cả quyền lợi và tính mệnh để làm một việc gì. – *Khôi phục*: mất rồi lại lấy lại được.

5 — BẠN TÔI

Thứ năm, ngày 23.

Người đã cho cậu bé miền Nam cái tem thơ hôm trước là người bạn mà tôi thích hơn hết. Anh lớn nhất lớp, đầu to vai rộng, năm nay gần 14 tuổi, tên gọi Hạ Long. Anh rất tử tế, coi miệng cười thì biết. Ngoài anh Long ra tôi còn quan nhiều bạn nữa.

Anh Quyết Tư là một bạn mau mắn và vui vẻ, tôi rất ưa mến. Anh thường mặc cái áo nịt bằng da rái cá và đội cái mũ nồi bằng da mèo. Anh là con ông hàng củi. Cha anh đã từng đầu quân trong cuộc chiến tranh năm 1866 và nhập và đội quân của Hoàng thân Ôn Ba. Người ta nói của anh đã được ba tấm huy chương. Cạnh anh Tư là anh Niên Ly, lưng gù, người coi yếu đuối

mảnh dẻ và anh Võ Tiên, một người học trò *phục sức* rất sang và có tính hay làm dáng.

Đầu bàn nhì, có một cậu bé mặt tròn, mũi giẹp, mà anh em thường gọi đùa là « chú phó nề », vì cha cậu làm nghề ấy. Cậu có cái biệt tài là « nhăn mồm thỏ » làm cho ai nấy phải bật cười, vì thế anh em hay bắt cậu làm trò để đùa nghịch với nhau. Cậu lại có cái mũi rất mềm thường vo viên bỏ túi như chiếc mùi-soa.

Cạnh « chú phó nề » là anh Ngạc Phi, người gầy gò, mũi khoằm, mắt bé. Lúc nào anh cũng bán chác nào bút, diêm, nào tranh, ảnh cho bạn. Anh lại hay chép bài học vào móng tay để đọc, anh khôn khéo đến nỗi không bao giờ thầy bắt gặp.

Gần đây lại còn một cậu bé coi bộ khinh khỉnh là cậu Cát Lộ họ Ngô. Cậu ngồi giữa hai người bạn đối với tôi rất tử tế: một người là con ông thợ khóa, ăn mặc vụng về, xanh xao như người ốm, coi bộ dút dất và buồn thiu; người kia, tóc vàng, da xanh, một cánh tay bị tê liệt phải đeo

trước ngực. Cha cậu sang Mỹ, mẹ cậu ở nhà bán hoa quả.

Người ngồi bên trái tôi lại đáng chú ý hơn nữa, tức là anh Tạ Đình, thân lùn cổ rụt, ít nói và hay cáu. Anh không thông minh mấy nhưng rất chú ý đến lời thầy giảng, anh ngồi nghe không dám cựa cựa, mắt thẳng, trán cao, miệng mím. Ai hỏi anh trong lúc thầy đang cắt nghĩa, nhất định anh không trả lời; vô phúc hỏi đến lần thứ hai là bị anh đập luôn cho mấy cái... Và anh vẫn không hé răng.

Cạnh anh là Phan Tín, một tên rắn mặt và góm guốc, hình như đã bị đuổi ở trường làng.

Lại còn hai anh em nhà nọ, ăn mặc như nhau và cùng đội mũ gài lông *trĩ*, trông giống nhau như đúc.

Người tử tế hơn hết, thông minh hơn hết, người chắc chắn sẽ được phần thưởng thứ nhất, ai cũng biết trước là anh Đỗ Sinh.

Anh Cát Sinh, con người thợ khóa nói trên, thực là một người học trò đáng thương hại. Theo lời người ta nói thì anh thường bị cha đánh đập luôn, đến nỗi anh thành ra người rút rút; mỗi khi hỏi ai hay lỡ chạm phải ai là anh « xin lỗi » luôn miệng và nhìn người ta bằng đôi mắt hiền lành và buồn bã.

Trong gần ấy người bạn, theo ý tôi, thì anh Long là người tốt hơn cả.

Giải nghĩa — *Rái cá*: giống thú ở nước bắt cá ăn, da dùng làm áo, mũ trẻ con — *Đầu quân*: xin ra lính — *Huy chương*: cái dấu hiệu của nhà nước ban cho những người có công trạng để đeo — *Phục sức*: đồ mặc làm cho đẹp người — *Trĩ*: giống chim thuộc về loài gà, lông dài và đẹp.

6 — LÒNG HÀO HIỆP

Thứ tư, ngày 26.

Sáng nay, chúng tôi vừa vặn có dịp xét đoán anh Long. Giờ vào lớp, ông Bích Niên chưa có đây, ba bốn cậu đang thi nhau chế giễu anh Cố Xuyên khốn nạn tức là cậu bé tóc vàng, tay liệt, con bà hàng quả. Họ lấy thước đánh anh, lấy vỏ hạt dẻ ném anh, họ gọi anh là con quỷ què và mếu máo giả cách làm người liệt tay. Ngồi trơ một mình ở đầu ghế, anh then thùng và đưa mắt nhìn người nọ, nhìn người kia như để van lơn họ khỏi hành hạ mình. Được thể, bạn học trò càng làm già. Anh *phấn uất* quá, máu đưa lên cổ và phát run người. Thành linh, Phan Tín, một đứa học trò mặt xấu như khỉ, đứng lên ghế, khuỳnh hai cánh tay như người khoác hai cái giỏ, bắt chước *bộ tịch* mẹ anh Cố Xuyên những khi

đứng đợi con ở cửa trường. (Đã mấy hôm nay, bà không đến đón con vì bị ốm). Coi tấn tuồng câm ấy, học trò cười ầm cả lên. Cố Xuyên điên tiết, vớ ngay lọ mực trước mặt ném Phan Tín, Phan Tín né mình, lọ mực trúng giữa ngực ông Bích Niên ở ngoài bước vào.

Mọi người hết vía, chạy trốn về chỗ và ngồi im thin thít. Thầy giáo lên bục cau mày hỏi:

– Ai ném lọ mực?

Chẳng ai hé răng.

Thầy gắt:

– Ai? Ai ném?

Lúc ấy, bị khích thích vì lòng thương bạn, anh Long đứng dậy nói quả quyết:

– Thưa thầy, con.

Thấy mọi người sững sốt về câu trả lời ấy, thầy hiểu ngay và ôn tồn nói:

– Không. Không phải con.

Xong thầy lại nói:

– Ai chót đại đứng lên thú nhận, ta sẽ tha.

Cố Xuyên đứng lên nói:

– Thưa thầy, các anh ấy chòng con, đánh và chửi con... Con mất trí... Con chót ném...

Thầy nói tiếp:

– Cho ngồi xuống. Bây giờ đến lượt những kẻ sinh sự đứng lên.

Bốn anh trong bọn *khiêu khích* đứng dậy, cúi đầu.

Thầy mắng:

– Các anh đã vô cớ lăng mạ một người bạn không trêu chọc các anh. Các anh đã chế giễu một người tàn tật. Các anh *xúc phạm* một đứa trẻ yếu đuối không tự vệ được. Các anh đã làm một

điều hèn hạ đáng xấu hổ, một điều có thể làm
nhơ nhuốc đến *phẩm giá* của con người, các anh
là những đồ đê tiện.

Nói xong, thầy xuống giữa lớp, lại chỗ anh
Long ngồi. Thấy thầy đến, anh cúi đầu. Ông Bích
Niên để tay xuống dưới cằm nâng mặt anh lên,
nhìn thẳng vào hai mắt anh và nói:

– Con là một trái tim *cao thượng*, đáng khen!

Anh Long nhân dịp ấy cúi vào tai thầy nói
nhỏ mấy câu. Lập tức thầy quay lại chỗ bốn kẻ tội
nhân và *đột nhiên* bảo:

– Thôi! Tha cho các anh.

Giải nghĩa: *Phần uất:* bực tức, uất ức — *Bộ
tịch:* bộ dạng, hình dáng điệu bộ — *Khiêu khích:*
khiêu gợi, chọc tức — *Lăng mạ:* chửi mắng —
Xúc phạm: chạm đến, phạm đến — *Phẩm giá:* giá
trị của người có tư cách cao quý — *Đê tiện:* thấp
kém, hèn hạ — *Cao thượng:* tôn cao cái trí mình

6. Lòng hào hiệp | 43

lên để cho người ta phải kính chuộng; thanh cao và tự trọng — *Tội nhân*: kẻ có lỗi có tội, kẻ bị tội án — *Đột nhiên*: hốt nhiên, thành linh.

7 — TRÊN RẦM THƯỢNG

(Ở bên Âu, những dân nghèo thường phải thuê nhà ở trên rầm thượng tức là tầng gác sát mái nhà, cho được rẻ tiền).

Thứ sáu, ngày 28.

Chiều hôm qua, tôi và em Thúy Hoa cùng đi với mẹ tôi đem quần áo cho một người đàn bà nghèo mà người ta đã mách trong một tờ báo. Tôi mang gói, em tôi đã ghi sẵn tên tắt và địa chỉ người đàn bà ấy ra mảnh giấy cầm tay. Chúng tôi leo lên gác thượng một tòa nhà cao lắm. Tới nơi, chúng tôi thấy một *hành lang* dài, hai bên có những căn phòng liên tiếp nhau. Mẹ tôi gõ cửa buồng cuối cùng. Một người đàn bà còn trẻ, mặt búng, vóc gầy ra mở cửa. Trông

cái khăn vuông trùm lên đầu, tôi nhớ hình như đã gặp bà này ở đâu thì phải.

Mẹ tôi hỏi:

– Có phải bà là người mà người ta đã mách trên báo?

– Thưa bà vâng, chính chúng tôi.

– Đây, tôi mang lại cho bà ít quần áo.

Người đàn bà nghèo khó kia cảm ơn chúng tôi mãi không thôi.

Lúc ấy, tôi trông thấy trong một góc nhà không đồ đạc và tối mò, có một cậu bé quay lưng ra phía chúng tôi. Cậu quỳ trước một cái ghế hình như đang mài viết. Giấy để trên mặt ghế mà lọ mực thì ở dưới sàn. Không biết cậu ta làm thế nào mà viết được trong xó tối như vậy?

Tôi đang tự hỏi thế, chợt trông thấy mớ tóc vàng hoe và cái áo dài lưng thụng, tôi nhận ngay ra anh Xuyên, con bà hàng quả, tức là cậu bé liệt

tay. Tôi bảo sẽ mẹ tôi, trong lúc mẹ anh đang giờ gói quần áo.

Mẹ tôi bấm tôi và bảo sẽ:

– Im! Đừng gọi, cậu ấy sẽ ngượng chẳng?

Nhưng, ngay lúc ấy, anh Xuyên quay ra; tôi bối rối, anh mỉm cười với tôi. Mẹ tôi liền đẩy tôi lại. Anh giờ tay chạy ra. Tôi liền ôm lấy anh hôn.

Mẹ anh nói:

– Thừa bà, bà đã rõ, nhà chỉ có mình cháu với tôi. Cha cháu đi sang Mỹ đã sáu năm nay, không may vừa rồi tôi lại bị ốm không đi hàng được, phải bán dần đồ đạc để ăn. Cả đến cái bàn viết của cháu cũng không còn. Đèn đuốc cũng thiếu, cháu phải học mò trong tối rất hại mắt. Nhưng cũng may là tôi còn có thể cho cháu ra trường và cháu được sách vở phát không. Thương hại cho cháu! Cháu chịu khó lắm! Có khi nhịn đói đi học. Thừa bà, tình cảnh chúng tôi thật là khổ sở quá!...

Mẹ tôi lấy tất cả tiền trong ví bỏ vào tay người đàn bà khốn nạn, hôn anh Xuyên rồi dần dần nước mắt trở ra.

Về nhà, mẹ tôi khuyên tôi rằng:

– Con ơi! Con hãy trông gương đứa trẻ nghèo khổ ấy đã phải học hành trong cảnh thiếu thốn và khó khăn. Về phần con, con có đủ mọi thứ cần dùng mà đôi khi con còn kêu sự học vất vả. Này! An ơi! Một ngày làm việc của em Xuyên còn đáng công hơn cả một năm học của con, Chính những hạng học trò ấy phải cho phần thưởng *danh dự* mới phải.

Cha tôi đã nghe được những lời mẹ tôi khuyên bảo tôi, vì thế ngay chiều hôm ấy, tôi thấy để trên bàn viết của tôi lá thư sau này.

Giải nghĩa — *Địa chỉ*: chỗ ở (số nhà, phố và tỉnh) — *Hành lang*: đường cầu, nhà cầu đi thông nhà này sang nhà khác; đây là đi trong nhà, hai

7. Trên râm thượng | 49

bên là hai dãy buồng — *Danh dự*: tiếng tăm tốt, tiếng khen, phần thưởng danh dự là phần thưởng trọng nhất lớn, nhất trường.

8 — HỌC ĐƯỜNG

Thứ sáu, ngày 28.

An Di, con ơi! Việc học đối với con hình như khó nhọc, mẹ con nói phải đấy. Cha chưa bao giờ trông thấy con đi học với cái dáng điệu quả quyết và nét mặt hớn hở như cha mong muốn! Con thử tưởng tượng nếu con ngồi không ở nhà thì ngày giờ của con sẽ trống trải biết là dường nào! Cha chắc chỉ trong một tuần lễ là con lại muốn trở lại nhà trường. Con ơi! Hiện thời, không một đứa trẻ nào là không đi học. Con hãy nghĩ đến những người thợ làm lụng cặm cui cả ngày, tối đến còn cắp sách đi học, những cô thiếu nữ suốt tuần lễ bị giam giữ trong xưởng, chủ nhật đến cũng rủ nhau đi học, những binh lính hết giờ luyện tập cũng đem ra học, viết.

Cho đến những trẻ mù, trẻ câm, chúng cũng đều học cả.

Mỗi buổi sáng, lúc con ra trường, con hãy nghĩ cùng giờ ấy, trong một thành phố ta có tới ba vạn đứa trẻ cũng như con đi « châu » lớp học trong ba tiếng đồng hồ để được mở mang *trí tuệ*. Con lại nghĩ: xấp xỉ giờ này, con trẻ trên *hoàn cầu* đều đi học cả. Con hãy tưởng tượng những đứa trẻ ấy lếch thếch trên những đường hẻm nhà quê, rảo bước trong các phố phường huyên náo, dưới bầu trời oi ả hay trong cơn mưa tuyết lạnh lùng; chúng đi thuyền ở những xứ lắm sông ngòi, cưỡi ngựa qua những cánh đồng mộng quạnh, hoặc ngồi « xe trượt » trên những bãi *băng* giá lạnh. Chúng xuống lũng, lên đồi, chúng xuyên rừng lợi suối, chúng vượt qua những ngọn đồi hẻo lánh hoang vu. Ăn mặc hàng nghìn lối khác nhau, nói bằng trăm thứ tiếng khác nhau, chúng đi một mình hay lũ năm lũ ba, sách cặp trong tay hay cặp đeo dưới nách.

Từ ngôi trường cùng tốt lớp trong ánh tuyết nước Gia nã Đại cho tới nóc trường hẻo lánh lẫn trong khóm gồi xú Ả Rập, có tới hàng triệu triệu đứa trẻ học cùng một điều bằng những *thể thức* khác nhau.

Con lại tưởng tượng cái tổ kiến học sinh ấy gồm có hàng trăm dân tộc khác nhau và cái trường *hoạt động* ấy, con có cái *hân hạnh* dự phần, rồi con tự nhủ: ví phỏng một mai sự hoạt động ấy ngừng hẳn thì *nhân loại* sẽ trở lại đời man rợ, sẽ sa vào cõi tối tăm; sự hoạt động ấy là sự tiến bộ, là mối *hy vọng*, là ánh *vinh quang* của thế giới vậy.

Cố lên! Tên lính nhỏ trong đoàn quân lớn lao kia! Cố lên! Con ơi! Lấy sách vở làm *khí giới*, lấy lớp học làm quân đội, lấy thế giới làm bãi *chiến trường*, coi sự ngu dốt là *cửu địch* và lấy sự văn minh của nhân loại làm cuộc *khải hoàn*, con phải *phấn đấu* luôn luôn và chớ hề làm tên lính hèn nhát.

Giải nghĩa — *Trí tuệ*: khôn biết, sáng suốt — *Hoàn cầu*: khắp trái đất, khắp thế giới — *Hoang vu*: bỏ không cho cỏ mọc, không có người ở hoặc trồng cây — *Băng*: nước lạnh đông rắn lại — *Thế thức*: cách thức — *Hoạt động*: hành động luôn không ngừng, sinh hoạt — *Hân hạnh*: vui mừng may mắn — *Hy vọng*: mong mỏi, trông mong — *Vinh quang*: vẻ vang, rực rỡ — *Khí giới*: đồ dùng về việc binh — *Chiến trường*: chỗ quân hai bên đánh nhau — *Cừu địch*: kẻ thù, quân thù — *Nhân loại*: loài người — *Khải hoàn*: thắng trận trở về — *Phấn đấu*: hăng hái chống chọi.

9 — LÒNG YÊU NƯỚC CỦA EM BÉ THÀNH PA-ĐU (1)

(Câu chuyện hàng tháng)

Thứ bảy, ngày 29.

Không, không bao giờ tôi chịu làm tên lính hèn nhát. Nếu ngày nào thầy giáo cũng kể cho tôi nghe câu chuyện như sáng nay thì có lẽ không bao giờ tôi muốn nghỉ học. Theo lời thầy thì mỗi tháng sẽ có một chuyện mà chuyện nào cũng nói về những *thủ đoạn phi thường* của một đứa trẻ con.

« Lòng yêu nước của em bé thành Pa-Đu », đó là đầu đề câu chuyện sáng nay.

Năm trước, một chiếc tàu Y-pha-Nho dời bến Bắc-xơ-Luân (2) để đi Giê-Nơ (3). Trên tàu, trừ người Tây-ban-Nha còn có một số người Pháp, người Ý, người Thụy Sĩ và nhiều người nước khác nữa. Trong bọn *hành khách* người ta nhận thấy một đứa bé 11 tuổi, ăn mặc nhom nhếch, đứng riêng một chỗ và nhìn những người kia bằng đôi mắt hằm hằm. Nó nhìn như thế cũng không phải hẳn là không có cớ. Cha mẹ nó là nông dân ở gần Pa-Đu, cố nhiên là nghèo túng, hai năm trước vì tham tiền đã cho nó đi ở với một người chủ xiếc rong. Người này dạy nó một vài môn nhảy, lộn rồi bắt nó theo sang Pháp và Y-pha-Nho. Nó bị hành hạ luôn tay và ăn uống không đủ.

Đến thành Bắc-xơ-Luân, không thể chịu đựng được cái đời sống khổ ải ấy nữa, đứa bé khốn nạn liền trốn chủ đến cầu cứu viên *Lãnh sự* Ý. Động mỗi thương tâm, viên *Lãnh sự* xin cho nó một chỗ trong tàu nói trên và cho nó một thư *giới thiệu* cùng ông Thị trưởng Giê-Nơ nhờ ông giao giả về cho cha mẹ nó, là người đã bán nó như một con vật.

Thằng bé còm gầy yếu đuối và đeo bộ quần áo rách. Người ta cho nó ngồi phòng hạng nhì. Hành khách ai cũng nhìn nó, có người hỏi nó song nó không trả lời. Nó có vẻ căm ghét mọi người vì những sự khắc khổ và hành phạt đã làm cho nó căm hờn và không có cảm tình.

Tuy nhiên, có ba người hành khách đã khéo làm cho nó hé răng. Nó kể chuyện nó bằng tiếng Ý pha giọng Y-pha-Nho. Ba người khách kia không phải là dân Ý nhưng cũng thương nó, cho tiền để nó nói chuyện, nghe cho đỡ buồn. Đồng thời, có mấy *thiếu phụ* đi qua, ba ông quý khách hãnh diện ném thêm tiền xuống bàn loảng xoảng và nói:

– Cầm lấy! Cầm lấy nữa này!

Đứa bé sung sướng, vợ tiền bỏ túi, cảm ơn rồi vào phòng. Nó buông màn cửa xuống, ngồi yên lặng và nghĩ đến những việc nó sẽ phải làm.

Nó nghĩ: với số tiền ấy, nó sẽ được ăn no, không phải thèm nhặt như trước. Khi tới Giê-nơ,

nó sẽ sắm một bộ cánh mới để thay bộ quần áo nó đeo hai năm trời nay, rách như tổ đĩa. Nó lại định để ra một số tiền đem về cho cha mẹ, chắc là được săn đón và quý hóa hơn là về tay không. Số tiền ấy đối với nó là một món tiền to. Ngồi sau rèm cửa, nó trù đi tính lại và trong lòng thấy khoan khoái nhẹ nhàng.

Lúc ấy, ba người ta nói trên đang ngồi ở buồng ăn, quây quần uống rượu và nói chuyện về những cuộc du lịch của mình cùng phong tục những nước đã đi qua. Tình cờ, câu chuyện nhằm tới nước Ý. Một người bắt đầu phàn nàn về khách sạn, người nữa chê về xe lửa. Cuối cùng, rượu say, họ thi nhau nói xấu tất cả những cái gì thuộc về nước Ý. Người thứ nhất nói biết thế, họ sẽ đi *du lịch* đến La-pô-ni (4) (ở cực bắc châu Âu) còn hơn sang nước Ý. Người thứ nhì nói quả quyết rằng ở Ý hẳn gặp toàn thị những phường quỷ quyết và những quân *cường đạo*. Người thứ ba nói thêm rằng:



– Những người *tùng sự* nước Ý không biết chữ!

Người thứ nhất nói:

– Đó là một dân tộc ngu dốt!

Người thứ nhì tiếp:

– Bắn thiêu!

– Và ăn...

– *Cầm lại tiền của các người. Ta không thèm nhận của bố thí của những kẻ lãng mạ nước ta.*

Người thứ ba định nói câu « ăn cắp » nhưng chưa dứt lời thì một trận, toàn tiền vàng và bạc hắt vào mặt những người ấy như mưa rơi tung tóe xuống bàn và trên sàn. Ba người hăm hăm đứng dậy xem trận mưa dữ ấy ở đâu ra thì lại bị ném thêm.

Em bé thành Pa-Đu vén rèm thò đầu ra thét bằng giọng khinh bỉ:

– Cầm lại tiền của các người. Ta không thêm nhận của *bố thí* của những kẻ lằng mọ nước ta.

Chú thích — 1) Padoue. 2) Barcelone. 3) Gènes. 4) Laponie.

Giải nghĩa — *Thủ đoạn*: cơ mưu tài lược — *Phi thường*: khác thường, hiếm có — *Hành khách*: người đi đường, khách đi tàu, đi xe — *Lãnh sự*: chức quan thay mặt nước mình sang ở nước khác để trông nom dân nước mình kiều cư ở đấy — *Giới thiệu*: đứng giữa trình bày để cho hai người lạ biết nhau — *Thiếu phụ*: người đàn bà trẻ tuổi — *Du lịch*: đi chơi mọi nơi để xem xét — *Cường đạo*: kẻ dùng cách hung bạo để cướp bóc của người — *Tùng sự*: đi làm việc các sở công, tư — *Bố thí*: đem tiền gạo phát cho kẻ khó.

10 — EM BÉ QUÉT MỒ HÓNG

Ngày mừng một tháng một.

Chiều hôm qua, tôi sang trường Nữ Học để đưa cho cô giáo em Thúy Hoa bản tiểu truyện « Em bé thành Pa-Đu » mà cô muốn xem. Trong trường có tới 700 nữ sinh. Khi tôi đến học trò đang ra, ai nấy đều hớn hởi vì được nghỉ mấy ngày về dịp lễ « *Chư Thánh* ».

Đối cửa trường, bên kia đường cái, có một em bé quét mồ hóng, chân tay quần áo đen thui, đứng quay vào tường, gục đầu vào cánh tay khóc nức nở.

Hai ba cô học trò lớp Tư lại gần hỏi tại sao, nhưng nó cứ khóc và không trả lời.

Bọn học trò lại hỏi:

– Anh có việc gì? Sao lại đứng đây mà khóc?

Nó bèn nhắc cánh tay để lộ một gương mặt hiền lành và nói đi quét mồ hóng từ sáng đến lúc ấy được ba chục đồng vô ý bỏ vào túi thùng, tiền rơi mất cả. Nó không dám về sợ chủ đánh.

Nói xong, nó lại tru lên khóc và gục mặt vào cánh tay như một kẻ chán đời.

Lũ học trò bé quay lại nhìn nhau, cho là quan trọng lắm. Một bọn khác cũng xúm lại: lớn có, bé có, con nhà nghèo có, con nhà giàu có, thấy đều cặp cặp trong tay. Một cô trong bọn, người đã lớn và trên mũ có gài chiếc lông xanh, móc trong túi ra hai đồng, bảo chị em:

– Tôi còn có hai đồng. Chúng ta quyền vậy.

Cô áo đỏ nói:

– Tôi cũng có hai đồng. Trong bọn ta, làm gì lại chả thu được ba chục!

Nói xong, hai cô *hồ hào*:

– Chị Mỹ! Chị Lục! Chị An ơi! Mỗi chị một đồng. Chị nào có tiền nữa không?

Mấy cô đem tiền định mua vở và mua hoa, thấy thế cũng vui lòng bớt ra cho. Vài em bé cho cả hào lẻ. Cô mũ gài lòng xanh nhặt tiền và đếm to:

– Tám, mười, mười lăm! Còn thiếu nhiều!

Một thiếu nữ nghiêm trang, có lẽ là cô trợ giáo đi qua thấy thế, cho một chục. Cả bọn đều vỗ tay. Còn thiếu năm đồng nữa.

Một em bé reo:

– Kìa các chị lớp Nhì đã đến, các chị ấy có nhiều tiền!

Quả nhiên, bọn học trò lớp Nhì đến và bỏ nhiều tiền. Bấy giờ, có tới trăm cô nữ sinh đứng xúm xít vòng trong vòng ngoài, vây chặt đứa bé bày ra một cảnh đẹp mắt vô cùng: Một em bé lọ

lem điểm giữa đám các cô gái xinh tươi, làn tóc phát phơ, áo màu rực rỡ!

Ba chục đồng đã đủ nhưng tiền vẫn ném vào. Mấy em bé không tiền cũng cố len vào cho vài chùm hoa vì các em cũng muốn dự vào việc phúc.

Chợt người gác trường kêu to: – Bà Đốc!

Các cô chạy tán loạn như một đàn chim sẻ bay vù.

Còn trơ lại em bé quét mồ hóng đứng lau nước mắt. Hai tay nó không những đẩy tiền mà ở khuy áo, miệng túi và trên mũ còn giắt bao nhiêu là hoa! Tiền nhiều, hoa đẹp, em bé bấy giờ thấy mình sung sướng như một ông Hoàng, vừa đi vừa hát!...

Giải nghĩa — *Lễ Chu Thánh*: còn gọi là lễ Các Thánh (Tous saint) vào ngày mừng một tháng một tây — *Quan trọng*: quan hệ to tát — *Hô hào*: kêu gọi, rủ rê, cổ động — *Ông Hoàng*: hoàng tử, con vua.

THÁNG MỘT

11 — NGƯỜI BÁN THAN VÀ ÔNG QUÝ PHÁI

Thứ hai, ngày mừng 7.

Anh Ngô Cát Lộ lúc nào cũng *kiêu hãnh*, có lẽ tại anh sinh ở nơi *quý* và giàu có. Ông Ngô, cha anh về người *phong nhã* đứng đắn, trán rộng, râu đen, thường đưa anh đến trường.

Sáng qua, Cát Lộ cãi nhau với Biên Tử là con một người bán than. Cùng lý, anh chẳng tìm được lời gì, phát cáu nói:

– Bố mày là đồ bẩn tiện!

Biên Tử đỏ mặt, không nói được nữa, nước mắt chạy quanh.

Trưa về, Biên Tử kể chuyện lại cho cha hay. Buổi chiều ông bố lập tức ra trường phàn nàn với thầy giáo. Ông ta đang phàn nàn thì theo lệ thường, ông Ngô cũng vừa đến cổng và cởi áo khoác cho con. Nghe thấy có người nói đến tên mình, ông tiến vào xem có việc gì.

Ông Bích Niên nói:

– Kìa ông Ngô đã đến! Vừa khéo! Ông này đang đến phàn nàn vì Cát Lộ đã mắng con ông ấy bằng câu « Bố mày là đồ bẩn tiện! ».

Ông Ngô cau mày và hơi đổi sắc mặt, quay lại hỏi con:

– Có thực con đã nói thế?

Cát Lộ đứng ngay như gỗ, cúi đầu im lặng.

Ông Ngô xin phép dắt con đến chỗ Biên Tử và bảo:

– Con xin lỗi anh Biên Tử đi!

– Thưa ông, xin thôi!

Người hàng than nói thế và toan chạy vào ngăn lại, nhưng ông quý phái không nghe, cứ bắt con xin lỗi:

– Con nhắc lại câu này: Anh Biên Tử ơi! Tôi xin lỗi anh về lời *bất nhã* và *vô ý thức* mà tôi đã chót nói phạm đến cha anh, người mà cha tôi rất lấy làm hân hạnh được bắt tay.

Không dám ngẩng mặt, Cát Lộ cứ *nguyên văn* nhắc lại những câu của cha vừa dạy bằng giọng thấp.

Rồi ông Ngô đưa tay cho người bán than bắt một cách rất nồng nàn.

Bắt tay xong, « *Bá Tước* » quay lại nói với thày giáo:

– Thưa ông, xin ông làm ơn cho hai trẻ này, ngồi liền nhau.

Ông Bích Niên đặt luôn Biên Tử ngồi cạnh Cát Lộ. Khi chúng đã yên chỗ, ông Ngô chào và trở ra. Ông hàng than đứng lại một lúc, bâng

khuâng, do dự. Ông ngẩng hai trể ngời sánh vai nhau, rồi chẳng nói chẳng rằng, ông chạy lại toan ôm lấy Cát Lộ, song đến nơi ông bỗng dừng lại, đành lấy bàn tay chuối hột sẽ vuốt tóc anh Cát Lộ rồi ra thẳng.

Thầy giáo bảo chúng tôi:

– Các con hãy nhớ lấy tấn kịch mà các con vừa xem. Đó là một bài học hay nhất trong năm.

Giải nghĩa — *Quý phái*: giàu sang — *Kiêu hãnh*: khoe khoang, lên mặt — *Quyền quý*: có quyền thế và sang trọng — *Phong nhã*: phong lưu, tao nhã — *Bất nhã*: không lịch sự, vô lễ — *Vô ý thức*: không có ý thức, không hợp lẽ phải — *Nguyên văn*: bản văn chính của người ta chưa ai sửa chữa, thêm bớt; theo nguyên văn là nhắc lại đúng câu văn ấy không thay đổi — *Bá tước*: tước thứ ba trong năm tước của triều đình là công, hầu, bá, tử, nam.

12 — MẸ TÔI

Thứ năm, ngày mùng 10.

Sáng nay, cô giáo Đan Cát Tiên lại chơi, cha tôi nhận thấy tôi đã nói một câu vô lễ với mẹ tôi. Vì thế, cha tôi răn tôi bằng lá thư sau này, đọc rất cảm động:

« Trước mặt cô giáo của em con, con đã tỏ ra vô lễ với mẹ con. An ơi! Lần sau không được thế nữa! *Thái độ* hỗn hào của con đã xuyên thấu trái tim cha như một mũi dao. Cha còn nhớ mấy năm trước đây, mẹ con đã thức suốt đêm ở cạnh giường con, nghe hơi con thở, mẹ con đã lo lắng vô người và mỗi khi nghi đến nỗi phải « bỏ » con thì lại sụt sùi. Con ơi! Con nên nghĩ đến những lúc ấy và không nên tệ với mẹ con, một người mẹ

sẽ sẵn lòng đem một năm *hạnh phúc* của mình để chuộc một giờ đau đớn cho con, một người mẹ sẽ vui lòng đi ăn xin để nuôi con và sẵn lòng hy sinh *tính mệnh* để cứu con sống! Con ơi! Trong đời con, con sẽ có những ngày buồn rầu, thảm đạm, nhưng cái ngày buồn thảm nhất, chính là con mất mẹ con.

Rồi đây, con sẽ *trưởng thành*, những cuộc phấn đấu sẽ rèn con nên người mạnh mẽ. Con sẽ không bao giờ quên được hình ảnh mẹ con và con sẽ ước gì lại được nghe thấy tiếng êm ái và trông thấy nét mặt hiền từ của mẹ con, vì dù lớn đến mực nào, khỏe đến mực nào, con vẫn thấy là một đứa trẻ trơ vơ và yếu đuối. Con sẽ hồi tưởng lại những lúc đã làm cho mẹ con phải mếch lòng mà con buồn. Lòng hối hận sẽ cắn rứt con. Hình ảnh dịu dàng và từ ái của mẹ con sẽ làm cho con thêm rầu rĩ. Con nên nhớ rằng lòng hiếu thảo là một bổn phận thiêng liêng của con người. Kẻ nào giày xéo lên chữ hiếu là kẻ khốn nạn. Quân giết người nếu biết tôn kính cha mẹ, cũng còn một điểm thành thực trong tâm; con người dù

sang trọng - tuyệt vui, nếu làm râu lòng mẹ, xúc phạm đến mẹ, cũng là kẻ không có *nhân cách*.

An ơi! Con van mẹ con đi, để mẹ con hôn con cho cái hôn ấy xóa sạch vết vô ơn ở trên trán con. Con ơi! Lòng cha vẫn yêu con, vì con là mối hy vọng quý báu nhất đời của cha, nhưng cha thà không con còn hơn là có đứa con ở bạc với mẹ! »

Cha con.

Giải nghĩa — *Thái độ*: dáng điệu — *Hạnh phúc*: vận may phúc tốt — *Tính mệnh*: mệnh sống, đời người — *Trưởng thành*: khôn lớn — *Nhân cách*: cách riêng để làm người, phẩm cách con người.

13 — HỌC TRÒ NGHÈO

Chủ nhật, ngày 13.

Cha tôi đã thứ lỗi cho tôi rồi, nhưng lòng tôi vẫn buồn nên chiều nay mẹ tôi cho tôi đi chơi với con người gác cổng.

Khi chúng tôi qua một cái xe bò đỗ trước một cửa hàng kia, tôi thấy có tiếng người gọi tôi. Quay lại thì ra anh Quyết Tư, bạn học tôi. Anh mặc cái áo dài da rái cá và đội cái mũ nồi da mèo. Mồ hôi chảy ướt đầm nhưng nét vui tươi vẫn lộ trên khuôn mặt, anh đang vác trên vai một bó củi nặng. Một người đàn ông đứng trên xe chuyển củi cho anh mang vào hàng. Anh xếp đồng rồi lại ra xe. Tôi hỏi:

– Anh làm gì thế?

Anh vỗ vào bó củi trên vai, đáp:

– Anh coi đây thì rõ. Tôi vừa làm vừa học bài anh ạ.

Rồi, anh vai vừa vác củi, miệng vừa lẩm bẩm:

– Người ta gọi sự biến hóa của tiếng *động từ* là những sự thay đổi của tiếng ấy về số và về các ngôi...

Anh vừa ném củi vào đống vừa đọc:

– Tùy theo « thì » của việc làm..

Rồi lộn ra xe lấy củi, anh đọc tiếp:

– Và tùy theo « cách » của việc làm...

Đó, anh học bài *văn phạm* để đọc hôm sau.
Anh hỏi tôi:

– Anh xem tội lợi dụng thời giờ như thế có được không? Cha tôi và người ở thì đi giao hàng, mẹ tôi thì ốm, tất đến việc tôi phải tháo xe củi. Tuy nhiên, việc làm vẫn không ngăn trở việc học bài. Hôm nay chúng ta phải bài khó quá! Tôi nhai mãi không thuộc.

Anh quay lại nói với người kéo xe bò:

– 7 giờ cha tôi về, bác sẽ đến lấy tiền.

Người đánh xe đi. Anh rủ tôi:

– Anh vào chơi với tôi một tí.

Tôi vào trong một gian rộng xếp đầy củi thanh và củi bó cạnh cửa có một cái cân.

Anh nói tiếp:

– Hôm nay nhà tôi bận rộn quá. Tôi phải làm bài từng câu vụn, từng đoạn con. Lúc nãy, đang viết thì có người gọi mua hàng... Bán xong, vừa cầm bút thì người xe củi đến. Từ sáng đến giờ tôi đã ra chợ củi ở bãi Vơ-Ni hai lần rồi. Chân mỏi quá mà tay thì phồng lên. Bây giờ mà phải vẽ thì đến chịu.

Anh vừa nói vừa quét những lá khô rải rác trên thêm.

Tôi hỏi: – Anh làm bài ở chỗ nào?

– Ở trong này. Anh vào coi.

Anh đưa tôi vào gian sau cửa hàng là chỗ vừa làm buồng ăn vừa làm bếp. Trong một góc có cái bàn trên bày mấy quyển sách và vở bài đang làm dở. Anh nói:

– Câu hỏi thứ hai hiện còn bỏ trống: « Người ta dùng da thuộc để làm giày dép, cương ngựa...

Bây giờ tôi viết thêm: làm va-li. »

Rồi anh cầm bút viết chữ rất tốt.

Chợt có tiếng hỏi ở ngoài hàng:

– Có ai bán hàng không?

Đó là một người đàn bà đến mua củi.

– Có! Tôi đây!

Anh vội thưa, chạy ra cân củi, nhận tiền, biên sổ rồi vừa trở vào vừa nói một mình:

– Không biết họ có để yên cho mình làm hết bài không?

Xong anh ngồi viết nốt: làm hòm, làm túi đạn. »

Viết đến đây anh *hốt hoảng* kêu:

– Chết! Hồng cả ấm cà phê!

Hồi anh chạy lại lò, nhắc ấm ra, nói:

– Đây là cà phê của mẹ tôi, anh ạ. Hai ta cùng mang vào đi! Thấy anh, chắc mẹ tôi sẽ vui lòng... À! Tôi còn phải biên thêm gì nữa ở dưới chữ: « túi đạn » không? Kể thì còn nhiều thứ nữa, nhưng tôi chưa kịp nghĩ ra... Mời anh vào đây.

Bạn tôi mở cửa, chúng tôi vào chỗ mẹ anh nằm. Bà nằm trên một cái giường rộng, đầu bịt khăn vuông trắng.

– Thừa mẹ, cà phê đây ạ!

Nói xong, anh đưa mắt chỉ tôi và nói:

– Đây là bạn học của con.

Bà nói:

– Quý hóa quá! Đến thăm người ốm là một điều hay, cậu ạ.

Anh Tư nắn lại gối, kéo lại khăn cho mẹ, dóm

thêm lửa trong lò và đuổi con mèo ngồi chồm chồm trên mặt tủ. Mẹ uống xong, anh đỡ chén và hỏi:

– Mẹ không cần gì nữa chứ? Mẹ đã uống hai thìa thuốc ho chưa? Có hết, con sẽ ra hiệu lấy. Củi đã xếp đầu vào đấy cả rồi. Đến 4 giờ con sẽ nướng thịt như lời mẹ dặn và khi nào người hàng mớ đi qua, con sẽ trả 8 đồng. Thừa mẹ, mẹ cứ yên tâm. Mọi việc con sẽ làm chu đáo cả.

Bà hàng than nói:

– Ngoan lắm! Con tôi chẳng còn sót việc gì. *Tội nghiệp!* ...

Nhân tiện, anh Tư lại chỉ cho tôi xem bức ảnh cha anh treo ở tường, ông vận nhung phục, ngực đính Quân Công bội tinh, khuôn mặt giống anh như đúc, mắt sáng, miệng tươi.

Chúng tôi lộn ra phòng ăn. Anh Tư bỗng reo to:

– Tôi tìm thấy rồi!

Rồi anh chạy lại biên thêm vào vở bài: Người ta cũng làm yên ngựa bằng da nữa.

Anh nói tiếp:

– Thôi, còn mấy câu hỏi nữa để đến khuya sẽ làm... Anh An ơi! anh sung sướng quá, anh có đủ thời giờ học viết và thời giờ đi chơi.

Luôn luôn vui vẻ và lanh lẹ, anh đưa tôi ra ngoài hàng. Anh lấy những thanh củi đặt lên bàn, cửa mỗi thanh hai nhát đứt đôi. Rồi anh bảo tôi:

– Đây là ngón võ khỏe gấp vạn món thể thao « co và ruỗi cánh tay »! Tôi muốn cắt hết đống củi này trước khi cha tôi về, tất cha tôi sẽ hài lòng lắm; nhưng khốn thay! Sau buổi kéo cửa như thế, những chữ t và l tôi sẽ viết ra hình răn cả, đúng như lời thầy giáo thường kêu. Nhưng tôi biết làm thế nào? Tôi sẽ thú thực với thầy: « Con vận động cánh tay nhiều quá, ngón tay thành ra tê cả! » Điều đó không ngại. Bây giờ tôi chỉ mong sao cho mẹ tôi chóng khỏi. Nhờ trời! Hôm nay mẹ tôi đã khá nhiều! Còn bài văn phạm, đến mai tôi dậy sớm học cũng kịp. À! Kìa xe than đã về, tôi phải ra.

Một xe bò chất đầy bao đen đỗ trước cửa hàng. Anh chạy ra nói chuyện với người đánh xe xong trở vào bảo tôi:

– Bây giờ tôi không thể giữ anh được nữa. Đến mai nhé! Cảm ơn anh đã tạt vào thăm tôi. Tôi chúc anh đi chơi được vui vẻ! Anh An sung sướng của tôi!

Bắt tay tôi xong, anh chạy ra cổng từng bì than một, từ xe vào hàng, rồi lại từ hàng đi ra, nét mặt tươi tỉnh dưới chiếc mũ da mèo, ai trông thấy cũng phải chú ý.

« Anh An sung sướng! » – lời bạn đã tặng tôi – Nhưng không, anh Tư, bạn quý của tôi ơi! Không, chính anh mới là người sung sướng vì anh vừa làm vừa học, vì anh có ích cho cha mẹ hơn tôi, vì anh đảm đang và giỏi gấp trăm tôi!

Giải nghĩa — *Động từ*: chữ Pháp gọi là verbe dùng để chỉ những hành động và tác dụng của vật — *Văn phạm*: bài dạy, sách dạy về văn pháp tức là phép làm văn, viết văn — *Hốt hoảng*: hoảng

sợ, sợ bất thành linh. — *Tội nghiệp*: cái nghiệp mình làm gây thành tội, thường dùng để nói tỏ ý thương hại ai.

14 — ÂN NHÂN CỦA BẠN NIÊN LY

Thứ tư, ngày 22.

Hôm qua, Niên Ly đi xem *điểm binh*. Cậu bé gù lưng này nhìn binh lính điếu qua bằng cặp mắt buồn rầu và than rằng:

– Như thân tôi, thì không bao giờ tôi được ra lính.

Cậu bé khốn nạn ấy chăm học lắm; người còm và xanh, động học là thở hơi tai. Mẹ cậu là một bà tóc đỏ, áo thâm, cứ tan học là đến đón cậu để khỏi bị anh em xô đẩy. Ta hãy trông mẹ cậu vượt ve và yêu dấu cậu biết là đường nào! Mỗi ngày đầu, học trò cứ chế giễu cậu và lấy cặp thích vào lưng cậu, nhưng không bao giờ cậu *kháng cự* và mách mẹ cả, vì cậu giấu không cho mẹ biết mình hay bị bắt nạt để mẹ lo buồn. Họ chòng ghẹo quá, lắm lúc cậu phải gục đầu xuống bàn khóc **thảm**.

Một hôm, thấy thế, anh Long *can thiệp* và bảo bọn học trò:

– Ai còn động đến Niên Ly nữa sẽ biết tay ta. Ta sẽ đả cho một trận để nhớ đời!

Phan Tín chẳng coi lời dọa ấy vào đâu, cứ chế giễu hoài, liền bị anh Long đá cho một cái lộn ba vòng. Từ đó không ai dám động đến Niên Ly nữa. Thầy giáo cho anh Long ngồi cạnh anh Ly, hai cậu thành đôi bạn thân. Việc này, chắc anh Ly về thuật lại với mẹ, nên mới có câu chuyện sáng nay.

Còn độ nửa giờ nữa thì tan học, thầy giáo sai tôi mang bản *khóa trình* lên bàn giấy ông hiệu trưởng. Tôi vừa vào phòng thì gặp mẹ anh Ly đến hỏi ông hiệu trưởng:

– Thưa ngài, ở đây có em nào tên Long không?

– Thưa bà, có.

– Xin ông làm ơn cho gọi em Long lên đây để tôi hỏi chút việc, có được không?

Ông hiệu trưởng bấm chuông gọi người gác cổng bảo đi gọi anh Long. Một phút sau thì anh tới, có vẻ ngạc nhiên vì không hiểu bị gọi về việc gì.

Vừa trông thấy cậu, bà Niên Ly chạy luôn lại cầm tay và xoa đầu cậu một cách rất quý hóa.

– Em Long đây à? Em là bạn của em Ly và vẫn bênh vực cho em phải không?

Nói xong, bà tháo chuỗi dây « *Thánh giá* » bằng vàng đeo vào cổ anh Long và nói:

– Em Long yêu quý của ta! Em hãy nhận chút *kỷ niệm* này, kỷ niệm một người mẹ vẫn *cầu nguyện* cho em và hết lòng cảm ơn em.

Giải nghĩa — *Ân nhân*: người làm ơn — *Điểm binh*: duyệt binh; xem xét, kiểm điểm lại quân lính — *Kháng cự*: chống cự — *Can-thiệp*: ở ngoài mà dự vào việc của người ta — *Khóa trình*: chương trình môn học — *Thánh giá*: tiếng nhà đạo dùng để chỉ cái thập, còn gọi là câu rút — *Kỷ*

niệm: ghi nhớ một việc gì; vật kỷ niệm là đồ tặng ai để nhớ mãi mãi — *Cầu nguyện*: cầu xin với thần.

15 — EM BÉ TRINH THÁM

(Câu chuyện hàng tháng)

Thứ bảy, ngày 28.

Năm 1850, trong cuộc chiến tranh để giải phóng cho xứ Lom-bác-đi (1), quân Pháp (4) và quân Ý đã đại thắng quân Áo ở trận Son-phê-ri-nô (2) và trận Mạc-ti-nô (3). Sau những trận này được mấy hôm vào khoảng cuối tháng sáu, một *đội kỵ mã* nhỏ đi thông thả trong con đường hẻm về phía địch để dò xét hai bên cánh đồng. *Đội kỵ mã* này có một sĩ quan và một viên đội chỉ huy; hai người đều yên lặng, cố nhìn những lên linh *xung phong* bên địch vận đồ trắng thấp thoáng ở đằng xa.

Đội kỵ cú thể đi tới một cái nhà tranh, chung quanh trồng những cây tần bì cao lớn. Trước nhà

có một đứa con trai độ 12 tuổi đang cầm dao róc vỏ một cành tần bì để làm gậy. Trên cửa sổ nhà này có treo một lá cờ tam tài (5) lớn, bên trong chẳng có ai cả. Khi thấy quân kỵ đến, em bé vút que và cất mũ chào. Đó là em bé tóc đỏ, mắt xanh, vẻ mặt quả quyết. Em vận áo sơ-mi, hở ngực.

Sĩ quan dừng ngựa hỏi:

– Em làm gì ở đây? Sao không đi lánh nạn với gia quyến?

Em bé trả lời:

– Em không có gia quyến. Em là một đứa trẻ bơ vơ. Em chỉ làm việc cho những người muốn tìm cách sinh sống cho em. Em ở đây để xem đánh trận.

– Em có thấy quân Áo qua đây không?

– Không, đã ba hôm nay em không nom thấy.

Sĩ quan nghĩ một lúc rồi xuống ngựa, trèo lên mái nhà tranh nhìn xét nhưng chỉ trong thấy một khu đồng hẹp vì nhà này thấp quá.

Sĩ quan vừa tụt xuống vừa nói:

– Phải leo lên cây mới nhìn được.

Ngay trước nhà có một cây tần bì cao lắm, ngọn mềm phe phẩy trong đám mây xanh. Sĩ quan đứng ngẫm nghĩ, nhìn cây rồi lại nhìn lính, nhìn lính rồi lại nhìn cây, sau đột nhiên hỏi em bé:

– Em trông có tinh không?

– Em à? Mắt em có thể nhìn rõ một con chim cách xa nghìn thước.

– Em có thể trèo được cây này không?

– Lên ngọn cây này? Chỉ là công việc trong nháy mắt.

– Em thử lên nhìn xem ở đằng xa, về phía địch có quân lính, cát bụi bay, ngựa đi hay súng ống gì không?

– Vâng.

– Em cố giúp ta và em có muốn gì không?

Em bé cười nhặt đáp:

– Không. Em chả muốn gì cả. Nếu làm việc cho quân Áo thì các vàng em cũng không giúp. Nhưng cho quân ta... em là người Lom-bác-đi...

– Thế thì tốt lắm. Trèo đi!

– Khoan! Để em cởi giày đã.

Em bé tháo giày, thắt chặt dây lưng, vút mũ xuống cỏ rồi bám cây, leo thoăn thoắt như một con mèo.

Một lát sau, em bé đã lên tít trên ngọn cây, lá che kín chân, chỉ trông thấy ngực. Ánh nắng chiếu vào tóc cậu lóng lánh như nhuộm vàng. Sĩ quan bảo to:

– Nhìn thẳng trước mặt và đằng xa xem!

Em vúi một tay, còn một tay giơ lên ngang trán để nhìn cho rõ.

Sĩ quan hỏi:

– Có thấy gì không?

Em cúi xuống lấy tay làm loa và trả lời:

- Có hai người cưỡi ngựa trên đường.
- Gần hay xa?
- Độ nghìn hay hơn nghìn thước.



– Họ tiến về phía này?

– Không. Họ đứng.

Im lặng một lúc, sĩ quan lại hỏi:

– Em còn trông thấy gì nữa không? Thử quay sang bên phải xem!

Cậu bé nhìn về bên phải rồi đáp:

Em bé lộn nhào, trước còn bám vào cây vào cành, sau rơi xuống đất.

– Gần nghĩa địa, qua khe cây thấy lấp lánh, có lẽ là lưỡi lê.

– Có trong thấy người không?

– Không. Họ nấp cả trong ruộng lúa.

Ngay lúc ấy, một viên đạn bay vút trong không và rơi xuống sau nhà.

Sĩ quan kêu:

– Em ơi, xuống đi! Họ nhìn thấy em rồi. Ta không muốn dò thêm gì nữa. Xuống ngay đi!

Em bé đáp:

– Em không sợ.

– Xuống! Ta bảo xuống kia mà!

– Thong thả đã... Đằng kia, ở bên trái em trông thấy...

Một viên đạn nữa vút qua tai làm ngắt lời em. Em rùng mình kêu:

– Lũ quái định « *truy* » mình đây.

Sĩ quan phát tức, hét:

– Xuống lập tức!

Em đáp:

– Vâng, em xuống. Xin Thiếu úy yên tâm, đã có cây che cho em. Nhưng Thiếu úy còn muốn biết bên trái có gì nữa không?

– Không! Không! Xuống đi!

Em nghiêng mình về bên trái vừa nhìn vừa nói to:

– Bên trái, gần nhà thờ, hình như có...

Viên đạn thứ ba trúng ngọn cây, ta thấy em lộn nhào, trước còn bám vào cây, vào cành, sau buông tay và rơi lộn đầu xuống đất.

Sĩ quan vừa nguyên rửa quân thù vừa chạy lại.

Em bé nằm sững sượt trên đất, hai tay dang ra. Một dòng máu đỏ ở ngực chảy ra. Viên Đội và hai người lính xuống ngựa chạy lại. Sĩ quan mở áo sơ mi em xem thì viên đạn thấu phổi bên trái. Sĩ quan kêu:

– Tội nghiệp! Em bé chết rồi!

Viên Đội nói tiếp:

– Không, em còn sống.

Sĩ quan gọi em bé:

– Em ơi! Đứa bé khốn nạn và can đảm của ta
ơi! Tỉnh lên! Tỉnh lên!

Sĩ quan vừa nói vừa cầm khăn mùi-soa lau
vết thương cho em, em mở bừng mắt rồi ngả đầu
ra chết.

Sĩ quan tái lượt, nhìn em bé hồi lâu, đứng dậy
rồi lại nhìn hình như không nỡ dứt...

Sĩ quan buồn rầu nhắc lại:

– Thương thay! Em bé can đảm!

Nói xong, sĩ quan với lá cờ treo ở trước cửa
nhà kia phủ lên mình em bé như chiếc khâm và
để hở đầu. Viên Đội nhặt giày, mũ, dao và gậy gọt
dở để bên mình em.

Sĩ quan đứng im lặng một lát rồi quay lại bảo
viên Đội:

– Ta sẽ cho *xe hồng thập tự* lại rước em. Cái
chết này có ý nghĩa *quân nhân*, nhà binh sẽ chôn
cất cho tử tế.

Nói xong, sĩ quan giơ tay chào em bé lần cuối cùng. Rồi, mọi người lên ngựa thẳng tiến.

Vài giờ sau, thi hài em bé được táng theo *tang lễ* nhà binh.

Khi đạo quân kỵ đi khỏi một lúc thì có một đại đội *pháo binh* đi đến, Chính đội này, mấy hôm trước đây, đã đổ máu một cách rất dũng cảm trong trận Mác-ti-nô.

Tin cậu bé can đảm kia đã bay tới các hàng quân một cách rất nhanh chóng. Vì thế, khi qua chỗ thi hài em bé nằm dưới gốc cây tần bì, các sĩ quan đều giơ gươm chào, một viên cúi xuống bờ suối gần đấy rút nắm hoa, ném trên mình em. Thế rồi theo gương ấy, tất cả đội pháo binh ai cũng nhặt hoa ném vào. Trong vài phút đồng hồ, hoa phủ đầy thi thể em bé.

Quan, lính lúc diễu qua, ai cũng nói:

– Can đảm thay em bé xứ Lom-bác-đi!

– Vĩnh biệt em!

- Chào em tóc đỏ!
- Em thực là người dũng cảm!
- Vinh dự thay cho em!
- Chúc em yên giấc nghìn năm!

Một sĩ quan tháo tẩm Quân công bội tinh của mình đặt lên ngực em. Tức thì, lại một trận mưa hoa phôi phối rơi xuống ngực máu đào, đầu tóc đỏ của em bé yên nghỉ dưới lá cờ tam tài đắp ngang. Nét mặt em bé như tươi cười! Phải chăng lòng em sung sướng và tự hào vì đã bỏ mình cho quê hương của em?

Chú thích — (1) Lombardie. (2) Solferino. (3) Martino. (4) Trận này (24 Juin 1859) kết thúc bằng một tờ hòa ước gọi là hòa ước Villafranca, do tờ nay vua nước Áo nhượng xứ Lom-bác-đi cho vua Nã-Phá-Luân Đệ tam nước Pháp; sau vua này lại nhượng lại cho nước Ý. (5) cờ nước Ý gồm 3 sắc: đỏ, trắng và xanh lá cây.

Giải nghĩa — *Trinh thám*: dò xét tình hình quân địch — *Giải phóng*: mở thả ra, cho được quyền tự do — *Đội kỵ mã*: đội lính cưỡi ngựa — *Xung phong*: tiên phong, đi đầu để xông vào quân địch — *Truy*: đuổi theo — *Xe hồng thập tự*: xe có đeo dấu chữ thập đỏ, xe chở thuốc để cấp cứu những quân lính bị thương, hoặc chở những người bị nạn — *Quân nhân*: người trong quân đội — *Tang lễ*: lễ tang, lễ chôn cất người chết — *Pháo binh*: lính pháo thủ, lính chuyên coi về việc bắn súng đại bác.

18 — KẺ KHÓ

Thứ ba, ngày 29.

« **H**ay sinh cho *Tổ quốc* » như em bé xứ Lom-bác-di, là một *đức tính siêu việt* đã đành, nhưng cũng còn nhiều nét hay khác mà con không nên sao nhãng, con ơi!

Như sáng nay, lúc đi học về, con đi trước mẹ, con đã gặp một người đàn bà nghèo bế một đứa con nhỏ xanh xao yếu đuối và chìa tay xin con. Con nhìn người ta bằng cặp mắt lạnh lùng, con chẳng cho gì cả mà chính lúc ấy túi con có tiền. Nghe mẹ, con ơi! Con đừng tập thói làm ngơ trước kẻ nghèo khó ngửa tay xin con; hơn nữa con lại càng không nên bước qua một người mẹ xin ăn cho con. Con hãy nghĩ đến bụng đói của đứa trẻ thơ, nghĩ đến sự đau khổ của người mẹ.

Mỗi khi mẹ bố thí cho kẻ nghèo thì bao giờ họ cũng cảm ơn và chúc cho mẹ, cho cả nhà ta được mọi sự lành. Những lời chúc tụng ấy nghe êm ái biết là dường nào! Và lòng ta ơn họ không biết bao nhiêu! Những lời cầu nguyện ấy sẽ thấu đến đấng *Thượng đế* để Ngài *phù hộ* cho tất cả những người thân yêu của ta. Vì thế, khi trở về, mẹ rất vui và tự nhủ:

– Người ấy đã cho ta nhiều hơn là ta đãi họ!

An ơi! Con hãy nghe mẹ; thỉnh thoảng nên bớt một vài đồng trong túi tiền của con để cho người già không chốn nương thân, người mẹ không gao, đứa trẻ không mẹ không cha. Những kẻ khó thích xin trẻ con vì như thế họ không nhục, vì trẻ con cũng như họ, phải cần đến mọi người. Con có nhận thấy ở quanh trường thường có nhiều kẻ ăn xin không? Sự bố thí của người lớn là một việc làm phúc, nhưng sự bố thí của trẻ con không những là một việc làm phúc mà còn là một sự *vỗ về* nữa, vì mỗi lần đứa trẻ đem cho thì hình như đồng tiền kèm với bông hoa ở trong tay nó rơi ra.

Con ơi! Con phải biết con có đủ cả, chứ kẻ khó thì thiếu hết. Khi con mong được sung sướng thì người nghèo chỉ cầu sao cho khỏi chết. Trong một khu có bao nhiêu là nhà giàu, trong một phố có bao nhiêu người sang trọng qua lại, có bao nhiêu đứa trẻ ăn mặc *xa hoa*, thế mà vẫn còn thấy nhiều đàn bà và trẻ con đói khát, rách rưới. Thực đáng buồn thay!

Muốn cho người ta khỏi chê con là một kẻ *vô tình* thì từ sau, con đừng bước qua một kẻ khó mà không cho gì ».

Giải nghĩa — *Tổ quốc*: nước của tổ tiên mình để lại — *Đức tính*: tính tốt — *Siêu việt*: cao vượt lên trên sự thường — *Thượng đế*: ông Trời — *Phù hộ*: nói về thần thánh giúp đỡ che chở cho người ta — *Vỗ vế*: an ủi dỗ dành — *Xa hoa*: xa xỉ; tiêu pha, ăn mặc phao phí quá — *Vô tình*: không có tình nghĩa.

THÁNG CHẠP

17 — TÍNH KHOE KHOANG

Thứ hai, ngày mồng 5.

Hôm qua, tôi đi chơi với anh Tiên và cha anh. Khi qua phố Đỗ-Xá, chúng tôi thấy anh Đình đang quay lại đá vung mấy người bạn đã vô ý giẫm phải chân anh trong khi anh mãi nhìn một bản địa đồ treo trong hiệu sách (vì anh học cả ở ngoài đường). Chúng tôi gọi, anh hơi gật đầu, thực là thiếu *lịch sự*!

Chúng tôi mặc anh và thẳng đường đi. Tôi để ý nhìn anh Tiên thấy bao giờ anh cũng ăn mặc xa hoa quá thể, đối với một đứa trẻ con như anh. Giày da dê, áo nẹp thêu, mũ phớt trắng, đồng hồ vàng. Anh ra bộ *dương dương tự đắc* lắm, nhưng lần này thì bị nhục.

Cha anh thủng thỉnh đi sau, còn anh và tôi thì chạy trước. Chúng tôi đến một cái ghế đá, đã thấy có một cậu bé cúi đầu ngồi nghỉ, vẻ mệt nhọc. Một người đàn ông nữa, có lẽ là cha cậu, đi tản bộ dưới bóng cây, xem báo. Hai chúng tôi cùng ngồi. Anh Tiên liền ngồi giữa tôi và cậu bé và tìm cách làm cho cậu chú ý đến mình, Anh giơ một chân lên hỏi tôi:

– Anh đã xem giày bốt-tin kiểu « sĩ quan » của tôi rồi chứ?

Anh nói thế cốt để cậu bé kia nhìn đôi giày mới của anh nhưng cậu bé không hề liếc mắt.

Thấy vô hiệu, anh bỏ chân xuống rồi vừa trở vào những cái « lon » *kim tuyến* ở tay áo, vừa liếc sang cậu bé mà bảo tôi rằng:

– Này anh! Lối viền này coi rợ quá! Tôi định thay bằng bộ cúc bạc!

Nhưng cũng phí lời, vì cậu bé ngồi yên như thường. Anh Tiên liền đặt mũ lên ngón tay trở quay tít. Cậu bé nhất định không nhìn. Tức mình.

anh rút luôn đồng hồ, mở nắp cho tôi xem các bánh xe. Nhưng cậu hàng xóm vẫn không nhúc nhích. Tôi hỏi:

– Đồng hồ anh mạ vàng?

Anh đáp:

– Không. Bằng vàng cả.

– Nhưng bao giờ người ta cũng pha ít bạc vào.

– Không. Tôi cam đoan với anh rằng đồng hồ tôi toàn vàng.

Rồi cố ý bắt cậu bé kia phải trả lời, anh giơ đồng hồ ngang mặt cậu và nói:

– Này anh coi, có phải bằng vàng cả không?

Cậu kia trả lời cụt ngủn.

– Tôi không biết.

Như bị trêu chọc, anh Tiên kêu:

– À! À! Làm bộ nhỉ!

Anh vừa kêu thì cha anh lại. Ông nhìn cậu bé rồi vội bảo anh:

– Im!

Xong ông ghé vào tai anh nói nhỏ:

– Em bé khốn nạn này mù con ạ!

Tiên nhìn kỹ cậu bé thì thấy hai con ngươi trơ như cùi nhăn.

Anh *kinh ngạc*, sững người, mắt nhìn xuống đất, lẩm bẩm:

– Chết chưa! Mình không biết...

Cậu bé mù, hiểu cả, nở một nụ cười tử tế thoảng qua nét buồn, nói:

– Không hề gì...

Xét ra, anh Tiên là một kẻ *hợm mình* thực, nhưng lòng anh không độc vì từ lúc ấy, anh kém vui và có vẻ nghĩ ngợi.

Giải nghĩa — *Lịch sự*: khôn đẹp, nhã nhặn — *Dương dương tự đắc*: vênh váo, tự cho mình là giỏi, là hay — *Lon*: bởi tiếng Pháp là galon nói trạnh ra; khoanh tròn đeo ở tay áo quan binh; khoanh tròn đính vào tay áo trẻ con cho đẹp — *Kim tuyến*: chỉ vàng — *Cam đoan*: chịu đoan ước, chịu nhận trách nhiệm — *Kinh ngạc*: sợ hãi lạ lùng — *Hợm mình*: lên mặt làm bộ.

18 — CHÚ PHÓ NỀ

Chủ nhật, ngày 11.

Hôm nay « chú phó nề » lại nhà tôi chơi. Chú mặc áo cũ của cha chữa lại, hãy còn nguyên cả vết vôi và *thạch cao*.

Anh An-Tổ-Niên (biệt hiệu là chú phó nề) vui tính lắm, mới gặp anh lần đầu mà cha tôi đã ưa.

Vừa tới cửa, anh lột mà cát-kết *đầm tuyết* bỏ túi rồi thung thỉnh bước vào như bộ người thợ mệt, nhìn bên nọ, nhìn bên kia, mặt tròn như quả táo, mũi thì tẹt. Vào phòng thấy bức ảnh « Chú hề gù », anh liền « nhăn mồm thở » ai trông thấy cũng phải tức cười.

Chúng tôi chơi xếp nhà cửa. Anh khéo tay quá, bày những cầu và tháp rất tài tình. Anh cầm

cụi và kiên tâm như một nhà nghề. Trong khi xếp đồ chơi, anh kể chuyện cho chúng tôi nghe.

Nhà anh ở một « râm thượng ». Tối tối, cha anh đi học lớp Bình dân để tập đọc. Năm nay anh mới lên tám tuổi rưỡi.

Cha anh cao lớn như người *khổng lồ*, vào cửa hay chạm đầu, mà người anh thì bé nhỏ trái hẳn với cha.

Coi y phục của anh thì biết cha mẹ anh thương anh lắm. Áo anh đã kếp thêm cho đỡ rét; ca-vát đã do tay mẹ anh thắt rất diêm dúa và sạch sẽ.

Bốn giờ chiều, chúng tôi ăn quà ngay ở ghế trường kỷ. Lúc anh đứng lên, tôi thấy một vết trắng giây vào lưng ghế, chực lau đi thì không hiểu sao cha tôi vội giữ tay tôi lại, rồi sau nhăm lúc không ai chú ý, cha tôi tự chùi lấy.

Trong lúc nô đùa, anh đánh đứt một cái khuy áo, mẹ tôi đơm lại cho anh. Anh đỏ mặt, sững người nhìn mẹ tôi khâu và nín thở, có lẽ anh áy náy vì đã làm phiền mẹ tôi.

Tôi cho anh xem những bức vẽ *hoạt kê*, anh bắt chước những bộ nhảu nhó trong tranh rất hệt khiến cha tôi phải bật cười.

Hôm nay, « chú phó nề » được một ngày vui quá, lúc về quên cả đội mũ. Ra khỏi hè, như để tỏ lòng biết ơn, chú còn quay lại « nhảu mồm thỏ » với tôi một lần nữa.

Anh Niên về rồi, cha tôi bảo:

– Con ơi! Con có biết tại sao cha không cho con chui ghế trong lúc bạn con còn ở đó? Vì làm thế tựa như mắng bạn đã làm bẩn? Những vết trắng ấy, con có rõ ở đâu ra không? Đó là ở quần áo của cha anh đã quệt phải trong khi làm việc. Những dấu « *cần lao* » ấy, ta phải kính trọng. Đó là cát bụi, đó là vôi, sơn; chứ không phải là dơ bẩn. Sự cần lao không bôi bẩn bao giờ. Thấy một người thợ đi làm về, con không nên nói:

– Người này bẩn!

Con phải nói:

– Trên áo người này có nhiều vết cần lao.

Những điều ấy, con nên ghi lòng. Con phải quý mến « chú phó nể » kia, trước hết vì y là bạn con, sau nữa y là con một người *lao động*.

Giải nghĩa — *Thạch cao*: Chất khoáng vật trắng và mềm dùng làm thuốc và làm phấn — *Đãm tuyết*: bị mưa tuyết làm ướt cả quần áo — *Không lồ*: to đại — *Hoạt kê*: khôi hài pha trò cười — *Cần lao*: chăm chỉ chịu khó — *Lao động*: những người dùng sức để làm việc; những người làm thợ, làm thuê.

19 – QUẢ TUYẾT CẦU

Thứ sáu, ngày 16.

Tuyết xuống mãi! Vì tuyết mà sau buổi học sáng nay đã xảy ra một chuyện đáng tiếc. Một lũ học trò ra khỏi cửa trường được một quãng, liền viên tuyết ném nhau, những hòn nặng và rắn như đá. Lúc ấy trên hè đông người đi lại. Một người khách qua đường kêu:

– Đừng ném nữa! Những thằng ranh kia!

Thì lúc ấy, bên kia đường có tiếng rú lên, một ông già, hai tay bưng mắt, đang bước lão đảo, cạnh có đứa bé con kêu cứu âm ỹ.

Mọi người đổ đến. Ông già khốn nạn đã bị một quả tuyết cầu trúng mắt. Lũ học trò chạy trốn. Tôi đang đứng trước cửa một hiệu sách đợi cha tôi vào mua, thấy mấy anh bạn chạy lại đứng

ngoài tủ kính giả vờ xem: nào anh Long, nào anh Tư, nào « chú phó nể », nào anh Phi. Lúc ấy, mọi người đều xúm xít chung quanh ông già bị nạn; một viên cảnh binh và mấy người khách qua đường đi đi, lại lại, dậm dọ hỏi:

– Đứa nào? Đứa nào ném? Bắt nó ra đây!

Người ta tìm những trẻ con khám xem tay ai ướt. Anh Phi đứng cạnh tôi mặt xám như gà cắt tiết. Công chúng vẫn gào:

– Đứa nào? Đứa nào ném?

Tôi thấy anh Long bảo anh Phi:

– Ra đi! Anh cứ ra nhận đi! Đừng để người khác bị bắt oan.

Phi run như cây sậy, đáp:

– Nhưng tôi có định ném ông ta đâu!

– Dù sao anh cũng phải làm *bốn phận* của anh.

– Tôi sợ lắm.

– Không việc gì, anh cứ theo tôi.

Viên cảnh binh và công chúng càng gào to:

– Đứa nào? Bắt cho được! Nó ném vỡ kính đâm mù mắt ông già rồi!

Nghe thấy thế, Phi rùn người như sắp ngã xuống đất.

Long quả quyết giục:

– Cứ ra, tôi sẽ bênh vực cho anh.

Nói xong, Long đưa Phi ra và ôm đỡ anh như một *bệnh nhân*.

Trông thấy, công chúng hiểu ngay đó là tội nhân, họ hung hăng kéo đến.

Long đứng che cho bạn và nói:

– Có phải mười người lớn định đánh một đứa trẻ con không?

Họ đều thôi. Viên cảnh sát đến lôi Phi qua đám đông người, điệu vào một cửa hàng là chỗ người ta đã đưa ông già vào ngồi tạm.

Trông ông già, tôi nhận ngay ra là một người làm công trọ ở từng gác thứ tư, nhà tôi ở. Ông ngồi tựa lưng vào ghế, tay cầm mùi-soa ấp mắt, người cháu đứng cạnh ông.

Phi mặt tái mét vừa khóc vừa nói:

– Tôi có định ném cụ ấy đâu. Tôi lỡ tay...

Hai ba người đẩy mạnh anh vào hàng và thét:

– Phải quì xuống xin lỗi!

Nhưng ngay lúc ấy, có hai cánh tay mạnh mẽ nâng anh dậy và một giọng quả quyết buông ra:

– Thưa các ông, không được!

Đó là ông hiệu trưởng trường tôi; ông đã *mục kích* rõ tấn kịch ấy.

Phi nức nở khóc, hôn tay ông già. Ông lão rờ dầu và xoa tóc anh, tỏ ý tha thứ cho một đứa trẻ đã biết hối.

Lát sau, người ta cho anh Phi về.

Cha tôi cũng kéo tôi về. Đi đường cha tôi hỏi:

– An ơi! Gặp những *trường hợp* như thế, con có can đảm ra thú lỗi không?

Tôi đáp:

– Thừa cha, có.

– Con giữ lời chứ?

– Vâng, con xin thề với cha như thế!

Giải nghĩa — *Tuyết cầu*: viên tuyết, quả cầu nặn bằng tuyết để chơi — *Bốn phận*: chức phận của mình, việc mình phải làm — *Bệnh nhân*: người ốm — *Mục kích*: chính mắt được trông thấy rõ ràng — *Trường hợp*: thời kỳ, tình cảnh hay thể cách vừa đúng.

20 — CÁC CÔ GIÁO TRƯỜNG TÔI

Thứ bảy, ngày 17.

Hôm nay, Ngạc Phi ra trường có vẻ lo lắng vì chắc thế nào cũng bị thầy giáo quở phạt. Nhưng ông Bích Niên nghỉ mà thầy giáo phụ cũng không đến, chỉ có bà Cơ Mỹ là bà giáo có tuổi nhất trường đến dạy thay. Hôm nay bà có vẻ buồn vì con bà ốm. Bà vừa bước chân vào lớp, học trò đã làm rầm lên. Bà *chậm rãi* nói:

– Các con nên trọng mái tóc bạc của ta một chút! Ta không những là một bà giáo, ta còn là một người mẹ!

Ai nấy đều nín thít. *Ngỗ nghịch* như Phan Tín cũng đành chịu nói thầm.

Cô Đan-cát-Tiên, dạy em tôi lên thay bà Cơ Mỹ, còn lớp cô thì để cho cô « Mụ nhà dòng »

coi giúp; người ta gọi thế vì cô hay mặc đồ thâm. Cô da trắng tóc trơn, mắt sáng, giọng lại thanh tao hình như trời sinh ra chỉ để đọc kinh cầu nguyện. Tuy nhiên cái giọng êm ái ấy cũng có *oai quyền*, khiến cho đám trẻ phải kính sợ: những trẻ nghịch ngợm nhất ở trước mặt cũng phải *thúc thủ*.

Trong trường còn một cô giáo nữa tôi rất quý mến là cô giáo lớp Ba. Cô sắc mặt hồng hào, má lúm đồng tiền, đầu đội mũ gài lông đỏ. Cô tính tình hòa nhã, trên môi lúc nào cũng nở một nụ cười, dạy học rất vui. Cô luôn luôn gõ thước xuống bàn hoặc vỗ tay cho học trò ngồi im. Lúc học trò ra, cô thường đi sau để giữ cho chúng đi thẳng hàng, cô xốc cổ áo cho em này, gài khuy áo cho em khác, theo ra tận đầu phố cho chúng khỏi đánh nhau, ngọt ngào nói với cha mẹ chúng về nhà đừng đánh phạt chúng, em nào ho thì phát kẹo thuốc, em nào rét thì cho mượn bao tay. Lúc nào, cô cũng bị học trò vây đón tíu tít, kẻ kéo khăn quàng, người lôi áo khoác...

Cô chịu khó lắm, vừa dạy chữ vừa dạy vẽ. Cô đi làm để nuôi mẹ và em.

Giải nghĩa — *Chậm rãi*: khoan thai, thông thả — *Ngỗ nghịch*: ngang trái, ngạo ngược — *Oai quyền*: oai thế, quyền lực — *Thúc thủ*: chịu bó tay, đành ngồi yên.

21 — THĂM ÔNG GIÀ BỊ NẠN

Chủ nhật, ngày 18.

 cháu ông già bị thương hôm nọ học lớp cô giáo *nhu hòa*, vui vẻ mà tôi vừa kể chuyện. Hôm nay tôi cũng trông thấy anh vì anh ở với ông nuôi nấng như con đẻ. Tôi vừa chép xong chuyện hàng tháng nhan đề là « Chàng viết mướn thành Phơ-Lô-Răng » (1) để đọc tuần sau thì cha tôi bảo:

– Ta lên từng thứ tư xem tin tức ông già hôm nay ra sao?

Chúng tôi lên gác, tìm vào một căn phòng tối mò, ông già đang ngồi trong giường, chống tay lên gối. Bà vợ đứng ở đầu giường, người cháu đang chơi. Mắt ông còn buộc băng. Thấy cha tôi đến, ông mừng rỡ mời ngồi và nói hôm nay ông

đã khá nhiều. Mắt ông không việc gì, mai kia sẽ khỏi hẳn. Ông nói tiếp:

– Thực là một cái hạn! Tôi chỉ thương cho thằng bé hôm ấy bị khiếp sợ quá?

Chợt có tiếng gõ cửa, ông tưởng bác sĩ đến thăm, nhưng cửa vừa hé, tôi nhìn thấy anh Phi trùm áo măng-tô lù lù đứng ngoài, mắt nhìn xuống đất, không dám bước vào.

Ông già hỏi:

– Ai đấy?

Cha tôi đáp:

– Đứa trẻ ném tuyết hôm nọ đấy.

Ông già gọi:

– Con vào đây. Con đến hỏi thăm ông già bị thương phải không? Con hãy yên tâm. Hôm nay ta đã bớt nhiều!

Ngạc Phi then thùng, lại cạnh giường và cố nuốt nước mắt. Ông già xoa đầu anh. Anh cảm

động quá không nói được lời nào?

Ông già nói tiếp:

– Cảm ơn con đã đến thăm ta. Con về nói với cha mẹ con rằng ta sắp khỏi hẳn và không việc gì để người khỏi băn khoăn.

Anh Phi không nhúc nhích, coi bộ nghĩ ngợi, hình như anh có điều gì trong lòng chưa dám nói ra.

Ông già hỏi:

– Con muốn gì?

– Thưa cụ, không.

– Thôi! Chào con! Con cứ về đi, đừng lo lắng gì nữa.

Phi trở ra, song không hiểu sao anh lại đứng lại nhìn người cháu ông già chòng chọc rồi bỗng đứng rút ở túi ra một gói giấy nhét vào tay cậu bé và bảo:

– Anh cho em.

Nói xong, anh chạy biến.

Cậu bé đem gói giấy lại cho ông già mở xem. Tòì ngạc nhiên quá vì đó chính là quyển sổ quý báu của anh: « Quyển tem các nước » mà anh đã *sưu tập* từ lâu, quyển sổ mà anh đã đặt bao nhiêu hy vọng và tốn biết bao nhiêu *công trình*!

Tóm lại, nó là cái *bảo tàng* của anh, nó là *huyết mạch* của anh xẻ ra, nay anh *chân thành* đem lại để chuộc tội.

Chú thích (1) Florence.

Giải nghĩa — *Nhu hòa*: mềm mỏng, êm đềm; nhu mì hòa nhã — *Sưu tập*: tìm kiếm để gom góp lại — *Công trình*: nguyên nghĩa là kỳ hạn và cách thức làm một việc gì khó nhọc; nói rộng ra là dụng công, mất nhiều công khó nhọc — *Bảo tàng*: chỗ cất đồ quý — *Huyết mạch*: mạch máu chạy; nghĩa bóng là tiền của; vật quý báu — *Chân thành*: thành thực, thực lòng.

22 — CHÀNG VIẾT MUỐN THÀNH PHƠ-LÔ-RĂNG

(Câu chuyện hàng tháng)

Cậu bé là học trò lớp Ba, quê ở thành Phơ-lô-Răng, mới 12 tuổi, người coi *khôì trắg*, thông minh, tóc đen da trắng. Cậu là con đầu lòng một viên Ký Ga, lương ít, nhà lắm miệng ăn, vì thế *sinh kế* rất eo hẹp. Cha cậu quý cậu lắm, nhưng đến việc học thì lại rất nghiêm khắc vì cậu đã lớn, cần phải học gấp cho chóng đủ sức đi làm, kiếm đỡ gia đình.

Cha cậu đã có tuổi, lại lo nghĩ nhiều nên trông già xạm. Thế mà ngoài việc sở ra, cha cậu còn nhậ việc ngoài để kiếm thêm và đêm nào cũng thức khuya làm việc.

Ông vừa nhận được việc viết « *bắg* » báo,

cứ 500 tờ thì được 3 *phật-lăng*. Nhưng việc này có phần khó nhọc, nên tối đến, lúc ăn cơm ông thường phàn nàn:

– Mất ta độ này kém quá. Làm việc đêm hại người thực!

Một hôm cậu con nói:

– Thưa cha, để con làm đỡ vì con viết được.

Cha đáp:

– Không, con còn phải học. Công việc nhà trường còn quan hệ hơn việc viết « băng » nhiều. Cảm ơn con. Cha không muốn thế.

Biết không thể nào làm chuyển được lòng cha, cậu thôi không nài nữa và nghĩ cách khác.

Một đêm, đợi cho cha viết mỏi tay đi ngủ, cậu sẽ dậy, lần ra phòng giấy, thắp đèn rồi ngồi vào bàn bắt chước lối chữ của cha viết rất nhanh nhẹn. Tập « băng » viết đã thành đồng cao, cậu đếm được 160 tờ. Thế là làm thêm được 1 *phật-lăng*. Cậu nghỉ tay rồi gión gién về phòng ngủ.

Hôm sau cha cậu vui vẻ bảo cậu:

– Lệ ơi! Cha còn có sức làm việc hơn là con tưởng.

Đêm qua trong hai tiếng đồng hồ cha đã viết hơn mọi hôm đến quá một phần ba. Tay ta còn *lẹ*, mắt ta còn tinh.

Lệ sung sướng tự nhủ lòng:

– Không những kiếm được thêm tiền, ta còn làm cho cha vui sướng tưởng mình trẻ ra. Ta hãy gắng lên!

Cậu làm như thế luôn một tháng. Thức nhiều sinh mệt. Một tối kia, cậu ngủ gật trong khi học bài.

Hôm sau, cha cậu mắng:

– Độ này con đổi tính nhiều quá, trước con có thể đâu! Con nên nhớ rằng tất cả hy vọng của nhà ta đều đặt vào *tương lai* của con. Cha rất không bằng lòng con.

Bị cha mắng, cậu định từ nay thôi không viết nữa.

Nhưng đến chiều, cha cậu về vui vẻ báo cho nhà biết rằng tháng này cha cậu đã lĩnh được 32 phật-lăng hơn tháng trước. Cha cậu lại mua một gói kẹo lớn về phân phát cho các con. Các em cậu vỗ tay reo mừng, Thấy thế, cậu lại quả quyết làm như trước và tự nghĩ:

– Ta phải gắng hơn chút nữa! Ban ngày ta học, ban đêm ta viết để cho cha và các em ta được sung sướng!

Cậu viết như thế luôn bốn tháng. Bốn tháng đêm thức ngày mệt! Bốn tháng bị cha giày vò hắt hủi.

Sang tháng thứ năm, cậu quyết lòng nghỉ viết để khôi phục lại tình yêu dấu của cha, nhưng đêm đến, cậu lại nhớ giấc dậy. Cậu muốn nhìn lại một lần cuối cùng trong bầu không khí bình tĩnh ban đêm, cái phòng con kia, nơi mà cậu đã làm việc giấu trong bấy nhiêu lâu. Đèn thấp, cậu đứng trước bàn nhìn tập « băng » trắng mà cậu sẽ

không bao giờ được viết nữa, những *tính danh* và địa chỉ cậu đã thuộc lòng, lòng cậu bỗng thấy bồi hồi. Rồi *bất giác*, cậu lại ngồi xuống làm việc. Tay cậu rụng rời quyển sách xuống đất. Cậu rùng mình sợ hãi. Chết! Cha cậu dậy thì sao?

Cậu nín thở và lắng tai, nhưng không nghe thấy gì. Im cả! Cả nhà đang ngon giấc. Cậu yên tâm cầm bút viết lia lịa.

Lúc ấy, cha cậu vẫn đứng sau cậu mà cậu không biết, vì nghe tiếng sách rơi, cha cậu nghe ngóng một lúc lâu rồi gión gién ra. Phải! Cha cậu đứng đấy, mái tóc bạc cúi trên mái tóc xanh! Phải! Cha cậu đứng đấy, mắt nhìn ngọn bút, lòng cảm thương con!...

Bỗng cậu Lê thét lên một tiếng có hai bàn tay run run ôm lấy đầu cậu.

Nghe tiếng nước nở, cậu biết ngay là cha, liền nói:

– Cha ôi! xin cha tha lỗi cho con!

Cha cậu, cúi hôn cậu, nước mắt rỏ cả lên trán:



– Lệ yêu quý của cha!
Con đừng giận cha nhá!
Cha đã hiểu cả. Chính
cha phải xin lỗi con mới
phải.

Nói xong, cha cậu ôm
cậu vào giường mẹ cậu
và bảo:

Phải! Cha cậu đứng đấy,
mắt nhìn ngọn bút, lòng
cảm thương con!

– Hôn con đi! Đã bốn
tháng nay nó không
ngủ để làm việc thay ta.

Ta đã *phụ bạc* nó trong khi nó kiếm gạo nuôi cả
gia đình!

Giải nghĩa — *Khôi tráng*: vạm vỡ, khoẻ mạnh
— *Sinh kế*: việc làm ăn để mưu sự sống — *Băng*:
giấy dán ngoài tờ báo, để tên và chỗ ở người mua
báo — *Phật-lãng*: đồng tiền tây (franc) — *Lẹ*:
mau lẹ, nhanh nhẹn — *Tương lai*: cuộc sống sắp
tới — *Tính danh*: họ và tên — *Bất giác*: không
biết, không ngờ đến — *Phụ bạc*: bội bạc, quên
ơn.

23 — LÒNG BIẾT ƠN

Thứ bảy, ngày 31.

An-Di của cha,

Con ơi! Con có ý *oán* thầy giáo con vì người đã nóng quá. Con nghĩ lại xem đã bao nhiêu lần con gắt gỏng, mà gắt gỏng với ai? Với cha con, với mẹ con là những người đáng lẽ con phải kính nể.

Thầy giáo con đôi khi nóng nảy, không phải là không có cố. Đã bao nhiêu năm, người khó nhọc dạy trẻ. Trừ một vài đứa có nghĩa và ở *thủy chung* với thầy, còn phần đông là những kẻ *vong ân*, chúng đã phụ lòng tốt của người và không nghĩ đến công lao của người. Hết thầy bọn chúng con đều gieo cho thầy những mối ưu phiền hơn là những sự như ý. Một người hiền lành nhất trên trái đất này, ở vào *địa vị* thầy, cũng phải đâm ra tức giận. Lắm phen, trong mình *khó ở*, thầy cũng

phải gắng đi làm vì không đến nỗi phải nghỉ, con có biết đâu! Thầy gắt vì thầy đau, nhất là những khi thầy thấy các con biết rõ là thầy yếu lại thừa cơ nghịch ngợm thì thầy đau khổ biết dường nào!

Con ơi! Phải kính yêu thầy giáo con. Hãy yêu thầy vì cha yêu thầy và trọng thầy; hãy yêu thầy, vì thầy đã hy sinh đời thầy để gây hạnh phúc cho biết bao nhiêu đứa trẻ sẽ quên thầy. Hãy yêu thầy vì thầy mở mang trí tuệ và *giáo hóa* tâm hồn cho con. Rồi đây, con sẽ trưởng thành, thầy cùng cha sẽ không còn ở trên cõi đời này nữa. Lúc ấy con sẽ thấy hình ảnh thầy thường hiển hiện ở cạnh cha, lúc ấy con sẽ thấy nét đau đớn và lao khổ trên mặt thầy làm cho con phải cực lòng mặc dầu đã cách hàng 30 năm. Rồi con tự thẹn và con ân hận đã không yêu người mà trái đạo với người.

Hãy yêu thầy vì thầy là người của cái gia đình *giáo huấn* lớn lao kia ở rải rác trên địa cầu, cái gia đình ấy dạy dỗ hàng triệu đứa trẻ cùng lớn với con. Nếu con chỉ biết yêu cha mà không nghĩ đến những vị đã làm ơn cho con mà ông thầy đứng vào bậc nhất thì cha chẳng được hài lòng.

Hãy yêu thầy như cha; yêu thầy những khi thầy vuốt ve con, yêu thầy cả những khi thầy mắng mỏ con, yêu thầy khi thầy công bằng và cả những khi con tưởng thầy có ý *tây vị*! Yêu thầy khi thầy vui tươi, nhưng càng yêu thầy khi thầy buồn bã. Và bao giờ con cũng phải đọc tiếng « thầy » một cách *trân trọng* vì sau tiếng « cha » thì tiếng « thầy » là tiếng cao quý hơn cả, là tiếng đẹp đẽ hơn cả mà một người có thể đem tặng người khác ».

Cha con.

Giải nghĩa — *Oán*: hờn giận — *Thủy chung*: trước sau, nói người ăn ở hân hoi, trước nào sau vậy — *Vong ân*: quên ơn — *Địa vị*: chỗ — *Khó ử*: nói người hơi mệt nhọc khó chịu — *Giáo hóa*: dạy dỗ, lấy giáo dục mà cảm hóa người ta — *Giáo huấn*: dạy bảo, truyền thụ học thuật cho — *Tây vị*: tây là riêng, là thiên lệch không công bằng — *Trân trọng*: xem quý, xem trọng.

THÁNG GIÊNG

24 — THÀY GIÁO PHỤ

Thứ tư, ngày mồng 4.

Gìờ tôi mới biết cha tôi nói phải. Ông Bích Niên sợ dĩ hay gắt là vì trong người không được khỏe. Thực vậy, đã ba hôm nay, có thầy giáo phụ đến dạy thay. (Thầy nhỏ người, không râu, còn trẻ lắm). Sáng nay đã xảy ra câu chuyện không hay cho thầy. Ngay hôm đầu và hôm thứ nhì, học trò cũng đã làm rầm lớp vì thầy hiền quá, chỉ bảo:

– Ngồi im! Xin các em ngồi im!

Và chẳng phạt ai cả.

Đến hôm nay thì quá lắm. Học trò làm rầm rầm đến nỗi nói không nghe thấy tiếng gì. Thầy

kêu, thầy xin, nhưng mất công vô ích. Đã hai lần ông hiệu trưởng phải xuống xem, nhưng khi ông đi khỏi rồi thì đâu lại hoàn đấy, cứ ào ào như cái chợ con. Anh Long và anh Đỗ nhiều lần quay lại ra hiệu cho anh em ngồi im và bảo họ như thế là *vô hạnh* song cũng phí công. Chả ai thèm để ý. Chỉ có anh Đình là ngồi im, hai khuỷu tay chống xuống bàn, hai bàn tay ôm lấy *thái dương*, có lẽ anh đang tư tưởng về cái tử sách của anh ở nhà và chàng « góp tem » là anh Phi đang biên tên những bạn đã bỏ ra một hào để « đánh số » lấy cái lọ mực con. Còn các học trò khác, người thì hét người thì cười, người thì lấy bút gõ xuống bàn, người thì dùng nịt cao su làm súng, vẽ giấy làm đạn bắn lẫn nhau.

Thầy giáo phụ chạy xuống, lúc kéo người này, lúc lôi người kia lên bắt đứng quay mặt vào tường, nhưng cũng không sao dẹp nổi.

Phan Tín lao mũi tên giấy vào lưng thầy, rồi kẻ huýt còi, người kêu meo meo, kẻ hát người ném mũ làm cầu. Thực là một cảnh *hỗn loạn* khôn tả. Chợt người gác trường vào gọi:

– Mời thầy lên, ông hiệu trưởng hỏi.

Thầy giáo phụ đổi sắc mặt, rảo bước ra. Bấy giờ sự *huyên náo* lại càng tăng. Không thể chịu được, Long liền đứng dậy, nắm tay, trợn mắt quát:

– Thôi đi, các anh là những kẻ rồ dại! Các anh đã lạm dụng lòng tốt của thầy giáo phụ! Có đánh vào xác các anh, thì các anh mới sợ, còn thương các anh thì các anh lại nhờn, như thế là hèn lắm! Lát nữa thầy giáo phụ về nếu ai còn làm ồn ào hoặc làm trò cười, lúc tan học sẽ biết tay tôi! Cha mẹ các anh dù có đấy, tôi cũng không ngại, chắc chắn cha mẹ các anh sẽ cho việc tôi làm là phải.

Ai này đều nín thít. Rồi, mắt sáng quắc như con sư tử hầm hè, anh nhìn khắp lượt những cậu búng bình và hay nghịch nhất; các cậu đều cúi đầu.

Lát sau, thầy giáo phụ, mặt đỏ, trở về, ngạc nhiên thấy lớp học yên lặng như tờ. Sau nhìn anh Long thấy mặt hầy còn bưng bưng *phẫn khí*, thầy hiểu ngay và bằng giọng thân ái như đối với bạn, thầy nói:

– Cảm ơn, em Long!

Tức thì cả lớp vỗ tay.

Thế mới gọi là một em bé có *nghĩa khí*!

Giải nghĩa — *Vô hạnh*: không có nết tốt — *Thái dương*: mang tai; còn gọi là thái dương huyết — *Hỗn loạn*: rối loạn, không có trật tự — *Huyên náo*: ồn ào rộn rịp — *Phẫn khí*: cái khí tức giận bốc lên — *Nghĩa khí*: khí khái làm việc nghĩa, thấy việc bất bình thì ra tay can thiệp, thấy người hoạn nạn thì ra tay cứu vớt.

25 — CON NGƯỜI THỢ RÈN

Thứ năm, ngày 12.

Cát Sinh, con người thợ rèn, là một đứa trẻ xanh xao, nét mặt lúc nào cũng buồn rầu sợ sệt, một đứa trẻ dút dặt đến nỗi bất cứ phải trái đều nhận lỗi cả. Cát Sinh ốm yếu luôn nhưng vẫn cố học. Theo lời người ra nói thì cha anh mỗi khi uống rượu say về, vì một cơ nhỏ mọn, cũng đánh đập anh và ném tung sách vở. Cậu bé khốn nạn thường ra trường với những vết thâm tím đầy mặt; có khi khóc nhiều mắt đỏ và sưng húp lên.

Nhưng không bao giờ, không đời nào người ta lại ép được anh thú nhận rằng: chính của anh đã đánh anh.

Có hôm thầy vừa chỉ vào chỗ vỡ chày vừa hỏi:

– ... Nhưng mà có phải chính con đã đánh cháy trang giấy này không?

Giọng run run, anh đáp:

– Vâng, con chót dại, xin thầy tha con!

Nhưng các bạn đều rõ chính cha anh làm cháy vở anh, vì trong khi chệnh choáng, cha anh vấp ngã đổ đèn vào vở anh.

Anh Cát ở trên « rằm thượng » nhà tôi, vì thế, vợ người gác cổng hay đem chuyện nói với mẹ tôi.

Một hôm em gái tôi nghe thấy anh Cát bị cha đá ngã lộn nhào xuống thang gác, vì anh đã *lái nhải* xin 6 đồng để mua quyển Văn phạm. Cha anh cả ngày chỉ thích uống rượu và chẳng làm gì cả, vì thế gia đình anh rất túng thiếu. Lắm hôm, anh nhịn đói đi học: lúc ra chơi, bắt buộc dĩ anh phải cầm lấy mẫu bánh của bạn đứng góc sân ăn hay gặm một quả táo mà bạn đã cho giấu trong lớp. Tuy thế, không bao giờ anh hé miệng phàn nàn:

– Tôi đói lắm! Cha tôi không cho tôi ăn.

Thỉnh thoảng, nhân dịp qua trường, cha anh đứng lại đón anh, hai mắt đỏ ngầu, chân đi thất thểu, đầu bù, mũ lệch! Trông thấy bóng cha ngoài phố, anh luống cuống, nhưng cũng tươi cười chạy lại với cha. Song cha anh nhìn đi đâu và nghĩ việc gì. Thương hại thay cho anh Cát! Lắm khi anh phải đóng lại vở rách và mượn bạn cùng ghế những sách anh không có. Anh cài áo bằng những ghim bằng. Đến khi anh tập võ coi mới *thiếu nảo*! Giày thì to và rộng, quần thì rách tươm, áo thì lụng thụng và cụt cả tay. Thế mà anh vẫn ham học, vẫn cố học. Nếu sự học của anh đầy đủ, được săn sóc như ở gia đình khác thì anh đã ngồi đầu lớp từ bao giờ. Đáng tiếc cho anh!

Sáng nay anh đến trường với anh vết thương ở má. Chúng bạn hỏi:

– Thôi! Chính cha anh lại đánh anh rồi! Lần này không giấu được nữa nhé! Vào thưa ông hiệu trưởng đi, để mời cha anh lên quận cảnh sát!

Anh đỏ mặt, nói giọng run run và đầy tức giận:

– Nói bậy! Cha tôi đánh tôi bao giờ?

Nhưng trong giờ học, những giọt lệ ở mắt anh đã lăn chã rơi xuống bàn. Có kẻ nhìn anh, anh lại gượng cười để che lòng đau khổ.

Tội nghiệp thay cho anh Cát!

Giải nghĩa — *Ép*: bắt buộc — *Lải nhải*: dai dẳng — *Thiếu nảo*: trông thấy mà buồn lòng, đau lòng, đáng thương lại.

26 — PHAN TÍN PHẢI ĐUỔI

Thứ bảy, ngày 21.

Trong bọn học trò lớp tôi, có anh Phan Tín là khó chịu hơn cả. Tôi ghét anh quá vì anh là một đứa trẻ *quái ác*. Hễ thấy cha mẹ bạn nào đến mách con cùng thầy là anh thích chí. Hễ thấy ai khóc thì anh cười. Anh sợ anh Long một vành nhưng lại bắt nạt « chú phó nê » hết cách vì chú không chống cự được. Anh trêu chọc anh Xuyên, một người học trò bị liệt tay, anh chế giễu anh Cát là người ai cũng quý, anh chòng ghẹo cả đến anh Biên, học trò lớp Tư, phải chống nạng vì cứu một đứa trẻ con. Anh hay sinh sự với những bạn yếu nhất, lúc đánh nhau thì anh *hung tợn* như con thú dữ và nhè đánh những miếng đòn rất nguy hiểm.

Người ta bảo: mẹ anh buồn vì anh mà thành bệnh và ba lần cha anh đã đuổi anh ra khỏi nhà. Thỉnh thoảng mẹ anh lại ra trường hỏi về hạnh kiểm của anh, nhưng lần nào mẹ anh cũng phải rơi lệ trở về. Phan Tín ghét thầy, ghét bạn, ghét cả nhà trường. Thầy giáo thường làm ngơ không thèm để tai những lời *thô tục* của anh; tưởng hay, anh lại nói già. Thoạt tiên thầy còn dùng lời ngọt để *cảm hóa* anh, song lời khuyên đối với anh như nước đổ đầu vịt, thầy phải đe dọa, anh lấy tay che mặt, ai cũng tưởng anh khóc, trái lại, anh cười. Cuối cùng, thầy phải tạm đuổi anh trong ba hôm. Lúc đi học anh lại « mất dạy » hơn trước.

Sáng nay, lúc thầy đưa bản thảo câu chuyện hàng tháng, nhan đề là « Chú lính đánh trống, người đảo Sác-đe » cho anh Long chép, bỗng có một tiếng nổ như tiếng súng làm chuyển cả trường, ai nấy đều giật nảy mình, thì ra Phan Tín đã châm pháo ném vào góc lớp.

Thầy quát:

– Phan Tín! Ra cửa ngay.

Phan Tín vừa cười vừa cãi:

– Không phải con.

– Ra ngay!

– Con không đi đâu cả!

Nghe câu trả lời hỗn xược ấy, thầy mất cả khi bình tĩnh, nhảy vào cầm tay Phan Tín lôi ra. Thằng *vô lại* nó vùng vằng, giãy giụa và nghiêng răng kêu. Thầy phải dùng sức mới lôi nổi nó lên bàn giấy ông hiệu trưởng. Một lát sau, ông Bích Niên về lớp, ngồi vào bàn giấy, vẽ mặt nhọc, buồn rầu buông một tiếng thở dài:

– Ta đi dạy học đã 30 năm, chưa từng có chuyện lạ như hôm nay bao giờ!

Học trò ngồi im, không nhúc nhích. Tay thầy giáo còn run, vết rằn trên trán thầy lủng xuống như một vết thương. Trông thầy, ai nấy đều mỉm lòng. Bỗng anh Đỗ đứng dậy nói:

– Thưa thầy, xin thầy đừng buồn. Tất cả chúng con ngồi đây đều kính mến thầy.

Thầy sẽ gạt đầu và bảo:

– Chép bài đi! Các con.

Giải nghĩa — *Quái ác*: quỷ quái, độc ác — *Hung tợn*: dữ tợn, táo bạo — *Thô tục*: thô鄙, tục tằn — *Cảm hóa*: làm cho người ta cảm phục mà hóa theo — *Vô lại*: liêu lĩnh không dạy được.

27 — CHÚ LÍNH ĐÁNH TRỐNG, NGƯỜI ĐÀO SẮC ĐÈ (1)

(Câu chuyện hàng tháng)

Ngày mở đầu trận Quít-Tô-Da (2) tức là hôm 21 tháng bảy năm 1848, sáu mươi người lính thuộc *liên đội* bộ binh kia được lệnh lên núi chiếm đóng một căn nhà bỏ không thì thành linh bị hai đội quân Áo đến đánh. Quân địch bắn súng liên thanh túi bụi đến nỗi toàn bộ binh phải vất vả mới trốn được vào trong nhà và phải bỏ tại trận mấy người chết và mấy người bị thương.

Thế rồi, quân Ý cứ trong cửa sổ bắn ra, bên ngoài quân Áo tiến theo hình vòng cung và bắn trả rất dữ.

Cầm đầu đội quân Ý, có hai hạ sĩ quan và

một viên Đại Úy là một vị đã có tuổi, người cao lớn, khô khao, râu tóc bạc phơ. Trong đội có một chú lính đánh trống, người đảo Sác-Đe là một em bé, da vàng, tóc đen, trạc 14 tuổi, nhưng người bé nhỏ chỉ bằng trẻ 12. Đại Úy đứng chỉ huy việc *phòng ngự* một căn buồng trên gác, hạ lệnh như tiếng sét. Chú lính đánh trống, mặt hơi xám nhưng chân vẫn vững trên bàn, nhìn qua cửa sổ thấy khói mù và một dải trắng trắng đang tiến dần vào trong bãi.

Quân địch bắn vào như mưa: tường thủng, ngói tan, đồ đạc, trần, cửa đổ vỡ, mảnh gỗ, mảnh bát, mảnh kính bắn tung tóe.

Chốc, chốc lại có người lính đứng bắn ở cửa sổ gục xuống ván, người ta phải lôi vào buồng. Mấy người lính nữa, tay bóp vết thương, chân bước lảo đảo ở phòng nọ sang phòng kia. Trong bếp, có một người chết, vỡ óc, coi rất thê thảm.

Vòng *bán nguyệt* của quân địch càng thắt chặt thêm.

Đại Úy trong buồng chạy ra nói chuyện với

viên Đội. Ba phút sau, viên Đội chạy tìm chú lính đánh trống. Khi chú lên thì thấy Đại Úy đang tì giấy vào cửa kính viết bằng bút chì. Dưới chân Đại Úy có một cuộn dây thùng xách nước.

Đại Úy gấp giấy, nhìn thẳng em bé bằng đôi mắt lạnh lùng, đôi mắt mà xưa nay quân lính vẫn từng sợ hãi, Đại Úy gọi:

– Em đánh trống!

Chú lính bé con liền giơ tay lên rìa mũ.

– Em có can đảm không?

Hai mắt nổi một luồng chớp sáng, em đáp:

– Thưa Đại Úy có.

Đại Úy đẩy cậu lại cạnh cửa sổ trên mái, trở ra và nói:

– Em trông đằng xa kia, trong cánh đồng gần tòa *biệt thự* Pháp Lan, chỗ lười lê lấp lánh kia là quân của ta. Em cầm giấy này, lấy dây leo xuống rồi theo sườn núi lẩn qua cánh đồng, chạy về liên đội ta và giao thư cho sĩ quan nào em gặp trước

nhất. Giờ em hãy vút dây lưng và túi đạn đi.

Viên Đội liền giữ một đầu dây, còn Đại Úy đỡ em bé trèo qua cửa sổ và dặn thêm:

– Em phải *thận trọng*. Sự thoát nguy của chi đội ta đều trông cậy vào tấm lòng can đảm và đôi chân mạnh mẽ của em,

Em bé vừa bám vào dây vừa đáp:

– Thưa Đại Úy, xin Đại Úy hãy tin vào em.

Một lát sau, chú lính nhỏ đã tới mặt đất. Viên Đội kéo dây lên. Đại Úy cúi nhìn thấy em bé vừa xuống núi vừa chạy.

Đại Úy đang mong sao cho em bé đi thoát, bỗng có năm, sáu đám bụi mù nổi lên trước mặt và sau lưng kẻ *đào tẩu*, biết rằng địch quân đã nhìn rõ. Họ bắn từ trên đồi xuống. Em bé đang thoăn thoắt chạy như con thỏ, bỗng ngã rạp xuống đất. Đại Úy đã thất vọng, nhưng rồi lại thấy em trở dậy chạy, chân hơi khập khiễng. Em chạy mỗi lúc một khó nhọc thêm. Thỉnh thoảng lại lảo đảo hoặc dừng hẳn lại.

– Có lẽ hắn bị đạn.

Đại Úy đoán thế, nhưng lại thấy em bé chạy tiếp.

Quân địch bắn từ trên đồi xuống. Em bé đang thoăn thoắt chạy như con thỏ.



Quân địch bắn từ trên đồi xuống.

Em bé đang thoăn thoắt chạy như con thỏ.

Một viên sĩ quan lo sợ, vào trình Đại Úy rằng quân địch bắn luôn tay lại dựng « cờ trắng » truyền lệnh cho ta hàng.

Đại Úy vừa nhìn theo em bé vừa đáp:

– Không ai được trả lời chúng.

Lúc ấy người ta trong thấy đầu em bé nhấp nhô trong ruộng lúa rồi lại không thấy nữa, có lẽ em ngã, sau lại thấy đầu em hiện ra; cuối cùng em biến trong hàng giậu. Đại Úy không trông thấy nữa.

Quân Áo đã ập đến. Người ta thấy tiếng hò reo và tiếng súng bắn ầm ầm. Ngoài có tiếng hô:

– Hàng đi! Hàng đi!

Đại Úy hét lớn:

– Không đời nào!

Lửa cháy bùng bùng tứ phía. Nhiều quân ngã lăn. Mấy cửa sổ đã bỏ không, không người *kháng chiến*. Cái phút nguy cấp đã bày ra trước mắt. Đại Úy nghẹn ngào kêu:

– Quân ta không đến rồi! Thôi quân ta không đến rồi!

Đại Úy nói xong chạy đi chạy lại, điên khùng, rút kiếm toan *tự vẫn*, bỗng viên Đội ở trên mái trèo xuống reo ầm:

– Quân ta đã đến!

– Quân ta đã đến!

Đại Úy nhắc lại câu ấy bằng giọng vui mừng.

Thế rồi quan, quân, kẻ bị thương, kẻ còn mạnh, thấy đều ra các cửa sổ kháng chiến kịch liệt.

Một lát sau, người ta thấy có sự *trì nghi* và hỗn loạn trong hàng quân địch.

Viện binh đến kịp thời, phá tan quân địch và giải vây cho đội bộ binh.

Hôm sau, Đại Úy vào nhà thương thăm một viên Trung Úy bị gãy tay. Đại Úy đang ngờ ngác tìm giường, bỗng nghe có tiếng gọi se se:

– Đại Úy!

Đại Úy quay ra, thì ra chú lính chạy giầy hôm trước, Đại Úy hỏi:

– Em ở đây à? Giỏi lắm! Em đã làm tròn nghĩa vụ của em. Em có bị thương không?

Cậu bé đáp:

– Tránh sao được! Quân Áo nhìn thấy em chạy liền bắn theo. Nếu em không bị thương thì đã đến sớm được 20 phút nữa. May em gặp ngay được viên sĩ quan ở bộ *tham mưu* và trao giấy.

Đại Úy nhìn kỹ em bé và hỏi:

– Trông em xanh quá! Chắc em mất nhiều máu lắm?

Em bé mỉm cười đáp:

– Vâng, nhiều máu, nhưng còn có điều hơn máu nữa. Xin Đại Úy thử nhìn xem.

Nói xong, em mở chăn ra. Đại Úy kinh ngạc, lùi lại một bước. Chú lính đánh trống chỉ còn một chân. Chân trái đã bị cưa ở trên đầu gối.

Lúc ấy, bác sĩ đi qua trở em bé và nói vội vàng.

– Thực là một trường hợp đáng tiếc. Chân em bị thương xoàng thôi, nhưng vì gượng đi một cách quá đáng nên vết thương sưng lên đến nỗi

phải cửa. Nhưng em là đứa trẻ can đảm, đáng khen! Em không hề khóc và cũng không hề kêu đau. Khi tôi chữa cho em, tôi rất tự hào rằng em là một đứa con nước Ý.

Nói xong, bác sĩ lại chạy đi chỗ khác.

Đại Úy cau mày, nhìn kỹ em bé rồi kéo chặn lại. Xong, lẳng lặng trông vào em bé, Đại Úy đứng thẳng người, tay giơ lên mũ.

Em bé ngạc nhiên hỏi:

– Thưa Đại Úy! Ngài làm gì thế? Cái chào ấy để cho em sao?

Vị quân nhân đầu bạc kia, không quen nói ngọt với kẻ dưới bao giờ liền đáp bằng một giọng rất thân ái và nhẹ nhàng:

– Phải. Ta chỉ là một viên Đại Úy. Còn em, em mới là một vị *anh hùng*!

Giải nghĩa — *Liên đội*: một liên đội gồm nhiều đội quân — *Phòng ngự*: ngăn ngừa và chống cự — *Bán nguyệt*: hình nửa mặt trăng — *Biệt thự*: khu nhà riêng ở nhà quê — *Thận trọng*: cẩn thận, không cầu thả — *Đào tẩu*: chạy trốn — *Kháng chiến*: Vừa chống cự vừa đánh lại — *Tự vẫn*: tự tử — *Trì nghi*: do dự, ngờ vực — *Viện binh*: quân đến giải cứu — *Tham mưu*: cơ quan chuyên bàn về các mưu lược để đánh quân địch — *Anh hùng*: anh là vua loài hoa, hùng là vua loài thú, bậc tài giỏi và có chí lớn hơn người.

28 — LÒNG ÁI QUỐC

Thứ tư, ngày 25.

Đầu bài thi của con sáng nay là: « Tại sao anh yêu *xứ sở* của anh? » Con đã cảm động về chuyện « Chú lính đánh trống » hôm trước, tất con đã làm bài con một cách dễ dàng.

Tại sao anh yêu *xứ sở* của anh? Câu hỏi ấy chẳng làm nảy nở trong óc con biết bao nhiêu là câu trả lời hay sao? Tôi yêu *xứ sở* của tôi vì mẹ tôi sinh trưởng ở đấy; vì nguồn máu trong huyết quản của tôi đều là của người; vì trong khu *đất thánh* kia đã chôn vùi tất cả những người quá cố mà mẹ tôi thương, mà cha tôi trọng; vì cái đất mà tôi sinh, thứ tiếng tôi nói, quyển sách tôi học, các em tôi, chúng bạn tôi và một *dân tộc* lớn chung sống với tôi, cảnh đẹp của *tạo hóa* bao bọc chung quanh tôi, tóm lại tất cả những *sự vật* mà tôi đã

trông thấy, tất cả những cái gì mà tôi yêu, tất cả những cái gì mà tôi quý nhất nhất đều thuộc về xứ sở của tôi cả.

Bây giờ còn bé, con chưa hiểu thấu được thế nào là lòng yêu nước. Rồi ra con sẽ biết. Khi con du lịch ở xa về, một buổi sáng, đứng tựa bao lan tàu con thấy ở chân trời một dãy núi xanh của xứ con hiện ra, bấy giờ con sẽ thấy *trào lệ cảm* ở trong lòng con dâng lên và miệng con buột ra những tiếng kêu mừng rỡ.

Con sẽ cảm thấy tình yêu nước khi con ở nước ngoài, chợt nghe thấy một người trong đám thợ thuyền nói tiếng nước con, theo lòng con xui giục, tự nhiên, con đến hỏi chuyện người thợ không quen ấy.

Con sẽ cảm thấy tình yêu nước, khi con nghe thấy người ngoại quốc lăng mạ xứ sở con, lòng tức giận sẽ làm cho con nóng mặt.

Con sẽ cảm thấy tình yêu nước mạnh mẽ và *tôn đại* hơn nữa, nếu một ngày kia, nước địch vô cơ giày xéo vào đất ta; lúc ấy con sẽ thấy nào cha

hôn con khuyên câu « dũng cảm », nào mẹ tiễn con hẹn lúc « khải hoàn ».

Con sẽ cảm thấy tình yêu nước khi con trông thấy những đội quân vất vả trở về với những khúc ca chiến thắng.

Con sẽ cảm thấy tình yêu nước khi con trông thấy lá cờ ba sắc bị bắn tả tơi đi đầu một toán người *nghĩa dũng*, ai nấy đều phô cao cái trán buộc băng hay cái tay bị bó, trong đám đông dân chúng hoan hỉ, người ta ném hoa mừng và hô những lời chúc tụng.

Con ơi! Bây giờ con đã hiểu thế nào là lòng ái quốc. Đó là một điều rất to tát, rất thiêng liêng. Ví một ngày kia, ta trông thấy con về trận được *an toàn*, nhưng được tin con đã lẩn lút để tránh cái chết, thì cha đây, cha vẫn đón con lúc đi học về bằng tiếng cười vui vẻ, bấy giờ cha sẽ đón con bằng những tiếng khóc xót xa. Cha không thể thương con được nữa và sẽ đâm tim mà thác cho rồi!

Cha con.

Giải nghĩa — *Ái quốc*: lòng thương yêu nước. — *Xứ sở*: quê hương đất nước. — *Đất thánh*: nghĩa địa của nhà đạo. — *Dân tộc*: nòi giống, dân một nước. — *Tạo hóa*: nói về trời đất gây dựng và hóa sinh muôn vật. — *Sự vật*: những việc và những vật ở chung quanh ta. — *Trào lệ cảm*: cảm động quá mà nước mắt tràn ra ví như nước thủy trào dâng lên vậy — *Tôn đại*: quý trọng lớn lao. — *Vô cớ*: không có cớ gì. — *Nghĩa dũng*: lòng trung nghĩa và can đảm. — *An toàn*: bình yên, không thiệt hại gì.

29 — BÀ MẸ ANH PHAN TÍN

Thứ bảy, ngày 23.

Sáng nay, mẹ anh Phan Tín *hốt nhiên* vào lớp, đầu tóc rối bù, tuyết rơi ướt cả. Bà kéo anh Phan Tín vào, anh vắng mặt đã tám hôm nay.

Chúng tôi được xem một tấn *bi kịch* đã diễn ra. Người mẹ khốn nạn kia khúm núm đứng bên ông hiệu trưởng, chấp hai tay, kêu xin:

– Thưa ông, ông hãy gia ơn cho con tôi vào học như cũ. Đã ba hôm nay, tôi phải giấu nó trong buồng vì nếu cha nó biết chuyện sẽ giết chết nó. Xin ông rủ lòng thương tôi, tôi không biết làm thế nào, tôi xin ông.

Ông hiệu trưởng tìm cách bảo bà ta ra, nhưng

bà ta cứ vật nài, vừa khóc vừa xin:

– Nếu ông hiểu thấu những mối ưu phiền mà con tôi đã gieo cho tôi thì ông không nỡ chối từ... Xin ông làm phúc cho! Tôi mong sau này cháu sẽ đổi *tâm tính*. Thưa ông, tôi cũng không còn sống được mấy nổi nữa, lòng tôi đã khô héo rồi! Tôi muốn được trông thấy con tôi sửa đổi tính nết trước khi tôi nhắm mắt, vì — đến đây, bà nước nở khóc — tôi thương con tôi lắm. Thưa ông, xin ông rộng thương cho cháu vào học, để tránh một mối *khổ tâm* cho người mẹ đã đau khổ lắm rồi!

Nói xong, bà bùng mặt sùi sụt khóc. Phan Tín cúi đầu, nét mặt *thản nhiên*.

Ông hiệu trưởng nhìn anh, ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo:

– Phan Tín cho về chỗ ngồi!

Bà liền lau nước mắt, chạy lại cảm ơn ông hiệu trưởng và nói:

– Thưa ông, ông đã làm một việc nhân đức...

Tôi không bao giờ dám quên ơn.

Bà quay lại bảo con:

– Con ơi, từ nay con phải ăn ở cho ngoan ngoãn để khỏi phiền lòng thầy và phụ lòng mẹ.

Rồi nói với học trò cùng ông hiệu trưởng:

– Tôi đã làm mất thì giờ, xin các em bằng lòng vậy. Chào các em!... Và một lần nữa xin ông tha lỗi cho một người mẹ khốn nạn!

Nói xong, bà đi ra, người rớt xuống, sắc nhợt nhạt. Khi bà xuống thêm, chúng tôi còn nghe thấy bà ho rũ.

Cả lớp im lặng. Ông hiệu trưởng trông thẳng vào mặt Phan Tín và bảo một câu chúng tôi nghe rất *xúc động*:

– Phan Tín! Mày giết mẹ mày đấy!

Giải nghĩa — *Hốt nhiên*: thình lình, mình không liệu đến — *Bi kịch*: tấn tuồng thương thảm — *Tâm tính*: tính khí — *Khổ tâm*: đau lòng — *Thản nhiên*: bình tĩnh như thường — *Xúc động*: động đến lòng cảm của mình; cảm xúc, cảm động.

THÁNG HAI

30 — CHIẾC XE HỎA MÁY

Thứ hai, ngày mồng 6.

Hôm qua, anh Cát và anh Long lại nhà tôi chơi. Các anh đã được tiếp đãi rất ân cần. Anh Long đến nhà tôi là lần thứ nhất vì anh hơi gàn, không muốn để cho ai biết rằng mình đã lớn mà còn học lớp Ba. Nghe chuông báo, chúng tôi chạy ngay ra cổng đón các anh. Mẹ tôi xoa đầu anh Cát, cha tôi giới thiệu anh Long với mẹ tôi rằng:

– Em này học khá, tâm địa lại tốt lắm.

Anh Long cúi cái đầu to húi trọc và mỉm cười với tôi.

Anh Cát mới được thưởng *bội tinh* (1). Anh

sung sướng quá chừng. Cha anh đã đi làm và dăm hôm nay không thấy say rượu nữa. Ông đổi hẳn tính nết và lúc nào cũng muốn con ở trong xưởng với mình.

Chúng tôi bắt đầu chơi. Khi tôi giờ những đồ chơi của tôi ra anh Cát thấy có cái xe hỏa con bằng sắt chạy được anh thích quá. Có lẽ chưa được trong thấy thú đồ chơi ấy bao giờ, nên ngắm nghía cái đầu máy và các toa sơn đỏ, sơn vàng. Tôi đưa chìa khóa cho anh vặn, anh quỳ xuống thêm chơi và không ngừng đầu lên nữa. Tôi chưa hề thấy anh được tươi tỉnh như thế bao giờ! Anh nói luôn miệng:

– Nhờ anh tí! Tôi nhờ anh tí!

Và lấy tay gạt chúng tôi ra để lối cho xe chạy. Anh nường nhẹ cái xe như là một vật bằng thủy tinh, và không dám thở mạnh sợ làm mờ nước sơn. Rồi anh lau chùi, anh ngắm nghía lòng xe, đáy xe và cười một mình. Trông thân hình anh gầy gò và quần áo anh lượt lợt, tôi động lòng thương anh quá.

– Ta cho *quách* anh ấy cái xe.

Tôi nghĩ thế và định xin phép cha tôi. Bỗng tôi thấy một mẫu giấy nhét vào tay tôi. Tôi nhìn thấy chữ cha tôi viết bằng bút chì.

« Xem ý em Cát thích cái xe của con lắm. Em Cát không có đồ chơi. Vậy lòng con có nghĩ gì không? » Tức thì tôi nắm lấy cái xe hỏa, cầm đưa cho anh Cát và nói:

– Anh cầm lấy. Của anh đấy.

Anh không hiểu, nhìn tôi. Tôi nhắc lại:

– Của anh đấy. Tôi biếu anh đấy!

Anh *sửng sốt* nhìn cha, mẹ tôi và hỏi tôi:

– Nhưng, sao anh lại cho?

Cha tôi đỡ lời:

– An cho em vì em là bạn thân, vì An yêu em... và để mừng tám bội tinh của em!

Cát hỏi một cách thật thà:

- Thưa ông, con có thể mang về nhà được?
- Được lắm, em ạ!

Anh Long liền gói chiếc xe vào mùi-soa giúp anh.

Mẹ tôi cho mỗi anh một gói kẹo và gài vào khuy áo anh Long một *túm hoa* nhỏ để đem về *tặng* mẹ anh.

Chú thích — (1) Hôm trước ông Thanh Tra Học Chính về trường thưởng bội tinh cho những học trò giỏi: lớp anh có 32 người chỉ có 2 người được là Đỗ Sinh và anh.

Giải nghĩa — *Bội tinh*: một thứ huy chương hình ngôi sao để thưởng cho những học trò giỏi — *Quách*: cho xong, cho rảnh, không tiếc đến nữa — *Sửng sốt*: làm lạ, ngán người ra, không hiểu sao cả — *Túm hoa*: nắm hoa nhỏ — *Tặng*: cho ai, biếu ai.

31 — MỘT KẺ TÙ PHẠM

Thứ hai, ngày 13.

Sáng hôm qua, tôi theo cha tôi ra ngoài châu thành, thăm một khu *biệt trang* cha tôi định thuê để nghỉ mát trong vụ hè tới. Người giữ chìa khóa nhà này trước làm giáo học. Ông đưa chúng tôi đi xem khắp nơi rồi mời chúng tôi vào phòng giải khát.

Trên bàn, gần cốc chúng tôi có một cái lọ mực bằng gỗ hình chóp nón, chạm trổ rất kỳ *quái*. Thấy cha tôi ngắm mãi lọ mực, ông giáo bảo cha tôi:

– Đây là một kỷ niệm rất quý báu của tôi. Nếu ông biết rõ gốc tích, ông cũng phải cho là hiếm có.

Cha tôi bảo:

– Ông làm ơn kể lại cho tôi nghe.

Ông liền thuật lại như sau:

– Cách đây mấy năm, khi ông còn làm việc ở Tuy Ranh ông phải cử vào để lao dạy tù suốt một mùa đông. Ở đây có một phòng cao hình tròn, chung quanh tường trở nhiều cửa sổ vuông rào sắt. Sau mỗi cửa sổ là một buồng giam. Giáo sư đi đi lại lại trong phòng để giảng bài; các tù phạm ngồi sau cửa sổ thì vờ vào chần song biên chép, để lộ trong bóng tối những khuôn mặt gầy gò thiếu não, những chòm râu phờ rớt và lốm đốm hoa râm, những con mắt tráo trưng của những quân ăn cắp và giết người.

Trong bọn, có một người đeo số 78 là chăm chú hơn cả. Hắn thích học và nhìn thầy bằng đôi mắt đầy vẻ kính trọng và biết ơn! Hắn còn trẻ, tóc rậm, râu đen, trước kia làm thợ mộc, trong lúc cãi nhau đã vớ chiếc bào ném vào đầu chủ chết tươi. Vì thế hắn bị 6 năm *tội đồ*.

Trong vòng ba tháng, hắn đã biết đọc biết viết. Hắn chăm đọc sách lắm, hắn càng học được bao nhiêu thì hình như hắn càng sửa mình và tỏ

ý hối hận về việc đã làm.

Một hôm, lúc gần hết giờ, hấn ra hiệu mời giáo sư lại gần cửa sổ và buồn rầu báo cho giáo sư biết hôm nay hấn sẽ phải đi để lao thành Vơ-ni (1). Sau mấy lời *từ biệt* cảm động, hấn xin giáo sư cho phép hấn sờ tay... Giáo sư chìa tay, hấn nâng lấy vừa hôn vừa nói: « Cảm ơn thầy » rồi chạy mất.

Khi giáo sư rút tay ra thì thấy bàn tay đầm nước mắt.

Từ đó, giáo sư không nhìn thấy người học trò ấy nữa. Giáo sư nói tiếp:

– Sáu năm qua. Tôi mãi làm ăn và cũng không rồi công nghĩ đến người tù khốn nạn ấy. Bỗng sáng nay, có một người lạ mặt, quần áo rách rưới, chòm râu lồm đồm, đến hỏi tôi:

– Thưa ông chính ông là thầy giáo Mỗ.

Tôi hỏi lại:

– Bác là ai?

Người lạ mặt đáp:

– Tôi là tên tù số 78, người mà thầy đã dạy cách dây 6 năm và sau bài cuối cùng, thầy đã vui lòng giơ tay cho tôi... Nay hết hạn tù, tôi đến kính biểu thầy vật mọn này chính tay tôi làm trong khi ở nhà lao... Thưa thầy gọi là một chút để tỏ lòng nhớ ơn, xin thầy nhận cho!

Tôi đứng im, người khách khốn nạn kia tưởng tôi từ chối, hần liền nhìn tôi một cách tha thiết, như ngụ ý hỏi:

– Sáu năm đau khổ chưa đủ chuộc được danh dự sao?

Thương tình người học trò lao tù cũ, tôi nhận vật này.

Giáo sư đưa cho chúng tôi xem lọ mực. Người tù đã dùng đầu cái đinh để trở và đã dụng tâm lắm mới được thế! Tôi nhìn thấy hình « cái bút nằm chéo trên quyển vở » và những dòng chữ này: « Kính tặng Giáo sư tôi — Kỷ niệm của tên 78 — Sáu năm »

Dưới cùng có hàng chữ nhỏ: « Học hành và hy vọng »

Kể xong, giáo sư cũng không giữ chúng tôi nữa và để chúng tôi về.

Đi đường, óc tôi chỉ vẫn vơ nghĩ đến người tù nấp sau phen sắt, đến lời hắt từ biệt thầy giáo và đến cái lọ mực chạm tỉ mỉ trong đế lao, cái công trình này đã gợi ra cho tôi biết bao nhiêu là chuyện!...

Đêm nằm tôi cứ mơ đến và sáng hôm sau tôi vẫn còn tưởng đến. Nào tôi có ngờ đâu đến một câu chuyện *ngẫu nhiên* nó đợi sẵn tôi ở ngoài trường! Khi làm xong bài Toán, tôi kể chuyện người tù và tả lại cái lọ mực gỗ cùng những câu ghi khắc vào đó cho anh Đỗ nghe. Anh giật nảy mình rồi lần lượt nhìn anh Xuyên và tôi.

Anh Xuyên, con bà bán hoa quả rong, ngồi ghế trên lúc ấy đang mãi làm tính.

Anh Đỗ nắm chặt cánh tay tôi và bảo nhỏ:

– Suyt! Suyt!

Sáng nay anh Xuyên khoe với tôi rằng cha anh mới ở Mỹ Châu về, có cái lọ mực gỗ, hình chóp nón, ngoài khắc vở và bút... Đúng cái lọ mực anh vừa nói rồi!... Sáu năm lại hợp cả với cái *thời gian* mà cha anh đi vắng, đi sang Mỹ, anh thường nói thế. Thì ra ông ta đã ngồi tù! Hội Tòa kết án, anh Xuyên còn bé không biết, nên mẹ anh cố giấu chuyện ấy. Vậy ta không nên dả động đến việc ấy nữa và phải trọng sự không biết của anh.

Chú thích — (1) Venise.

Giải nghĩa — *Tù phạm*: người phạm tội bị tù — *Biệt trang*: biệt thự, khu nhà ở xa thành phố — *Kỳ quái*: gở lạ, quái lạ — *Tội đồ*: bị giam, bị đày đi nơi khác — *Từ biệt*: từ giã, chia tay nhau để lên đường — *Ngẫu nhiên*: tình cờ — *Thời gian*: khoảng thì giờ.

32 — LÀM KHÁN HỘ CHO CHA

(Câu chuyện hàng tháng)

Một buổi sáng về tháng Ba, giữa cơn mưa gió, một em bé nhà quê, quần áo ướt át đầy bùn, tay xách gói đồ, đến *bệnh viện* thành Náp-pờ (1) và đưa cho người gác cổng một phong thư.

Cha cậu làm thợ ở Pháp về, khi tàu tới bến bỗng *thụ bệnh* phải vào nhà thương, chỉ kịp viết mấy chữ về nhà. Được tin mẹ cậu buồn rầu khôn xiết! Trong nhà, mẹ già thì tàn tật con trẻ thì thơ ngây, bà không sao đi được, đành sai cậu là con cả đi thăm và cho vài đồng để uống nước. Cậu phải đi bộ, 10 cây số.

Nhìn qua lá thư, người gác cổng nhờ một viên y tá đưa cậu đến phòng cha cậu.

Viên y tá hỏi:

– Cha em là ai?

Cậu nói tên cha.

Viên y tá không nhớ tên ấy và hỏi:

– Có phải ông thợ già ở *ngoại quốc* mới về không?

Cậu đáp:

– Thợ thì phải, nhưng không già. Cha tôi mới ở Pháp về.

– Cha em vào đây được bao lâu?

Cậu bé xem lại thư đáp:

– Độ năm hôm nay.

Viên y tá nghĩ một lát rồi sức nhớ ra:

– À, phải rồi! Tôi nhớ ra rồi. Ở buồng thứ tư, giường trong cùng...

Cậu theo lên từng gác thứ nhì, qua hành lang vào phòng ngủ thấy hai dãy giường dài. Đến cuối

phòng, viên y tá đứng lại vén màn, trở vào giường bảo:

– Cha em đây.

Cậu vút gói quần áo, chu lên khóc. Cậu gục đầu vào vai bệnh nhân và nắm chặt lấy cánh tay, song bệnh nhân không nhúc nhích.

Cậu đứng dậy nhìn cha rồi lại khóc. Bệnh nhân hé mắt nhìn cậu hình như hơi nhận ra — nhưng không nói được. Cha cậu chóng già quá. Cậu khó thể nhận ra. Tóc bạc, râu xồm xoàm. Mặt sưng húp, da căng bóng, mắt bé, môi to, thân hình coi rất thiếu nảo! Cậu chỉ nhận được cái trán cao và đôi lông mày đen đen của cha thôi. Bệnh nhân thở ì ạch. Cậu gọi:

– Cha ơi! Con đây! Con là Lan đây! Cha không nhận ra con sao? Con ở quê ra, mẹ sai lên thăm, cha không nói gì à?

Bệnh nhân nhìn kỹ cậu, rồi mắt lại nhắm nghiền.

Đến giờ bác sĩ đi khám, cậu hỏi:

– Thưa bác sĩ, cha con mắc bệnh gì?

Bác sĩ vỗ vai cậu, đáp:

– Con cứ yên tâm, con bị chứng đan độc. Bệnh tuy nặng song ta không thất vọng. Con cố trông nom cho cha con. Nhìn thấy con có mặt ở đây, cha con sẽ đỡ được đôi phần.

Cậu thất vọng nói:

– Nhưng cha con không biết gì.

– Rồi cha con sẽ biết. Con hãy vững lòng.

Thế rồi, cậu bắt đầu làm người khán hộ cho cha. Cậu luôn tay làm những việc lật vật: lúc kéo chăn, khi đuổi ruồi, lúc sờ trán, khi cầm tay cha.

Đêm đến cậu ngủ trên hai cái ghế ghép liền nhau; ban ngày cậu lại làm việc bốn phận.

Bốn ngày qua. Bệnh cha cậu khi thăng khi giảm, không nhất định.



Mỗi khi bà phước đưa thuốc đến thì cậu đỡ lấy và cho bệnh nhân uống.

Sang ngày thứ năm, bệnh tình bỗng sinh *nguy kịch*. Lúc ấy độ 4 giờ chiều, cậu đang lo lắng âu sầu, chợt nghe bên ngoài có tiếng giày đi và tiếng người đàn ông nói:

– Kính chào bà, chúng tôi xin về.

Nghe tiếng người ấy, cậu rùng mình từ đầu đến chân và đứng thẳng dậy như người bị máy giật.

Người ấy đi trước bà phước, qua buồng cậu, tay xách gói đồ. Khi trông thấy người ấy, bỗng cậu bé rú lên một tiếng và đứng ngay như tượng.

Người ấy quay lại nhìn cậu rồi cũng kêu to:

– Kìa! Thăng Lan!

Cậu bé chạy lại ôm choàng lấy cha. Mọi người thấy thế đều lấy làm lạ.

Cậu xúc động quá không nói nên lời. Sau khi nhìn bệnh nhân, cha cậu hôn cậu và hỏi:

– Không hiểu sao người ta lại dẫn con đến giường người khác? Mà cha thì đỏ mắt mong con vì mẹ con viết thư nói đã sai con ra đây. Thương hại cho con quá! Con ở đây được mấy hôm rồi? Sao lại nhảm được đến như thế nhỉ? Thôi, nhờ trời cha đã lành mạnh, nay cha xin ra. Vậy con sắp sửa để cùng về...

Cậu bé đáp:

– Cha khỏi rồi, con sung sướng quá! Nhưng con không thể bỏ ông già mà con đã săn sóc từ mấy hôm nay. Kìa! Cha coi ông ấy đang nhìn con hình như muốn gọi con. Con không đành lòng bỏ ông ấy. Hôm nay, ông ấy trở bệnh. Con xin phép cha cho con về sau...

Viên y sinh đứng đó khen:

– Cậu em thật giàu lòng từ thiện!

Cha cậu hỏi viên y sinh:

– Thưa ông, bệnh nhân là ai thế?

Viên y sinh đáp:

– Ông ta cũng làm thợ như ông và ở ngoại quốc về, ông ta vào đây cùng ngày với ông. Người ta chở vào đây thì ông ta đã mệt và *cấm khẩu* rồi. Ông ta chắc cũng có gia đình ở xa và có con... Ông ta tưởng cậu em là người nhà ông ta chẳng?

Lúc ấy, bệnh nhân cứ nhìn theo cậu Lan. Người cha bảo:

– Vậy con cứ ở đây.

Viên y sinh nói:

– Cậu sẽ chẳng phải ở đây lâu đâu!

Người cha nhắc lại:

– Con cứ ở đây. Cha rất vui lòng thấy con là một đứa trẻ có lòng nhân ái. Cha về báo tin cho

nhà biết, kéo lại nóng lòng mong đợi.

Cha cậu hôn cậu rồi ra.

Chiều hôm sau, bác sĩ vào thăm và *tuyên bố* bệnh nhân khó lòng qua được đến mai. Cậu thức suốt đêm ấy để nâng giấc bệnh nhân. 5 giờ sáng, bà phước vào coi qua bệnh nhân rồi chạy ra. Lát sau, bác sĩ đến, xem mạch rồi nói:

– Ông già gần chết!

Cậu Lan dân dần nước mắt, cầm tay ông già. Ông già bùng mắt nhìn cậu rồi lại nhắm nghiền. Cậu cảm thấy trong phút *lâm chung*, ông già đã cố đem hết sức tàn nắm tay cậu, bắt tay cậu...

Lát sau, bác sĩ lại vào, cúi nghe bệnh nhân lần nữa rồi ngẩng lên. Cậu hỏi:

– Thưa bác sĩ, ông ấy đã « đi » chưa?

Bác sĩ đáp:

– Thôi, con về! Việc phúc của con đến đây là trọn. Con hãy sung sướng đi vì con đáng được sung sướng!

Bà phước rút nắm hoa tươi trong bình bên cửa sổ, đưa cho cậu và bảo:

– Ta chả có gì cho em cả. Em cầm lấy bó hoa này gọi là chút kỷ niệm của nhà thương.

Cậu, một tay đỡ bó hoa, một tay lau nước mắt nói:

– Cảm ơn bà, nhà con xa quá, đem về đến nơi thì héo cả. Con xin mượn bó hoa này để viếng ông già khốn nạn!...

Nói xong, cậu ngắt những bông hoa rắc lên *thi hài* người bất hạnh.

Đoạn, cậu chào bà phước và bác sĩ, xách gói quần áo trở ra.

Lúc ấy, vầng đông đã rạng.

Chú thích — (1) Naples.

Giải nghĩa — *Khán hộ*: viên chức trông nom người ốm ở bệnh viện — *Bệnh viện*: nhà chữa

bệnh, nhà thương — *Thụ bệnh*: mắc phải bệnh.
— *Ngoại quốc*: nước ngoài — *Nguy kịch*: ồm nặng,
nguy đến nơi — *Cấm khẩu*: câm, không nói được
— *Tuyên bố*: nói rõ cho mọi người biết, không
giữ kín nữa — *Lâm chung*: tới lúc cuối cùng, lúc
sắp chết — *Thi hài*: thân và xương, nói chung về
xác người chết — *Bất hạnh*: kẻ gặp số không may.

33 — CHÚ HỀ CON

Thứ hai, ngày 20.

*H*ội *Giả trang* gần mạn thành phố rất từng bừng rộn rịp. Trên những khu đất công, chỗ nào cũng thấy dựng những rạp xiếc rong và những vòng đua ngựa gỗ. Ngay cửa sổ nhà tôi trông ra, có một rạp xiếc của người Vơ-ni. Họ có sáu con ngựa. Rạp dựng giữa bãi, một góc để ba xe ngựa lớn là nơi các tài tử ngủ hay đóng bộ để ra trò và ba cái *nhà lăn*, hai bên có cửa sổ, trên nóc có ống hơi lúc nào cũng nhả khói xanh.

Nhìn qua cửa sổ thấy phơi la liệt những quần áo và tã của trẻ con vắt đầy trên dây. Một người đàn bà vừa nuôi con thơ, vừa làm bếp, vừa nhảy dây. Thật là một khổ cảnh đáng thương!

« Trò rong! » Người ta thường nói hai tiếng ấy bằng giọng khinh bỉ. Nhưng thật ra họ đã kiếm ăn một cách thật thà, họ đã chịu mọi sự lao khổ để làm vui cho kẻ khác. Trời rét thế, suốt ngày họ chạy từ rạp về xe và chỉ vận phong phanh một chiếc áo đan màu hồng.

Họ ăn đứng trong những giờ nghỉ, ít khi được ngồi ăn uống ung dung. Đôi khi rạp đã đầy người, bão rơi, lều bay, đèn tắt, thế là buổi diễn đi đời!

Phường xiếc này có hai em bé giúp việc. Em bé nhất là con chủ rạp, độ 8 tuổi, coi rất xinh trai, mặt tròn da xạm, mớ tóc đen tỏa xuống dưới vành mũ nhọn.

Lúc ra trò, em vận một thứ bao màu xanh, hai tay viền đen, chân đi giày vải coi rất *ngộ*. Em có biệt tài đi ngựa!

Hôm nào cũng thế, sáng sớm chúng tôi đã thấy em trùm khăn vuông đi mua sữa về và dắt ngựa ở chuồng ra. Xong, em bế em nhỏ đi chơi, hoặc xếp dọn vòng, dây, ghế, bức chắn, hoặc rửa

xe, dóm bếp; trừ một vài phút nghỉ ngơi, còn bao giờ em cũng ngồi bên cạnh mẹ.

Một tối kia, chúng tôi sang xem xiếc. Trời rét quá! Rạp vắng tanh. Chú hề bé con vẫn hết sức trổ tài để cho dúm *khán giả* kia khỏi chán nản. Chú nhảy lộn trên lưng ngựa, bám đuôi ngựa chạy, đứng bằng hai tay, chân ngược lên trời. Rồi chú hát, chú cười. Bộ mặt xạm nâu của chú đã đoạt được lòng yêu của công chúng.

Cha chú thì mặc áo đỏ, quần cụt trắng, đi giày ủng, tay cầm roi ra lệnh, nét mặt buồn thiu.

Thấy tình cảnh ấy, cha tôi động mỗi thương tâm. Hôm sau, có họa sĩ Đệ Liên lại chơi, cha tôi nói chuyện:

– Những người ấy làm việc lấy chết mà kiếm chẳng được mấy đồng tiền! Thương hại thay cho em bé kháu và ngoan quá! Ta có thể giúp đỡ họ được việc gì không?

Họa sĩ ngỏ một *ý kiến* rất hay:

– Bác là nhà báo, viết cho họ một cột trong

tờ « Tân Văn ». Bác kể lại những *hành tích* và *tài nghệ* của em bé. Còn tôi, tôi sẽ vẽ hình em bé. Ở đây, ai ai cũng đọc báo « Tân Văn », chắc sẽ được đông người đến xem.

Nói xong, *thi hành* ngay. Cha tôi đăng một bài rất *hứng thú*, nhắc lại những điều chúng tôi đã nhìn thấy qua cửa sổ, khiến ai nghe cũng muốn vuốt ve cậu tài tử bé con. Ông Đệ Liên *phác họa* hình em bé rất giống và có duyên. Báo lên khuôn ngay chiều thứ bảy. Thế rồi buổi diễn tối chủ nhật, công chúng kéo nhau đi xem đông như nước chảy. Người ta nêu trong báo là: « Cuộc diễn làm phúc cho chú hề tí hon! »

Cha tôi đưa tôi vào ngôi hạng nhất. Tờ « Tân Văn » in hình em bé dán ngay ở cửa vào. Rạp đầy người, nhiều khán giả tay cầm tờ báo, chỉ cho nhau đâu là cậu tài tử! Còn cậu thì hết chạy đến chỗ người này, lại chạy sang ghế người khác, hớn hờ vô cùng! Ông chủ rạp hôm nay trong cũng « tươi » lắm, vì ông không ngờ được có cái *vinh hạnh* ấy và từ ngày đi diễn trò đến giờ, chưa từng có báo nào nhắc đến phường của ông cả!

Cha tôi ngồi cạnh tôi. Trong hàng khán giả, tôi nhận thấy nhiều người quen.

Cuộc diễn bắt đầu. Chú hể đi ngựa, lộn đu và leo dây, tuyệt hay! Hết mỗi trò lại một tràng pháo tay nổ khắp rạp.

Còn nhiều trò khác như leo dây, múa rối, đi cầu, đánh vòng nhưng trò nào không có em bé là công chúng buồn.

Lúc gần tan tôi thấy ở cửa vào có người nói thầm với chủ rạp. Chủ rạp trông vào cử tọa như muốn tìm ai. Bỗng ông ta để ý đến chúng tôi. Cha tôi hiểu ngay là họ đã tìm ra *ký giả* bài báo hôm trước. Muốn miễn mọi sự cảm ơn, cha tôi bảo sẽ tôi:

– An ơi! Con ngồi xem cho hết. Ta đợi con ở cổng

Rồi cha tôi lén ra trước.

Chú hể sau khi nói chuyện với cha, lại chạy vào làm trò.

Đứng trên mình ngựa đang phi, chú thay đổi quần áo bốn bận và lần lượt hiện ra: người du lịch, lính thủy, lính tập, người múa võ! Mỗi vòng đi qua chú lại liếc mắt nhìn tôi.

Khi diễn xong, chú xuống ngựa, ngựa mũ đi quanh vòng diễn. Ai nấy đều ném tiền, ném kẹo cho cậu. Tôi cầm sẵn hai đồng đợi, song khi đến chỗ tôi, chú bỏ qua và giơ mũ cho người khác. Tôi bực quá! Sao hắn lại có cái *cử chỉ* vô lễ thế?

Mãn trò, chủ rạp thiết tha cảm ơn khán giả. Công chúng kéo ra. Tôi bị ép trong bọn, đang tìm lối ra, bỗng thấy có kéo tay tôi. Tôi quay lại thì ra chú hề, nét mặt tươi cười, tay cầm nắm kẹo. Tôi hiểu ý ngay.

Chú bé nói:

– Cậu cầm lấy nắm kẹo của thằng hề ăn cho vui.

Tôi không từ chối và cầm ba, bốn chiếc.

Chú bé nói tiếp:

– Cậu nhận cả cái hôn này nữa!

Tôi giờ má, đáp:

– Cho tôi hai cái!

Chú liền quẹt trái tay áo lên mặt đầy phấn, xong ôm cổ tôi hôn hai cái thật kêu và nói:

– Em gửi cậu một cái về cho ông!

Giải nghĩa — *Giả trang*: ăn mặc giả dạng, trá hình, đây nói một ngày mà những người dự cuộc đều ăn mặc thay hình đổi dạng, để chơi đùa hoặc làm trò cho vui — *Nhà lăn*: một thứ xe, do ngựa kéo, trong có đủ chỗ ăn chỗ nằm như cái nhà nhỏ — *Ngộ*: rất lạ — *Khán giả*: người xem — *Ý kiến*: cái sở kiến của ý mình — *Hành tích*: việc làm có công, khác với chữ thành tích là kết quả — *Tài nghệ*: cái giỏi, cái hay trong nghề — *Thi hành*: đem việc đã định sẵn mà làm ra — *Hứng thú*: nghe lấy làm thích — *Phác họa*: vẽ qua loa, vẽ phác ra — *Vinh hạnh*: vẻ vang và may mắn — *Cử tọa*: tất cả những người ngồi xem — *Ký giả*:

186 | Hà Mai Anh

người viết bài trong tờ báo — *Cử chỉ*: các điệu đi đứng và hành động của người ta.

34 — NGÀY CUỐI CÙNG HỘI GIÃ TRANG

Thứ ba, ngày 22.

Hôm nay, lúc xe « *trá hình* » đi qua, chúng tôi đã mục kích một tấn kịch buồn, nhưng kết cục được vô sự. Nếu không, đã xảy ra một tai họa.

Nơi *công trường* « Thánh Thượng Tư » hôm nay trang hoàng rất rực rỡ, hai bên chật ních những người đợi xem đám rước đi qua.

Nửa giờ sau bỗng tiếng hò reo vang động một góc trời, người ta thấy một đoàn mặt nạ kéo đến, vừa đi vừa làm trò, coi rất ngộ nghĩnh và không thể nhịn cười được. Kể đến những xe *trá hình*: Xe nào cũng cắm cờ kết hoa và mỗi cái kết một hình: nào cối xay, tàu thủy, nào rạp hát, nhà

lầu v.v... Trên xe chứa nào hễ, nào tướng, nào đầu bếp, nào lính thủy, nào kẻ chặn cừu. Thực là một cái *hình trạng hỗn tạp* làm rối mắt mọi người! Rồi thì kèn thổi, tù và rúc, thanh la khua, như xé màng tai. Các ông tài tử trên xe uống rượu, hát nghêu. Lắm lúc hết trò, các ông quay ra thét mắng những người đứng xem và những kẻ tò mò ở trong cửa sổ ló đầu ra. Bị chọc tức họ nhao nhao cãi lại. Đồng thời, một trận mưa hoa và kẹo do người ta ném lẫn nhau, bay phơ phới, đám rước còn dài, xa trông chỉ thấy cờ bay phất phới, lông mũ lung lay và những đầu người lắc lư dưới những cái mũ nhọn khổng lồ.

Người ta có thể nói rằng: Đó là một đội người điên!

Đoàn xe đang diễn, tôi nhận thấy chiếc xe *tứ mã* rất tráng lệ, lưng ngựa phủ vải thêu kim tuyến và chung những tràng hoa rất rực rỡ. Trên xe có 14, 15 người trá hình thành những vị quý phái của triều đình Pháp ngày xưa, đầu đội mũ tam giác, tóc giả chấm vai, mình mặc áo thêu, chỉ vàng long lánh, vai đính băng thủy ba, sườn

đeo gươm sáng loáng. Họ đồng thanh hát một bài tiếng Pháp và ném kẹo cho công chúng; ai nấy đều vỗ tay hoan nghênh.

Chợt thấy bên tay trái chúng tôi có một người đàn ông giơ một đứa con gái 4, 5 tuổi lên trời và chạy theo xe của các vị *công hầu* của vua Lỗ-y thứ 13. Em bé gào khóc giãy giụa, Một vị quý phái quay lại nhìn. Người đàn ông nói:

– Xin Ngài làm phúc giữ lấy em bé này nó lạc, không tìm thấy mẹ. Ngài ẵm nó trong tay, mẹ nó ở xa sẽ nhìn thấy. Không còn kể gì hơn nữa.

Vị quý phái liền bế lấy đứa bé, các ông bạn *đồng hành* thôi không gào hát nữa. Đứa bé khiếp quá, giãy đành đạch. Vị quý phái liền rút bỏ mặt nạ ra và cho xe đi thông thả.

Trong lúc ấy có một người đàn bà ở đầu phố chạy điên cuồng, rồi rít, miêng kêu:

– Tý ơi! Tý ơi! Con tôi lạc rồi! Người ta bắt con tôi rồi! Người ta xéo chết con tôi rồi!

Bà kêu gào như thế đã hơn một khắc đồng hồ rồi mà vẫn không tìm thấy con.

Bỗng trên xe có tiếng nói to:

– Các ông, các bà tìm hộ xem mẹ em bé này ở đâu?

Nghe tiếng, bà ta chạy sầm lại, kêu lên một tiếng vừa mừng vừa bức và giơ hai tay run lẩy bẩy chực vỗ lấy con.

Xe dừng. Vị quý phái nói:

– Con bà đây.

Nói xong, vị quý phái hôn em bé và trao cho mẹ em. Bà ta ôm chặt con vào lòng mừng mừng, tủi tủi... Vị quý phái kéo tay em bé lại rút chiếc nhẫn kim cương của mình đeo vào ngón tay út em bé và nói:

– Của *hồi môn* em bé đây!

Bà mẹ sống người trong khi công chúng vỗ tay khen.

Vị quý phái lại đeo mặt nạ vào, các bạn trên xe lại hát một bài bằng tiếng Pháp, chiếc xe tứ mã lại chuyển bánh trong đám công chúng *hoan hô nhiệt liệt*.

Giải nghĩa — *Trá hình*: ăn mặc giả hình — *Công trường*: nơi đất công để mở những cuộc vui khi có hội hè — *Hình trạng*: dáng bộ và cảnh tượng — *Hỗn tạp*: lẫn lộn không có thứ tự — *Tứ mã*: xe bốn ngựa — *Tráng lệ*: to tát, đẹp đẽ — *Công hầu*: tước công và tước hầu, nói chung những người tước to trong triều — *Đồng hành*: người cùng đi với mình — *Hồi môn*: nói của cái, đồ đạc của người con gái đem về nhà chồng lúc cưới; ý nói cái nhẫn quý ấy sẽ thêm vào của hồi môn cô bé sau này đã làm kỷ niệm — *Hoan hô*: vui mừng hò reo — *Nhiệt liệt*: nóng nảy, hăng hái.

85 — NHỮNG TRẺ EM MÙ

Thứ năm, ngày 24.

Thầy giáo chúng tôi mệt, nên cụ giáo lớp Nhì xuống dạy thay. Cụ trước đã dạy qua trường trẻ em mù. Cụ là bậc *kỳ cựu* nhất trong *giáo giới* ở đây, tóc trắng như bông. Cụ nói giỏi và biết nhiều. Thoạt vào lớp, cụ trông thấy một em học trò một mắt phải đắp bông. Cụ liền lại gần hỏi thăm và khuyên rằng:

– Con phải cẩn thận về đôi mắt lắm mới được!

Nhân dịp, anh Đỗ hỏi cụ:

– Thưa cụ, có phải trước cụ đã dạy ở trường trẻ em mù không?

Cụ đáp:

– Phải, ta dạy đấy đến 5, 6 năm.

Anh Đỗ nói sẽ:

– Thưa cụ, cụ cho chúng con nghe qua chuyện trường ấy.

Cụ vào bàn giấy ngồi, anh Tư mau miệng nói:

– Thưa cụ, « trẻ mù », con biết rồi! Trường « trẻ mù » ở phố Nít-sơ (1) ạ!

Cụ nói:

– Các con nói tiếng « mù » bằng giọng rẻ rúng cũng như các con nói đến những tiếng « ốm đau » hay « nghèo khó ». Các con có hiểu rõ « mù » là thế nào không? « Mù » nghĩa là suốt đời không nhìn thấy gì! Suốt đời không phân biệt ngày đêm, không nhìn thấy *vũ trụ*, thấy mặt trời, thấy cha mẹ, thấy cảnh vật ở chung quanh mình và những đồ vật mình cầm đến! Suốt đời phải chìm đắm trong cõi tối tăm vô tận, khác nào như bị vùi sâu trong ruột quả đất.

Các con thử nhắm mắt lại và tưởng tượng nếu các con bị như thế trọn đời thì nỗi đau khổ của các con sẽ đến mức nào? Ta quả quyết rằng các con sẽ cảm thấy một sự *áp bức* đau đớn, một sự *khủng bố* không chịu đựng được. Các con sẽ phải phát ra những tiếng kêu *tuyệt vọng*.

Thế nhưng... khi người ta bước chân vào trường « kẻ mù » lần thứ nhất, trong lúc giờ chơi, khi người ta nghe, tiếng cười câu nói ồn ào, trông thấy kẻ lên gác, người xuống thang, kẻ qua hành lang, người vào phòng ngủ một cách tự nhiên và vững vàng thì không ai bảo đó là những kẻ không nhìn thấy ánh sáng mặt trời! Muốn hiểu họ một cách tường tận hơn, ta phải để tâm xét họ về mọi phương diện.

Đây là những kẻ thanh niên chừng 16, 18 tuổi, khỏe mạnh và mau mắn, họ đã cam chịu mệnh trời và tỏ vẻ dũng dũng nhưng coi nét buồn trên mặt họ, ta có thể đoán được trước khi ngậm đau, họ đã phải vật lộn với sự *thống khổ* biết là đường nào?

Đây là những người hiền lành, sắc mặt xanh xao lộ vẻ nhẫn nhục âu sầu, khiến ta có thể tưởng tượng rằng đôi phen họ đã âm thầm rỏ lệ. Các con ơi! Các con nên biết rằng một phần đông trong những người xấu số ấy hỏng mắt trong một thời gian rất vắn, cũng có người phải đeo bệnh lâu năm và chịu những giờ mổ cắt rất đau đớn rồi mới mù.

Đây là những người lọt lòng ra đã phải sa vào một cái đêm không bao giờ có buổi *bình minh*. Họ ra đời như là bước vào một cõi *âm ti* thăm thẳm mà ở đó họ không phân biệt được một hình, một sắc gì.

Các con thử tưởng tượng nếu họ so sánh đời tối đen của họ với đời của người sáng thì họ khổ tâm thế nào!

Chắc họ phải nghĩ rằng:

– Tại sao lại có sự chênh lệch ấy? Chúng ta có làm gì nên tội?

Cụ giáo nói tiếp:

– Ta, ta đã ở lâu bên trẻ mù. Ta nghĩ đến một lớp toàn những con mắt nhắm và con người chết, rồi ta lại nhìn các con, ai nấy đều có đôi mắt long lanh như ngọc, lòng ta không thể im lặng, không bảo các con rằng: « Các con toàn là những người sung sướng! » Các con hãy nghĩ đến; riêng một nước ta có tới hai vạn sáu nghìn người mù. Hai vạn sáu nghìn! Các con đã nghe rõ chưa?

Cụ giáo nói dứt lời. Anh Đỗ đứng lên hỏi:

– Thưa cụ, có phải người mù có cái *xúc giác* linh lợi hơn người sáng không?

Cụ đáp:

– Phải đấy, tất cả những giác quan khác của người mù đều *linh mẫn* cả vì những *giác quan* ấy đã được rèn luyện hơn người thường để thay cho thị giác. Sáng dậy, một học sinh trong buồng ngủ hỏi bạn:

– Hôm nay trời có nắng không?

Một người *hoạt bát* nhất trong bọn vạn áo, ra

giữa sân giờ tay khua khí trời xem có ấm không, xong chạy vào báo tin:

– Trời nắng.

Nghe tiếng nói của một người, họ có thể đoán được tầm vóc người ấy. Ta xét đoán những người chung quanh bằng luồng mắt của họ, những người mù lại xét đoán theo tiếng nói. Họ nhớ giọng nói của người quen hàng bao nhiêu năm không quên. Trong phòng nếu có đông người, họ biết ngay, dù chỉ có một người nói còn những người khác ngồi im. Họ chỉ lấy tay sờ mà biết một chiếc thìa sạch hay không?

Những con gái lại có tài phân biệt thứ len nhuộm với thứ len không. Khi xếp hàng đôi đi trong phố, những trẻ em mù chỉ ngửi mà biết gần khắp các cửa hàng. Chúng cũng chơi đánh quay, nhờ tiếng vù vù, chúng biết của ai hơn kém và nhặt con quay của mình rất trúng.

Chúng cũng nhảy dây và nhảy cũng khéo như những trẻ sáng. Chúng hái hoa *đồng thảo* như người trông thấy.

Chúng may áo, dệt chiếu, đan thúng rất nhanh. Xúc giác là *thị giác* thứ hai của chúng, vì thế khi chúng được sờ, được nắn và đoán hình thể của các đồ vật thì chúng lấy làm thích lắm.

Anh Phi giờ tay xin phép hỏi:

– Thưa cụ, có phải người mù học tính nhanh hơn người khác không?

Cụ đáp:

– Phải đấy. Không những học tính, những em mù còn học đọc nữa. Sách của chúng có những chữ nổi. Chỉ đưa qua ngón tay lên mặt chữ là chúng nhận được và đọc rất nhanh. Chúng cũng tập viết nữa. Chúng dùng những cái dùi thép nhấn trên những tờ giấy dày thành những chấm trũng. Những điểm ấy học theo bản *tự mẫu* riêng. Những chấm trũng ấy nổi sang mặt giấy bên kia thành chữ. Học trò viết xong chỉ phải lật trang giấy lấy tay sờ chữ mà nhận được *tự dạng* của nhau. Chúng cũng làm bài thi và viết thư cho nhau. Chúng viết chữ số và làm tính theo lối nói trên, nhưng về khoa tính nhẩm thì chúng

mẫn tiệp một cách lạ thường, ta không thể tưởng tượng được, đó cũng là vì chúng không đăng trí bởi những sự vật xung quanh như ta.

Không những thế, chúng lại còn thính tai nữa. Bốn, năm người ngồi một ghế, không cần phải quay sang nhau, người thứ nhất có thể nói chuyện với người thứ ba, người thứ nhì có thể nói chuyện với người thứ tư, bốn người đều nói cùng một lúc và nói to cả, thế mà chúng nghe được không sót một câu nào.

Chúng chăm lo về các bài thi hơn các con và chúng yêu quý thầy giáo hơn các con nhiều. Chỉ nghe tiếng giầy hay ngửi hơi là chúng nhận được các thầy giáo. Chỉ nghe giọng nói là chúng đoán được thầy vui hay buồn, khỏe hay ốm. Được thầy vuốt ve hoặc vỗ về thì chúng sung sướng lắm; nhiều khi chúng nắm chặt lấy tay và cánh tay thầy để tỏ dấu biết ơn.

Những học trò mù thương yêu nhau lắm và ở với nhau rất *trung thành* vì tình *hữu ái* đã đem lại cho chúng bao nhiêu mới an ủi và sẻ bớt cho chúng bao nỗi *sầu trường*.

Anh Tiên hỏi:

– Thưa Cụ, những học trò mù chơi *âm nhạc* có khá không?

Cụ đáp:

– Chúng mê âm nhạc lắm. Âm nhạc có thể ví như *bản mệnh* và hạnh phúc của chúng. Những trẻ mù mới vào trường không bao giờ chán nghe người khác đánh đàn hay thổi sáo. Chúng học chóng lắm và đem hết tâm hồn vào *nhạc nghệ*. A! Giá mà các con được nghe thấy tiếng đàn của trẻ em mù, giá mà các con được trông thấy chúng mặt ngẩng, miệng cười đầy vẻ cảm động và khát khao, lắng nghe bạn đang rọi một tia sáng trong cõi tối tăm vô tận mà chúng phải đẩy đọa vào, lúc ấy con sẽ hiểu âm nhạc đối với chúng là một mối an ủi rất nhiệm màu.

Cấm chúng đọc sách hay cấm chúng chơi âm nhạc là một sự phạt rất nặng. Chúng sẽ đau đớn vô cùng, vì thế không ai có cái can đảm phạt chúng như thế. Tóm lại, âm nhạc đối với con tim chúng cũng như ánh sáng đối với con mắt ta.

Anh Đỗ nói tiếp:

– Thưa Cụ, người ngoài có thể vào xem trường trẻ em mù được không?

Cụ đáp:

– Sao lại không? Hiện giờ các con còn bé, ta không muốn cho các con đi. Nhưng một mai, các con đến tuổi hiểu được hết nỗi thống khổ của kẻ mù, đến tuổi biết động lòng *trắc ẩn* vì mỗi thương tâm chính đáng, lúc đó các con sẽ nên đi.

Các con ơi! Thực là một cảnh tượng bi ai! Các con hãy trông kia là những em ngồi trong cửa sổ nửa khép, nét mặt an tĩnh, thở hít khí lành, hình như chúng đang nhìn ra khoảng đồng rộng non xanh mà ta ai nấy đều nom rõ... Nhưng khi ta nghĩ đến chúng không trông thấy và không bao giờ được trông thấy những phong cảnh *ngoạn mục* kia thì lòng ta se lại, khi ấy tựa hồ như ta là một kẻ đui mù!

Em nào sinh ra mù sẵn thì nỗi khổ cũng giảm được đôi chút vì em không biết những thứ em thiếu thốn. Nhưng về phần những em mới mù

vài tháng nay, chúng còn ghi gỏi và và hiểu nhớ những thứ mà chúng đã mất. Những em này còn đau đớn gấp trăm lần hơn những em nói trên, là vì mỗi ngày chúng thấy hình ảnh của những người thân yêu mờ dần trong trí óc. Một em bé, có lần đã thốt ra một câu ai nghe thấy cũng phải cảm động:

– Lạy trời cho tôi được mở mắt một phút thôi, để tôi nhận lại mặt mẹ tôi mà tôi quên mất rồi!

Đã bao nhiêu người vào thăm trường này, lúc ra phải lau nước mắt. Khi từ biệt chúng, ta tưởng tượng tạo hóa đã *biệt đãi* ta vì ta được hưởng cái *đặc ân* là được nhìn thấy mọi người, nhìn thấy nhà cửa, nhìn thấy trời đất! Hãy thương những trẻ em mù. Các con ơi! Hãy thương chúng là kẻ có mặt trời mà không được nhìn ánh sáng, có mẹ mà không rõ *từ nhan*!

Giải nghĩa — *Kỳ cựu*: người già, người cũ — *Giáo giới*: gọi chung những viên chức thuộc ngạch Học chính — *Vũ trụ*: trời đất, thế giới — *Áp bức*: đè nén, bắt phải theo — *Khủng bố*: khiếp sợ — *Tuyệt vọng*: mất hết hy vọng — *Phương diện*: mặt, bề — *Thống khổ*: sự đau đớn khổ sở — *Bình minh*: lúc phần đêm sang phần ngày, lúc rạng đông — *Âm ti*: người mê tin nói chỗ hồn người chết ở, âm phủ — *Xúc giác*: cái cảm giác sinh ra bởi tay tiếp xúc với vật, tức là sự sờ — *Linh mẫn*: mau mẫn và sáng suốt — *Giác quan*: chủ quan về sự tri giác trong thân thể: mắt, tai, mũi, lưỡi, da là cơ quan của năm giác quan — *Thị giác*: cái cảm giác sinh ra bởi mắt tiếp xúc với vật, tức là sự trông — *Hoạt bát*: hoạt động, lanh lợi — *Đồng thảo*: thứ cỏ lá tròn hoa tím và thơm (tiếng Pháp gọi là violette) — *Tự mẫu*: những chữ cái dùng để chấp thành các âm, (a, b, c, y... là tự mẫu) — *Tự dạng*: hình dáng chữ viết — *Mẫn tiệp*: siêng năng và nhanh nhẹn — *Trung thành*: lòng ngay thẳng thực thà, lòng thành thực — *Hữu ái*: tình bè bạn thân yêu nhau — *Sầu trường*: lòng sầu muộn — *Âm nhạc*: nói chung về đàn hát — Bản

mệnh: mệnh sống của mình — *Nhạc nghệ*: nghề đàn hát, nghề âm nhạc — *Trắc ẩn*: lòng bất nhẫn, lòng thương xót — *Ngoạn mục*: đẹp mắt ưa nhìn — *Biệt đãi*: tiếp đãi một cách khác người thường — *Đặc ân*: ơn riêng — *Từ nhan*: nét mặt của mẹ.

THÁNG BA

36 — LỚP HỌC TỐI

Thứ năm, ngày mồng 2.

Hôm qua, cha tôi dẫn tôi ra trường để xem lớp học tối. Khi chúng tôi đến thì đèn các lớp đều thấp sáng trưng và học trò đang *lục tục* kéo đến.

Ông hiệu trưởng đang bực tức vì có người vừa ném đá vào vỡ mất một miếng kính. Người gác cổng chạy xô ra và bắt được một đứa trẻ, nó kêu khóc và cãi không phải mình.

Anh Đình, nhà ở trước cửa trường, thấy thế liền chạy sang và bảo người gác cổng:

– Không phải em bé này đâu. Chính thằng

Phan Tín nó ném, mắt tôi trông thấy. Nó dọa nếu mách nó sẽ đánh tôi, song tôi không sợ.

Người gác cổng buông ngay em bé kia và ông hiệu trưởng bảo cha tôi rằng mai ông sẽ thắng tay đuổi Phan Tín ra, không thể *dung thứ* được nữa.

Tôi chưa được xem lớp học tối bao giờ. Thực là một cảnh tượng rất hứng thú.

Trong trường có tới 200 người thợ đủ các hạng tuổi, từ trẻ con 12, 13 tuổi cho đến những người lớn đã có râu, đi làm về, đến để học thêm, nào thợ mộc, nào thợ nề, nào thợ máy, nào thợ sơn v.v... Trong bọn có cả mấy người lính pháo thủ do viên cai dẫn đến.

Cửa các lớp để ngỏ. Giờ học bắt đầu. Nhìn vẻ chăm chú của các « ông học trò » ngồi nghe giáo viên dẫn giảng, tôi rất lấy làm *thán phục*! Tôi thấy chỗ thì mấy người cầm vở lên bàn giấy hỏi nghĩa lại, chỗ thì 4, 5 người thợ quây quần một giáo viên đang chấm bài. Thầy giáo trẻ nhất trường tối mà chúng tôi đặt tên là « *Tiểu luật sư* » cũng

có mặt ở đây. Tôi thấy thầy chìa quyển vở loang lỗ những vết đỏ, vết xanh cho cậu học trò thợ nhuộm xem và cười...!

Trong bọn thợ học tối nay, cũng có nhiều người chưa kịp về ăn cơm nên trong có vẻ mệt nhọc.

Mấy em bán bánh vào học được độ nửa giờ thì gục xuống bàn ngủ. Giáo viên lại gần lấy đuôi bút lông ngỗng sẽ quệt vào má để đánh thức các em. Còn những người lớn thì chú ý lắm, mắt đăm đăm nhìn giáo viên cắt nghĩa: người ta có thể nghe được tiếng ruồi bay.

Tôi rất lấy làm *đắc ý* trông thấy những người lớn ngồi vào chỗ chúng tôi. Nếu chúng tôi bắt chước được như những người thợ ấy, ngồi im lặng, học chăm chú thì thích biết dường nào!

Chỗ tôi ngồi là một người trẻ tuổi có râu ria, có lẽ là một người thợ máy vì người ấy bị thương ở một ngón tay bên phải còn quấn bông; tuy nhiên, người ấy cũng cố viết nắn nót như các người khác!

Thực là một tấm gương *nhẫn nại* cho tôi.

Còn chỗ « chú phó nề » thì buồn cười quá! Tôi thấy cha chú ngồi. Ông phó người to lớn ngồi vào chỗ con khi hẹp quá, nên có vẻ « *câu thúc* » nhưng ông ta thích thế vì ông ta đã xin phép ngồi vào chỗ thân yêu ấy!

Cha tôi và tôi đứng ngoài xem cho đến lúc mãn giờ. Đó cũng là một bài học thực hành cho tôi, một bài học dạy về « ý tứ », dạy về « cử chỉ » rất có ích lợi.

Ở cửa trường có nhiều bà ẵm con đến đón chồng. Thấy cha ra, đứa bé giơ tay theo, người cha bế lấy và hôn một cách rất yêu dấu. Còn bà vợ thì cầm đỡ sách vở cho chồng và giục:

– Nhanh lên? Cái ăn nguội cả?

Họ đi từng toán về nhà. Phố xá đông đúc và rộn rịp một lúc rồi lại yên lặng, vắng tanh. Tôi chỉ còn nhìn thấy bóng ông hiệu trưởng trường tôi đi lù thừ ra về mệt nhọc.

Ông là người đến sớm nhất và cũng là người về sau rốt. Ông hiệu trưởng đáng tôn quý ấy, thật là một người *cúc cung tận tụy* với nghề!

Trông gương học trò tối trước, sáng nay tôi cố ngồi im và hết sức chăm chú khiến ông Bích Niên phải lấy làm lạ và để ý đến tôi.

Giải nghĩa — *Lục tục*: kế tiếp nhau — *Dung thứ*: khoan thứ, rộng tha cho — *Thán phục*: khen và chịu là giỏi — *Tiểu-luật-sư*: thầy kiện bé nhỏ — *Đắc ý*: được như ý, thích ý — *Nhẫn nại*: chịu nhịn quen — *Câu thúc*: bắt buộc, bó buộc không tự do của cây được — *Cúc cung tận tụy*: cặm cùi, khó nhọc để làm tròn nghĩa vụ.

7 — ĐÁM ĐÁNH NHAU

Chủ nhật, ngày mồng 5.

Phan Tín bị đuổi rắp tâm trả thù anh Đình. Nó đứng đợi ở đầu phố, là lối anh Đình thường đón em học ở trường Nữ học Đỗ-Xá về để gây chuyện. Thúy Hoa, em tôi, thấy đám đánh nhau sợ hãi chạy một mạch về nhà không đợi tôi.

Việc xảy ra như sau này:

Phan Tín, đội mũ cát-két lệch che cả tai, giốn gién theo sau anh Đình; tới nơi, nó liền cầm đuôi tóc em gái anh Đình giật thật mạnh để sinh sự. Cô bé bị kéo giật một cách bất ngờ ngã lăn ra đất. Anh Đình quay lại thấy Phan Tín, giận quá sẵn lại đánh luôn, không sợ nó vừa to vừa khỏe hơn. Vì thế, anh Đình bị đánh trả rất đau. Trong phố

lúc bấy giờ chỉ có toàn học trò con gái nhỏ không ai là người lớn để gỡ chúng ra.

Hai trẻ đánh nhau *kịch liệt*. Anh Đinh đổ cả máu mũi, nhiều lần bị ngã, lại cố đứng dậy chống đỡ. Cuối cùng hai người vật lộn nhau trên mặt đất. Anh Đinh hết sức *bình sinh* vật ngửa được Phan Tín ra và lấy đầu gối đè lên ngực. Một tiếng bên ngoài kêu:

– Chết chữa thằng khốn nạn nó rút dao!

Anh Đinh biết thế liền cắn mạnh vào cánh tay Phan Tín làm cho con dao rơi ra.

Mọi người chạy lại gỡ và lôi hai người dậy. Bị *công chúng sỉ vả* Phan Tín chạy thẳng. Đứng giữa bãi chiến trường, anh Đinh tuy mặt đầy máu, mắt sưng húp, nhưng thẳng trận. Cô em đứng khóc bên cạnh... Mấy cô học trò nhặt hộ sách vở rơi tung tóe trên hè. Anh Đinh thu thập sách vở bỏ cặp, lấy khăn chùi mặt rồi dắt em về.

Mọi người đều tấm tắc:

– Không sợ kẻ mạnh hơn mình, bênh vực cho em như thế thực đáng khen thay!

Giải nghĩa — *Kịch liệt*: dữ dội — *Bình sinh*: trong đời mình — *Công chúng*: đông người, hết thấy mọi người — *Sỉ vả*: mắng nhiếc.

38 — NGƯỜI TÙ SỐ 78

Thứ tư, ngày mồng 8.

Hôm qua tôi đã được mục kích một tấn kịch cảm động.

Đã mấy hôm nay, mỗi khi bà hàng quả đi qua là bà nhìn anh Đỗ một cách rất yêu quý, vì từ khi anh Đỗ *khám phá* ra câu chuyện « người tù số 78 với cái lọ mực gỗ», anh liền đem lòng thân yêu anh Xuyên là con người tù nói trên và là một trẻ mắc bệnh bại tay. Anh giúp anh Xuyên trong khi làm bài hoặc trả lời, anh cho anh Xuyên giấy, bút và bút chì, tóm lại, anh coi anh Xuyên như em để đền bù lại những nỗi đau khổ của người cha *lao tù* mà anh Xuyên không biết.

Bà mẹ anh Xuyên là một người rất thương con, nay thấy có cậu học trò đầu lớp để tâm dắt

dú con mình thì lòng bà *cảm mộ* vô cùng.

Bà cứ nhìn anh Đỗ chòng chọc như muốn *thổ lộ* điều gì song không dám nói ra.

Mãi đến sáng hôm qua, bà giữ anh Đỗ ở gần cổng trường và nói rằng:

– Xin lỗi em, em là một người rất tốt đối với em Xuyên, con tôi. Không lấy gì tạ lòng em được, gọi là có chút quà này biếu em, em nhận cho.

Nói xong, bà rút trong thúng ra một hộp bọc giấy vàng.

Anh Đỗ đỏ mặt, lắc đầu từ chối:

– Bà để dành cho anh Xuyên, tôi không dám nhận.

Bà hàng quả có vẻ ngượng ngùng, xin lỗi:

– Xin em đừng giận. Đây là gói kẹo nhỏ biếu em thôi.

Nhưng anh Đỗ ra vẻ khó chịu quay mặt đi.

Bà kia rụt rè rút bó củ cải trong thúng ra nói:

– Thôi, ít nhất em cũng nhận cho bó cải này, còn tươi nguyên, để đem về biếu bà...

Anh Đỗ, cười đáp:

– Cảm ơn bà! Tôi không muốn nhận gì cả. Tôi sẽ hết lòng giúp đỡ anh Xuyên mãi mãi và không bao giờ tôi lại nhận một vật gì bà cho. Cảm ơn bà!

Bà kia có ý ân hận hỏi:

– Tôi làm em méch lòng sao?

Anh mim cười đáp:

– Thưa bà, không phải thế.

Rồi anh đi. Bà Xuyên lẩm bẩm:

– Thực là một tấm lòng vàng! Tôi chưa từng thấy một trò em nào lại giỏi giang và đứng đắn như em này!

Ai cũng tưởng thế là thôi; nhưng đến chiều, vào khoảng 4 giờ, đang lo gặp bà hàng quả thì anh Đỗ lại phải chạm trán cha anh Xuyên đã đợi

sắc ở công trường nét mặt buồn rầu tư lự. Ông ta giữ anh Đỗ lại, thái độ luống cuống hình như ông ta biết anh Đỗ hiểu rõ chuyện *bí mật* của mình. Ông nói bằng giọng âu yếm:

– Cậu yêu em Xuyên lắm. Tôi không rõ tại sao cậu lại đem lòng thương em?

Anh Đỗ mặt đỏ như gấc, lòng anh như muốn bảo rằng:

– Tôi yêu anh Xuyên vì anh ấy khổ sở, vì chính ông, ông cũng là người khổ sở hơn là kẻ tội nhân, vì ông đã chuộc tội ông rồi, vì ông còn chút *lương tâm*...

Nhưng cổ anh nghẹn ngào vì anh không đủ can đảm phát ra câu nói.

Thực ra, anh cảm thấy một sự hãi hùng, một sự ghê tởm đối với một kẻ *sát nhân*, một kẻ đã ngồi sáu năm tù!

Nhưng dù anh chẳng nói ra cha anh Xuyên cũng đoán được cả. Ông lại gần anh, giọng run run, ông nói nhỏ bên tai anh:

– Cậu yêu em, nhưng cậu không ghét, không khinh cha em chứ?

Anh Đỗ vội trả lời:

– Không. Không bao giờ có thể!

Kẻ tội nhân hai tay chực ôm lấy anh, nhưng lại dụt lại, đành lấy tay vuốt ve món tóc đỏ của anh rồi nước mắt chạy quanh, tự để hai ngón tay lên môi gửi cho anh một cái hôn, xong hai cha con dắt nhau về.

Giải nghĩa — *Khám phá*: tìm ra, dò xét ra — *Lao tù*: kẻ bị tù tội gian lao — *Cảm mộ*: cảm mến — *Thổ lộ*: bày tỏ — *Bí mật*: kín đáo, không lộ ra ngoài — *Lương tâm*: lòng lành của người ta sẵn có — *Sát nhân*: giết người.

39 — TRƯỚC NGÀY 14 THÁNG BA

Thứ hai, ngày 13.

Hôm nay, 13 tháng Ba, trường tôi có vẻ rộn rịp, vì mai là ngày phát phần thưởng cho các học trò tại nhà hát Việt-Tô, ngày hội lớn nhất trong năm học. Năm nay những trò em cử lên *sân khấu* trình *danh sách* học sinh và phần thưởng cho các quan chức phải lựa chọn kỹ càng.

Sáng nay, ông hiệu trưởng vào lớp bảo chúng tôi:

– Ta báo cho các con biết một tin mừng.

Rồi ông gọi:

– Cát Tây đâu?

Cậu bé xú Cát-Lạp (1) đứng dậy.

– Mai con có muốn cầm sổ tên học sinh được thưởng trình các vị *thân hào* ở nhà hát không?

Cậu bé xú Cát-Lạp thưa « có ».

Ông hiệu trưởng nói:

– Tốt lắm! Thế là ta sẽ có một *Đại biểu* của xú Cát-Lạp. Thành phố năm nay muốn rằng: 10 hay 12 trò em đệ danh sách và phần thưởng cho các quan chức phải là người thuộc các tỉnh khác nhau trong nước Ý và chọn trong các trường công ở thành phố Tuy-Ranh (2). Ở đây, ta có 20 trường chính, 5 trường phụ với 7 nghìn học sinh. Như thế, sự lựa chọn cũng không khó gì.

Trường Đại Sách đã tìm được 2 đại biểu ở đảo, một là dân Sắc-Đe (3), một là dân Si-Xin (4). Trường Ích Hữu đã cử một cậu người xú Phờ-Lô-răng (5) là con một người thợ chạm. Trường Mỹ-Tư-Kha cho cậu La Mã (6) mấy trường nữa đã tìm được những cậu ở Vơ-ni (7), ở Lom-bác-đi (8), ở Rô-man (9). Trường Mộng Vi trình cậu người Náp-pờ (10) là một con sĩ quan; còn trường Ba-Lê-Tư ta cử một cậu thành Giê-nơ (11) và một

cậu xứ Cát-Lạp. Như thế kể cũng hay đấy chứ? Nghĩa là toàn thị anh em ở tất cả các tỉnh trong nước Ý đến đưa phần thưởng.

Khi các cậu đại biểu lên sân khấu trình diện, các con phải chú ý và phải hoan hô. Tuy là trẻ con thực, nhưng chúng thay mặt cho cả quê hương chúng thì khác gì người lớn. Một cái băng tam tài nhỏ kia có phải là *biểu hiệu* của nước Ý cũng như lá cờ lớn không? Các con hãy tiếp rước các bạn đại biểu cho nồng nài để tỏ rằng cái trái tim mười tuổi, trái tim non nớt của các con cũng biết phấn khởi trước hình ảnh thiêng liêng của Tổ quốc!

Nói xong ông hiệu trưởng ra. Thầy giáo chúng tôi mỉm cười nói thêm:

– Cát-Tây nhớ chưa? Con sẽ làm ông nghị viên của xứ Cát-Lạp đấy!

Chúng tôi đều vỗ tay reo cười. Khi ra phố, chúng tôi xúm lại kẻ ôm chân, người kiệu Cát-Tây lên vai và hò reo khác nào như người ta hoan nghênh một tướng quân thắng trận.

Có anh hô:

– Hoan nghênh ông Nghị xứ Cát-Lạp!

Đó là họ đùa chớ không phải chế giễu. Họ mừng cho anh Cát-Tây cũng đáng vì anh là một người bạn ai cũng ưa, anh bị kiêu và lôi kéo ra đến đầu phố thì chạm phải một ông mày rậm, râu đen, ông này thấy thế đang đứng cười.

– Cha tôi đấy!

Thấy anh Cát-Tây nói vậy, chúng bạn liền ôm anh trao cho cha anh đỡ lấy rồi giải tán mỗi người một nơi.

Chú thích — 1) Calabre — 2) Turin — 3) Sardaigne — 4) Sicile — 5) Florence — 6) Rome — 7) Venise — 8) Lombardie — 9) Romagne — 10) Naples — 11) Gênes.

Giải nghĩa — *Sân khấu*: bực diễn trò trong rạp — *Danh sách*: sổ biên tên người — *Thân hào*: những quan viên và hào mục trong hạt — *Đại*

222 | Hà Mai Anh

biểu: người đứng thay mặt cho người khác —

Biểu hiệu: dấu hiệu.

40 — LỄ PHÁT PHẦN THƯỞNG

Thứ ba, ngày 14 tháng Ba.

Khoảng hai giờ chiều, nhà hát lớn chật ních những người. Các ghế hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, ghế hai bên và trên diễn đàn đều có người ngồi cả. Trong rạp có tới vài nghìn người: nào các cô, các cậu, các bà, các ông, nào giáo sư, nào thợ thuyền. Nhìn xuống sân rạp người ta trông thấy một lớp đầu và tay *dao động*, một *trào* lông mũ rạp rờn, một làn dải mũ, tóc tơ phát phới và những tiếng rì rầm vui vẻ khiến lòng ta hớn hở vô cùng.

Trong rạp treo những tràng hoa kết theo sắc cờ rất rực rỡ. Ở *nhạc sở* người ta đã đặt thêm hai bậc lên xuống: bên phải là lối học sinh được thưởng lên đàn, bên trái là lối xuống. Trên sân khấu, người ta đặt một dãy ghế bành nệm nhung,

trên lưng ghế giữa có treo một vòng hoa *nguyệt quế*. Bên cạnh là một cái bàn phủ thảm xanh, trên bày la liệt sách buộc bằng những dải tam tài đẹp đẽ quá khiến các em học sinh nhìn bằng đôi mắt thèm muốn.

Ban nhạc vẫn ở chỗ ngày thường, nghĩa là đối diện với sân khấu. Các thầy giáo, các cô giáo, đứng chật chỗ đầu hành lang là nơi đã dành sẵn. Sau ban nhạc có hơn trăm em bé ngồi trên những chiếc ghế dài giúp việc hát, mỗi em cầm một bài hát trong tay. Các *giám thị* đi đi lại lại quanh phòng để giữ trật tự và xếp học trò. Ở đây cuối cùng, mấy bà đang nắn mũ, áo cho con.

Đúng hai giờ, âm nhạc bắt đầu. Đồng thời, người ta trông thấy ông Thị-trưởng, ông Quận trưởng, ông Đốc học và nhiều vị khác vận lễ phục màu thâm lên đàn, ngồi vào những ghế đỏ. Khi các tân khách yên vị và ban nhạc dứt bài thì một *nhạc sư* tay cầm dũa nhịp đứng dậy ra hiệu cho các em bé hát. Các em bé đứng lên *đồng thanh* hát một bài rất là *hùng tráng*. Cử tọa đều lắng tai nghe và ra chiều cảm động. Hát hết bài, công chúng vỗ tay nhiệt liệt.

Cuộc phát phần thưởng bắt đầu. Thầy giáo cũ tôi, ở lớp Tư, tóc đỏ mắt sáng, bước lên sân khấu giữ việc đọc danh sách các học sinh trúng giải. Người ta nóng lòng đợi xem 12 em giữ việc dâng sách cho các quan khách. Các báo đều đăng tin 12 người ấy sẽ là 12 em quê quán ở khắp các tỉnh trong nước.

Chợt người ta thấy đoàn đại biểu xếp hàng đi đến và lanh lẹ bước lên sân khấu, rồi 12 em đại biểu đứng quay mặt ra, em nào cũng tươi tỉnh, nhưng hơi có vẻ ngượng ngập. Cử tọa chừng ba nghìn người đều đứng cả dậy, tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô nổi lên như sấm. Các em bé càng bối rối.

Tôi nhận ngay ra anh Cát-Tây, đại biểu xứ Cát-Lạp, mặc *y phục* đen như mọi ngày. Một ông Hội viên thành phố ngồi cạnh chúng tôi, quen mặt mấy em đại biểu khác bèn chỉ dẫn cho mẹ tôi nghe:

– Em bé tóc đỏ kia là đại biểu thành Vơ-ni, em lớn tóc quăn kia là đại biểu thành La Mã. Còn em bé nhất quãng cái băng xanh là đại biểu thành Phờ-lô-răng.

Trong bọn 12 em, có hai, ba em ăn mặc sang trọng, còn những em khác tuy là con nhà thợ thuyền cùng cũng ăn vận sạch sẽ và chỉnh tề.

Các em xếp hàng một và diễn qua ông Thị trưởng, một giáo sư đứng cạnh xướng danh; nghe mỗi tên thì ông Thị trưởng lại hôn một em:

– Phờ-lô-Răng (1) Náp-gờ, (2) Bô Lô nhơ (3) Pa-lec (4)...

Mỗi em đi qua trên đài, quan khách lại vỗ tay một loạt. Các em đại biểu diễn xong ra đứng bên cạnh bàn sách. Thày giáo bắt cầu xướng tên trưởng, tên lớp và tên các em được thưởng. Các em lần lượt lên sân khấu, coi rất đẹp mắt.

Một bài âm nhạc êm ái dịu dàng ở trong buồng trò phát ra, nghe tựa như những tiếng âu yếm của các bà mẹ, các thày giáo và các cô giáo đang rủ rỉ khuyên lơn, khích lệ con em.

Những em được thưởng lần lượt lại chỗ các *quan trưởng* và các vị thân hào để lĩnh thưởng, mỗi lần trao sách, các ngài đều nói với các em một câu âu yếm hoặc xoa đầu tỏ ý thân yêu. Mỗi

khi thấy những em còn bé mà được phần thưởng to, những em nghèo mà chiếm phần thưởng danh dự hay những em bé quá lên đàn cuống quít không biết đi đâu hoặc vướng chân vào mép thảm bị ngã, thì công chúng lại vỗ tay và cười reo rất vui vẻ!

Bây giờ đến lượt trường chúng tôi. Trước tiên tôi thấy gọi tên anh Quyết Tư. Hôm nay anh ăn mặc mới từ đầu đến chân, nét mặt nở nang, nụ cười tươi thắm để lộ đôi hàm răng trắng như ngà. Biết đâu sáng nay anh lại không vác củi đỡ cha mẹ. Ông Thị Trưởng vỗ vai anh hỏi tại sao trên trán anh lại có vết đỏ. Tôi đưa mắt nhìn cha và mẹ anh ngồi ở sà n rạp thấy hai người bùng miệng cười. Thứ nhì là anh Đỗ Sinh. Anh mặc bộ áo xanh thẫm, cúc kền sáng nhoáng, người mảnh dẻ, bộ thanh nhã, trán cao, làn tóc đỏ tủa xuống hai vai; coi xinh xắn quá chừng ai trong thấy cũng phải yêu. Các vị đều nắm tay hỏi han. Kế thày giáo gọi:

– Dư-Biên!

Người ta thấy cậu con quan Ba pháo thủ chống nạng lên đàn. Người ta hỏi nhau và biết ngay nguyên nhân cái tai nạn đã xảy ra cho cậu, tức thì một tràng pháo tay nổ ran làm chuyển động cả rạp. Các ông thì đứng cả dậy, các bà thì vẩy mùi-soa, nhao nhao cả rạp khiến cậu Biên bối rối và cảm động run cả người đứng ỳ giữa sân khấu... Ông Thị Trưởng kéo cậu lại gần, hôn cậu, xong lấy vòng hoa nguyệt quế treo ở lưng ghế mắc vào đầu cái nạng cậu cầm ở trước ngực. Xong ông Thị Trưởng đưa cậu lại chỗ cha cậu ngồi ở hàng ghế thứ nhì, cha cậu liền đỡ cậu vào chỗ ngồi. Cử tọa đều vỗ tay khen ngợi.

Ban nhạc vẫn cử những bài nhạc không lời. Các học sinh vẫn kế tiếp lên đàn lĩnh thưởng. Đây là học trò trường La-Đại, phần nhiều là con nhà buôn bán. Đây là học trò trường Văn Lan, con cái thợ thuyền. Nọ là trường Ích Hữu, phần nhiều là con nhà làm ruộng. Cuối cùng là trường La Nhi.

Phần thưởng phát xong, một trăm cậu học trò ở sau rạp lại đồng thanh hát nghe rất *hùng*

hồn. Đoạn ông Thị Trưởng đọc một bài *diễn văn* ngắn. Ông Đốc Học nói tiếp:

– Các con ơi! Trước khi ở ra về, các con không được quên không để lời kính chào và lời cảm ơn những người đã chịu bao nhiêu nỗi khó nhọc vì các con, những người đã hy sinh tất cả tâm trí cho các con, những người đã sống vì các con và sẽ chết vì các con, đó là những vị đứng bên các con đây!

Ông Đốc vừa nói vừa chỉ sang chỗ các thầy giáo và các cô giáo đứng. Cảm động về lời *hiệu triệu* ấy, mấy nghìn đứa trẻ đều đứng lên một loạt và giơ tay về chỗ các giáo viên. Các thầy và các cô đều vẫy mũ, vẫy tay để trả lời và có vẻ bùi ngùi về sự *biểu lộ* chân tình của lũ trò em.

Chú thích — 1) Florence — 2) Naples — 3) Bologne — 4) Palermo.

Giải nghĩa — *Dao động*: lung lay, lay động
– *Trào*: làn nước bề dâng lên; đây là lớp, làn —
Nhạc sở: chỗ ban nhạc ngồi — *Nguyệt quế*: thứ

cây thuộc về loại trúc đào lá dài và dày, hoa vàng hoặc trắng. Cành nguyệt quế là biểu hiệu sự đắc thắng, sự thành công — *Giám thị*: viên chức chuyên trông coi công việc và trật tự trong một trường sở nào — *Nhạc sư*: thầy dạy âm nhạc — *Đồng thanh*: cùng cất tiếng một lúc, mọi người đều hát cả — *Hùng tráng*: to tát mạnh mẽ — *Y phục*: quần áo, đồ mặc — *Quan trường*: các quan, các bậc trên — *Hùng hồn*: mạnh mẽ, trôi chảy — *Diễn văn*: bài văn đọc trước công chúng để giải bày ý kiến mình; bài diễn thuyết — *Hiệu triệu*: đòi hỏi, triệu tập — *Biểu lộ*: tỏ ra, bày ra ngoài,

41 — LÒNG CHÁU

(Câu chuyện hàng tháng)

Hôm ấy, nhà thằng Pha-Lục-Tư lặng ngắt hơn ngày thường. Cha nó là một chủ hiệu tạp hóa nhỏ, ra Phố-Lợi cất hàng, mẹ nó cũng theo đi, nhân tiện để chữa mắt cho một đứa cháu gái; đến hôm sau hai người mới về được. Người vú già, cơm chiều xong cũng xin phép về thăm con. Vì thế, ở nhà chỉ còn một bà cụ già liệt chân với đứa trẻ 13 tuổi, tên gọi Pha-Lục-Tư.

Nhà này nhỏ, thấp ở chơ vơ cạnh đường cái ra Phố-Lợi (1) *ly* sở tỉnh Ro-Man (2). Sau nhà có vườn trồng rau, xung quanh rào giậu. Cạnh nhà là một tòa *khách sạn* cháy đổ đã hai tháng bỏ không. Bốn mặt là những cánh đồng dâu, xa xa thấp thoáng mấy làng xóm *cô tịch*.

Đêm ấy, đồng hồ sắp điểm 12 giờ, bên ngoài trời tối như mực, mưa rơi tầm tã, gió thổi ào ào. Bà lão hãy còn thức, ngồi tựa lưng trong cái ghế bành ở buồng ăn, là một gian bày lủng củng những bàn ghế cũ và chỉ cách vườn rau có một bức vách mỏng. Bà cụ có vẻ lo buồn và nóng ruột, mỗi tiếng động lại làm cho bà phải lắng tai.

– Cạch! Cạch!

Có tiếng gõ cửa. Lần này đích thực là thằng Tư đi chơi về. Người ướt như chuột lột, đầu tóc rũ rượi vì mũ bị gió đánh bay xuống hố! Trán nó sưng vù bằng quả ổi vì nó đi đánh nhau bị đá ném phải. Không những thế, nó còn thua bạc nữa, trong túi có đồng nào cũng hết sạch!

Ánh sáng ngọn đèn dầu tuy lù-mù leo lắt, bà cụ cũng nhìn thấy vẻ *tiểu tụy* của cháu. Bà hỏi chận mấy câu, hiểu ngay « ông cháu » đã đi đánh nhau và bị thua bạc. Biết không thể giấu được nữa, Tư liền thú mọi tội. Bà cụ vốn thương cháu nhất nhà nên nức nở khóc:

– Cháu ơi! Thực là cháu chẳng thương bà, không thể sao cháu lại nhân lúc cha mẹ vắng nhà đi chơi bởi lâu lổng như vậy? Để bà ro ró một mình ở nhà, cháu thực nhẫn tâm! Này Tư ơi! Ta bảo: cháu đã bắt đầu sa vào con đường đen tối, nó sẽ đưa cháu tới những chốn xấu xa nhơ nhớp! Ta đã trông thấy nhiều đứa trẻ bắt đầu lâu lổng như cháu rồi sau thành ra những kẻ *bất lương*. Trước hết trốn nhà đi chơi, đánh nhau với bạn, ham mê cờ bạc rồi dần dần từ cái đấm đi đến lưỡi dao, từ cờ bạc đến việc làm xằng, từ việc làm xằng đến... việc ăn cướp!

Tư tựa lưng vào tủ, cúi gằm mặt, đứng nghe.

Bà cụ vừa khóc vừa nói tiếp:

– Từ chỗ bài bạc đến chỗ ăn trộm, ăn cướp không xa đâu, cháu ạ. Cháu không trông gương thằng Mã-Diên ở vùng này là một thằng đầu trộm đuôi cướp, mới 24 tuổi đã hai lần ngồi tù. Mẹ nó, ta cũng quen. Bà ta buồn rầu về con rồi mất. Cha nó thất vọng cũng bỏ sang Thụy Sĩ (3). Ta biết nó từ khi nó hãy còn nhỏ. Thằng Mã Diên lúc đầu cũng lâu lổng như cháu, rồi mỗi ngày một hư

đốn thêm. Nếu cháu không nghe bà thì sau này cha mẹ cháu cũng sẽ phải chịu một số *phận* như cha mẹ thằng Mã-Diên, chứ chẳng không!

Tư đứng im. Thực ra nó là một đứa trẻ cũng có chút lương tâm, chỉ phải cái tính bướng bỉnh và khó bảo.

Thấy Tư đứng im, bà cụ lại nói:

– Cháu ơi, cháu không có một câu gì để hối hận à? Cháu thử trông kỹ thân hình bà xem còn sống được bao lâu nữa? Cháu không nên nhẫn tâm làm cho người sinh ra mẹ cháu đã quá già yếu, suy nhược, đang nằm kể miệng lỗ, còn phải đau lòng, còn phải rơi lệ! Ngày còn bé sao cháu yêu bà, quý bà thế? Đến bây giờ bà già yếu không đi lại được là lúc cần có cháu để an ủi thì cháu lại...

Nghe đến đây, Tư cảm động quá toan chạy lại với bà, bỗng có tiếng sột soạt ở ngoài vườn, nó dừng lại lắng tai.

Trời mưa nặng hạt.

Cửa vườn lại có tiếng động, lần này bà cụ nghe thấy, giật mình hỏi cháu.

Tư nói sẽ:

– Thưa bà, mưa!

Bà cụ lau nước mắt nói tiếp:

– Cháu hãy hứa với bà từ nay về sau, cháu sẽ không làm cho bà phải đau lòng nữa!

Bỗng cửa vườn có tiếng kẹt! Bà cụ xám ngắt kêu:

– Cháu ra xem. Không phải trời mưa...

Song bà lại bảo:

– Nhưng thôi, cháu cứ đứng đây.

Rồi bà cầm tay Tư kéo lại cạnh bà.

Cả hai bà cháu đều nín thở. Chỉ thấy tiếng mưa ào ào.

Một lát sau, hai bà cháu đều phát run lên vì có tiếng người đi ở gian bên cạnh.

Tư cất giọng run run hỏi:

– Ai đấy?

Không tiếng trả lời.

Tư mặt tái mét, hỏi dồn:

– Ai đấy? Ai đấy?

Vừa hỏi xong thì hai bà cháu đều rú lên một tiếng; có hai người đàn ông nhẩy vào trong buồng!

Một người sấn lại, một tay nắm chặt lấy Tư, một tay bịt miệng nó; còn người kia thì chạy lại bóp cổ bà già. Người thứ nhất nói:

– Muốn sống thì im mồm!

Người thứ hai giơ dao và kêu:

– Suyt!

Cả hai người đều đeo mặt nạ đen, người thứ nhất hỏi sẽ Tư:

– Tiền bạc bố mày để đâu?

Tử, hai hàm răng lập cập, thưa:

– Ở đằng kia, trong tủ.

Người kia bảo:

– Màỵ theo tao.

Rồi lòi nó lại trước tủ giúi nó xuống đất, lấy hai chân kẹp lấy cổ, còn một tay cầm đèn lồng, một tay cạy tủ. Vợ vết xong, chúng dọa hai bà cháu nếu kêu cứu chúng sẽ lộn lại « *sửa* » cả hai.

Chợt có tiếng người đi và hát ở ngoài đường cái. Tên trộm thứ hai vung mặt ra ngoài mạnh quá làm rơi mặt nạ.

Bà lão kêu to:

– Mã Diên!

Tên trộm hét lớn:

– Đồ khốn nạn! Không thể để màỵ được!

Nói xong, giơ dao thẳng cánh đâm bà lão.



Nhanh như chớp,
Tư chạy lại ôm choàng
lấy bà để chặn mũi
dao.

Hai tên trộm đập
tắt đèn tàu thoát. Tư
bỏ bà ra và tụt xuống
đất, hai chân quỳ, đầu
gục vào lòng bà.

« Không thể để mày được! »
Nói xong, giờ dao thẳng cánh
đâm bà lão.

Hai tên trộm đập
tắt đèn tàu thoát.

Tư bỏ bà ra và tụt xuống đất, hai chân quỳ,
đầu gục vào lòng bà.

Bà lão *hoàn hồn* gọi cháu:

– Tư ơi!

Cháu đáp:

– Bà ơi!

– Chúng đi cả rồi chứ!

– Vâng.

– Chúng không giết bà. Không... Bà thoát nạn. Chúng chỉ lấy tiền thôi. Nhưng cha cháu đã mang gần hết tiền đi cất hàng, chả còn gì.

Bà cụ thở một hơi dài như trút một gánh nặng.

Tư vẫn quỳ và ôm lấy bà, thở hổn hển nói:

– Bà ơi! Bà yêu quý của cháu ơi! Bà vẫn yêu cháu chứ?... Thế mà, cháu cứ làm phiền lòng bà...

– Không, cháu đừng nói thế, bà không nghĩ đến chuyện ấy nữa, bà quên cả rồi, bà yêu cháu bà vô cùng!

Bằng giọng run run, cậu bé gắng sức nói tiếp:

– Cháu cứ làm phiền lòng bà, nhưng... bao giờ cháu cũng yêu bà trên tất cả mọi người. Bà thứ lỗi cho cháu không? Tha cho cháu bà ạ!

– Ủ, bà tha lỗi cho cháu. Bà hết lòng tha lỗi cho cháu. Cháu chưa tin à? Cháu yêu dấu của bà ơi! Cháu hãy đứng dậy. Bà không mắng cháu

nữa đâu! Cháu giỏi lắm! Đi thắp đèn đi... Cố lên!
Đứng dậy, Tư ơi!

Cậu bé đáp, giọng yếu dần:

– Cảm ơn bà. Bây giờ cháu yên lòng lắm. Bà
ơì! Bà có nhớ cháu bà không? Bà không bao giờ
quên cháu Tư của bà chứ?

Thấy cháu nói vậy, bà cụ *thất kinh* vỗ vai cháu,
gọi:

– Tư ơi!

Và cúi xuống nhìn mặt cháu.

Cậu bé nói phì phào trong hơi thở:

– Bà nhớ cháu nhá! Cháu nhờ bà hôn mẹ
cháu... cha cháu... em Lưu Gia... Lạy bà... Bà ơì!

Bà cụ kinh ngạc lay đầu cháu và kêu:

– Tư ơi! Cháu làm sao thế? Trời ơì! Không
biết làm sao cháu tôi lại thế này? Khốn nạn cháu
tôi! Ai cứu cháu tôi với... Tỉnh dậy, cháu ơì!

Nhưng Tư không trả lời. Cậu bé anh hùng ấy, bị lưỡi dao đâm suốt lưng, máu ra lênh láng, vừa thở hơi cuối cùng, trong lòng rất vui sướng vì đã cứu bà thoát chết!

Chú thích — 1) Forli — 2) Romagne — 3) Suisse.

Giải nghĩa — *Lý sở*: chỗ quan đóng để cai trị — *Khách sạn*: nhà chứa khách trọ — *Cô tịch*: lẻ loi, yên lặng, quạnh hiu — *Tiểu tụy*: khô héo buồn khổ — *Bất lương*: không lương thiện, hay làm những việc gian dối trái phép — *Số phận*: số và phận, nói cái phận hay dở của một đời người — *Sửa*: trị, trị tội — *Hoàn hồn*: lại hồn, ngất đi rồi lại tỉnh lại — *Thất kinh*: giật mình sợ hãi.

42 — CHÚ PHÓ NỀ TRONG PHÚT HIỂM NGHÈO

Thứ bảy, ngày 18.

Bệnh tình « chú phó nề » mấy hôm nay có phần *trầm trọng*. Thày giáo bảo chúng tôi lại thăm. Anh Long, anh Sinh và tôi, ba người rủ nhau đi. Chúng tôi có hỏi thử cậu quý phái Cát Lộ, quả nhiên cậu chối từ một cách *lãnh đạm*. Cả đến anh Tiên cũng *thoái thác* nữa, có lẽ anh sợ đến đấy, vôi sẽ giây bắn bộ quần áo mới của anh chẳng?

Tan học chiều, chúng tôi lại thăm anh Niên tức « chú phó nề » mà chúng tôi thường gọi đùa. Trời mưa như trút! Anh Long đứng dừng ở giữa phố, rút mấy đồng bạc trong túi bảo chúng tôi:

– Các anh định mua gì cho Niên?

Anh Đỗ và tôi liền bỏ thêm tiền mua được ba quả cam lớn. Chúng tôi leo cầu thang lên « rầm thượng ». Đến cửa nhà anh Niên, anh Đỗ liền tháo bội tinh bỏ túi. Tôi hỏi anh:

– Sao lại tháo ra?

Anh đáp:

– Cất mẽ-day, vào người không, có lẽ tiện hơn.

Chúng tôi gõ cửa, cha anh Niên ra mở, người cao lớn, nét mặt đầy vẻ lo lắng buồn rầu.

Ông hỏi:

– Các cậu là ai?

Anh Long đáp:

– Chúng tôi là bạn cùng lớp với anh Niên, chúng tôi lại thăm và biếu anh mấy quả cam.

Ông Phó nể lắc đầu đáp:

– Tội nghiệp cho em! Không chắc em có còn ăn được quà của các cậu cho nữa không!

Nói xong, ông lấy tay gạt nước mắt rồi dẫn chúng tôi vào chỗ anh Niên nằm. Mẹ anh đang quỳ và gục đầu bên cạnh giường, không biết chúng tôi vào.

Trên tường treo mấy cái bàn chải, một cái cuốc và một cái sàng để sàng vôi. Ở góc nhà có cái thùng sắt và mấy cái bay.

Anh Niên sao mà còm và xanh thố? Anh nằm đờ và thở khò khè. Hai chân anh ử dưới cái áo ngoài của cha anh hãy còn loang lổ những vết vôi.

Ngày thường bạn tôi xinh thế, vui thế, bây giờ nom khác hẳn đi, biết đến bao giờ anh mới lại có trò « nhăn mồm thỏ » với chúng tôi?

Anh Long đặt một quả cam bên gối, cạnh mặt anh Niên. Ngửi thấy mùi thơm, anh quay lại cầm quả cam rồi lại bỏ rơi xuống và nhìn anh Long không chớp mắt.

Anh Long lên tiếng:

– Tôi là Long đây! Anh có nhận ra không?

Một nụ cười nhợt nhạt thoáng qua trên miệng, bệnh nhân cố đưa tay ra, anh Long đỡ lấy và đưa lên miệng hôn rồi nói:

– Anh Niên ơi! Cố lên! Anh ạ. Mai kia anh khỏi, anh lại đi học với chúng tôi. Thầy giáo sẽ cho anh ngồi cạnh tôi. Anh có bằng lòng không?

Cậu « phó nể » không nói gì.

Mẹ cậu bỗng dưng nức nở khóc.

– Niên, con cố lên, con có *mệnh* nào thì mẹ cũng không sống được!

Ông chồng gạt đi, nói:

– Thôi, im đi! Khóc mãi tôi đến phải điên mất!

Rồi ông quay lại bảo chúng tôi:

– Cám ơn các cậu. Xin các cậu hãy trở lại nhà. Ở đây buồn lắm!

Anh Niên lại nhắm nghiền mắt lại như người sắp chết.

Anh Long nói:

– Thưa ông, có việc gì tôi xin làm giúp.

Ông đáp:

– Cảm ơn các cậu có lòng quý hóa... Chúng tôi không có việc gì cả.

Nói xong, ông đưa chúng tôi ra cửa. Nhưng xuống đến lưng chừng thang chúng tôi nghe có tiếng gọi:

– Anh Long, anh Long ơi!

Chúng tôi vội lộn lên.

Ông Phó hơi mừng, chạy ra bảo:

– Cậu Long! Em vừa gọi cậu. Đã ba hôm nay em không nói năng gì, thế mà vừa rồi em gọi được cậu hai lần. Thực là một *triệu chứng* hay!

Anh Long liền bảo chúng tôi:

– Các anh về trước. Tôi ở lại.

Nói xong, anh theo ông Phó vào nhà.

Ra về, thấy mắt anh Đỗ rõ lệ, tôi hỏi:

– Anh thương Niên lắm, phải không?... Anh ấy đã nói được, tất sẽ khỏi.

Anh Đỗ đáp:

– Tôi cũng tin thế, nên không nghĩ đến anh Niên... Tôi đang nghĩ đến anh Long, anh ăn ở với bầu với bạn như thế thực là *chí tình*, ai trông thấy cũng phải đem lòng cảm mến.

Giải nghĩa — *Bệnh tình*: tình trạng nặng, nhẹ của bệnh nhân — *Trầm trọng*: nói về bệnh nặng — *Lãnh đạm*: lạnh lùng nhạt nhẽo, không sốt sắng thân mật — *Thoái thác*: mượn cớ để mà lui, để từ chối — *Mệnh nào*: mệnh hệ nào, ý nói nếu không may mà mất đi — *Triệu chứng*: cái điểm tỏ ra — *Chí tình*: tình thực, tình sâu; lòng thương yêu đến cực điểm.

THÁNG TƯ

48 — VIỆN DỤC ANH

Thứ ba, ngày mồng 4.

Sáng qua, cơm nước xong, tôi theo mẹ tôi lại viện dục anh Phát Khang để nhờ bà Giám đốc trông nom giúp em gái anh Cát. Tôi chưa được vào viện dục anh lần nào nên hôm nay đến đây, tôi lấy làm thích lắm.

Viện này có tới 200 trẻ em vừa con trai vừa con gái. Chúng tôi đến gặp giờ ăn của các em bé. Hai cái bàn dài bày giữa phòng, hai bên mép bàn đều đục những lỗ tròn, mỗi lỗ đựng một chiếc bát gỗ màu nâu đầy cơm và đậu, cạnh đặt cái thìa thiếc con.

Lúc chúng tôi bước vào, thấy hai ba em bé

ngã và cứ nằm xoài ra đất cho đến lúc cô giáo đến đỡ dậy. Nhiều em vừa vào bàn ngoài thấy cơm tưởng phần của mình cầm luôn thìa xúc ăn, nhưng cô giáo vội kêu: « vào nữa đi! » chúng liền bỏ thìa, kéo nhau vào bàn trong.

Chúng bắt đầu ăn. Cảnh tượng vui mắt làm sao! Em này ăn bằng hai thìa, em kia ăn bốc; nhiều em nhặt từng hột đậu bỏ túi, trái lại cũng có em gói đậu vào đầu khăn ăn, lấy tay nghiền nát vứt đi. Chỗ này mấy em mãi nhìn ruồi bay quên cả ăn, chỗ kia, mấy em vừa ăn vừa ho cơm bắn ra bàn như mưa! Người ta sẽ bảo đó là một cái chuồng gà! Nhưng dù sao, hai dãy dài gồm những trẻ em *dung mạo* hồng hào với những mớ tóc đỏ buộc vài màu sắc sỡ đã bày ra một *bức họa linh động* và vui mắt vô cùng!

Một cô giáo hỏi:

– Đố các em biết: cây lúa mọc ở đâu?

Chúng đồng thanh đáp như giọng đọc sách:

– Lúa... mọc... trong ruộng.

Tôi đoán câu này có lẽ ở trong một bài tập đọc.

Cô giáo lại bảo:

– Giơ tay lên!

Tức thì một loạt cánh tay xinh nhỏ với những bàn tay hồng, trắng như những con bướm bướm giơ lên.

Ăn xong đến giờ chơi. Các em đều chạy lại lấy giành đồ ăn treo ở tường và xách ra vườn. Chúng tản mát mỗi em một nơi để lấy thức ăn trong giành như bánh tây, kẹo, pho mát, trứng luộc, đồ luộc, đùi gà ra ăn tiệc nữa.

Trong nháy mắt, mặt vườn đã rắc đầy những mảy bánh chẳng khác chỉ người ta vãi mồi để dử chim. Chúng ăn bằng nhiều kiểu lạ lùng: gặm, nhấm, la liếm, mút mát như những giống thỏ, chuột và mèo. Ba bốn em lấy que chòì chiếc trứng luộc như để tìm của báu bên trong, chúng làm rơi đến nửa chiếc xuống đất xong lại cúi xuống kiểm từng miếng một như tìm hạt ngọc, chẳng

để sót tí nào.

Em nào có món gì ăn ngon hoặc lạ thì hàng chục em khác đến vây quanh chung quanh, ra vẻ thèm thuồng. Một cậu bé có chiếc bánh ngọt, bạn đến xin cậu chỉ giờ tay dính đường cho mút.

Mẹ tôi ra giữa vườn, xoa đầu em này rồi lại vuốt ve em kia, Các em khác đua nhau chạy lại vây lấy mẹ tôi, em nào cũng ngẩng mặt lên chực mẹ tôi hôn. Một cậu cho mẹ tôi múi cam cắn dở, cậu thứ nhì cho cái vỏ bánh, cô thứ ba biểu mẹ tôi một chiếc lá cây.

Trong sân, lúc ấy hết chỗ này đến chỗ kia có chuyện, cô giáo phải chạy đi chạy lại để xử kiện. Một cô bé chu lên khóc vì không tháo được nút khăn mùi-soa. Mấy cô nữa tranh nhau hai hột táo, cào cấu nhau rồi kêu khóc rầm rĩ. Một cô bé trèo lên ghế ngã, bị ghế đè không sao đẩy ra được, khóc hét lên!

Lúc sắp về, mẹ tôi ôm ba, bốn em bé vào lòng, tức thì các em ở bốn phía, miệng còn dính kẹo hoặc nhót nhát nước cam, kéo lại muốn được mẹ

tôi bế như các em kia; rồi em này nắm lấy mẹ tôi để xem nhẫn, em kia kéo dây để xem đồng hồ, em khác nhảy lên với *bím tóc* mẹ tôi.

Các cô giáo bảo mẹ tôi:

– Bà phải để ý, kéo chúng làm hỏng áo bà.

Nhưng mẹ tôi không lấy điều ấy làm quan trọng, cứ đùa với chúng và vuốt ve chúng như thường.

Lúc chúng tôi chào bà Giám đốc và các cô giáo để ra về, cả bọn đều chạy lại, tranh nhau đến trước, túm lấy mẹ tôi và đồng thanh kêu:

– Lạy bà ạ!

Sau cùng chúng tôi được ra thoát. Các em nhỏ còn sát mũi vào hàng rào sắt để nhìn theo. Chúng thò tay ra ngoài vẫy chào:

– Lạy bà ạ! Mai bà lại đến chơi nhá!

Qua bức giậu do những bàn tay đâm ra tua tủa như những đóa hoa hồng, mẹ tôi bắt tay suốt lượt. Ra ngoài phố, mẹ tôi dơm dóm nước mắt,

có ý nhớ *bầy* trẻ vừa thăm, nhưng trong lòng thấy sung sướng như đi xem một đám hội về và bên tai vẫn còn văng nghe thấy tiếng ríu rít:

– Mai bà lại đến chơi nhá! Lạy bà!

Giải nghĩa — *Viện dục anh*: nhà nuôi trẻ con — *Dung mạo*: dáng điệu và sắc mặt — *Bức họa*: bức tranh vẽ — *Linh động*: chuyển động, nhanh trí, hoạt động — *Bím tóc*: đuôi tóc tết lại — *Bầy*: đàn, lũ.

44 — THÀY HỌC CŨ CỦA CHA TÔI

Thứ ba, ngày 11.

Hôm kia, cơm trưa xong, cha tôi đang xem nhật báo bỗng kêu lên một tiếng ngạc nhiên rồi bảo chúng tôi:

– Ta cứ tưởng cụ ấy mất đã hơn 20 năm nay rồi: Cụ Kha Xích Tiên là cụ giáo *khai tâm* cho ta ngày xưa hiện còn sống và đúng 80 tuổi. Ta vừa xem báo thấy tin cụ được thưởng « danh dự bội tinh » vì cụ đã tận tâm với *chức vụ* trên 60 chục năm. Cụ mới về hưu được 2 năm nay. Cụ ở thành Công-Đô (2) cách đây độ một giờ xe lửa, tức là quê bác Giục, người làm vườn nhà ta ngày xưa.

Cha tôi nói tiếp:

– An ơi! Mai ta sẽ đi thăm cụ.

Rồi cả buổi chiều hôm ấy, cha tôi chỉ nói đến chuyện cụ giáo Kha. Cái tên của thầy học « võ lòng » đã làm sống lại trong *ký ức* của cha tôi biết bao nhiêu là kỷ niệm về *thiếu thời*, kỷ niệm của các *cố hữu* và nhất là kỷ niệm của bà cụ thân sinh ra cha tôi.

Cha tôi kể lại rằng:

– Hình ảnh cụ giáo Kha đáng tôn kính ấy vẫn còn in trong óc ta. Khi ta học thì cụ độ 40 tuổi. Cụ người nhỏ nhắn, lưng hơi gù, mặt sáng, không râu, tính hồn hậu và thương yêu học trò như con. Sinh trưởng ở một nhà nông. Cụ đã chịu bao nhiêu nỗi thiếu thốn và đã tốn bao nhiêu công phu mới thành được một vị giáo sư. Cha mẹ ta rất quý mến và đãi cụ như một bạn thân trong nhà. Không hiểu sao quê ở Tuy-Ranh cụ lại về nghỉ ở Công-Đô? Gặp ta, chắc hẳn cụ quên rồi, nhưng không ngại, ta còn nhớ và nhận được cụ, 40 năm! 40 năm qua rồi! Chóng thật! Mai ta sẽ đi thăm cụ.

Hôm sau, độ 9 giờ, chúng tôi đã ra ga Thụy-Gia. Cảnh xuân như vẽ. Chúng tôi qua những

cánh đồng xanh tốt và những bờ giậu đương hoa, mùi thơm ngào ngạt. Cha tôi có vẻ khoan khoái, vừa ngắm cảnh, vừa nói chuyện với tôi:

– Ngoài cha ta thì cụ giáo Kha là người yêu ta hơn hết và đã làm ơn cho ta nhiều nhất. Ta không bao giờ quên được những lời cụ khuyên và cả đến những câu cụ quở, mặc dầu những câu ấy có khi làm cho ta trở về phải phát khóc. Ta hãy còn nhìn rõ những lúc cụ vào lớp, cụ tựa gậy một góc, treo áo lên mắc rồi ngồi vào bàn; hôm nào cũng như hôm nào chẳng sai. Cụ là người *điềm đạm*, cẩn thận, chịu khó và hết lòng... buổi nào cụ cũng dạy đầy đủ và cẩn thận như buổi ban đầu.

Ta còn nhớ những lúc cụ gọi ta:

– A-Nhĩ-Bá! Ngón tay trở quặp vào quần bút kia mà!

Xuống ga Công-Đô, chúng tôi tìm nhà bác Giục, chỉ có người vợ ở nhà. Chị ta có cái cửa hàng nhỏ trong ngõ. Lúc chúng tôi đến thì chị đang bận trông con. Gặp chủ cũ, chị mừng rỡ

quá và kể chuyện rằng chồng chị sang thành Giê-nơ (2) làm thợ đã ba năm nay cũng sắp về và đứa con gái đầu lòng bị bệnh câm điếc đang cho học tại trường Câm-Điếc ở Tuy-Ranh. Sau cùng chị trở nhà cụ giáo Xích-Tiên mà ở làng này không một ai không biết.

Chúng tôi theo một con đường gồ ghề để đến nhà cụ, hai bên giậu hoa đương nở.

Cha tôi không nói chuyện nữa vì mãi ngẫm nghĩ những chuyện ngày xưa; thỉnh thoảng tôi lại thấy cha tôi mỉm cười hoặc lắc đầu thở dài.

Thình lình, cha tôi đứng dừng lại nói:

– Kia rồi! Đích cụ rồi! May quá!

Quả nhiên ở đằng xa, một cụ già lưng còng, râu bạc, đầu đội mũ ni, tay chống gậy trúc, đang thủng thỉnh đi về phía chúng tôi.

Cha tôi bước rảo và nhắc lại:

– Chính cụ!

Khi chúng tôi đến gần cụ thì đứng dừng lại. Cụ cũng không bước nữa và ngẩng nhìn cha tôi.

Cha tôi cất mũi hỏi:

- Xin cụ tha lỗi, có phải cụ là cụ Giáo Kha-Xích-Tiên không?

Cụ già đáp:

- Sao ngài lại biết tôi? Vâng, chính tôi là Kha-Xích-Tiên.

Cha tôi cầm tay cụ và nói:

- Vậy, xin cụ cho phép học trò cũ bắt tay cụ. Tôi ở Tuy-Ranh về thăm cụ.

- Tôi hân hạnh quá! Vậy ông học tôi vào hồi nào? Xin lỗi ông, ông cho tôi biết tên.

Cha tôi xưng danh và nói, đã học cụ năm ấy năm nọ. Cụ cúi đầu nghĩ và nhắc đi nhắc lại tên cha tôi đến 3, 4 lần. Bỗng cụ sực nhớ ra ngẩng lên hỏi:

– A-Nhĩ-Bá! A-Nhĩ-Bá có phải là con cụ kỹ sư Bột-Tiên ở phố Lã-Đại không?

Cha tôi giờ hai tay ra, nói:

– Thừa cụ, phải đấy.

– Quý hóa quá!

Cụ vừa nói vừa ôm lấy cha tôi. Xong cụ nói tiếp:

– Mời ông về nhà tôi chơi.

Chúng tôi theo cụ về nhà. Một lát sau, chúng tôi đến một cái vườn rộng, trong có ngôi nhà hai gian. Cụ mở cửa gian đầu mời chúng tôi vào một cái buồng chung quanh quét vôi trắng. Góc phòng kê một cái sập trên có cái mền bọc vải kẻ xanh và trắng, bên cạnh là cái bàn giấy có ngăn chứa sách, giữa kê cái bàn con và 4 cái ghế tựa, trên tường treo một tấm bản đồ cũ: đó là tất cả đồ đạc trong phòng.

Chúng tôi ngồi. Cha tôi và cụ giáo nhìn nhau một lúc, không nói gì.

Trong phòng, nền lát gạch vuông, mặt trời rọi vào như một cái bàn cờ lớn. Cụ dăm dăm nhìn xuống nghĩ ngợi rồi hình như sực nhớ ra, cụ nói to:

– A-Nhĩ-Bá! Thôi! Tôi nhớ ra rồi! Bà cụ thân sinh ra ông là người tử tế lắm. Năm đầu ông ngồi bàn nhất bên trái, cạnh cửa sổ.

Cụ nghĩ một lúc như để lục lại những ký ức năm xưa, xong cụ lại nói.

– Ngày xưa ông là một cậu bé lanh lợi lắm! Năm thứ nhì, ông bị chứng *yết hầu* suýt nguy, sau được lành mạnh, bà cụ lại đưa ông ra trường, người trông hầy còm gầy và đầu trùn một cái khăn vuông to tướng. Từ bấy đến nay, đã 40 năm rồi phải không?... Nay ông lại có lòng tốt đến thăm thày cũ, thực là quý hóa! Mấy năm trước cũng có nhiều học trò đến thăm tôi, kẻ làm linh mục, người làm đại tá và nhiều người nữa đều có địa vị khá cả.

Cụ giáo nhân hỏi cha tôi nay làm nghề nghiệp gì cha tôi đáp xong, cụ vui vẻ nói to:

– Một chúc nghiệp tự do (3) có ích cho quốc dân! Tôi rất vui lòng.

Xong cụ búi ngủi nói:

– Đã đến gần một năm nay, tôi không được tiếp ai cả. Có lẽ ông là người khách cuối cùng của tôi, ông ạ.

Cha tôi vội nói:

– Cụ đừng nói thế. Trông cụ còn khỏe mạnh nhiều.

Giáo sư giơ bàn tay cho cha tôi xem và nói:

– Ông không trông thấy tay tôi run à? Đó là một triệu chứng dở... Tôi bị chứng này đã ba năm, khi tôi còn đang dạy học. Trước tôi tưởng không can gì, sau bệnh ấy một ngày một tăng làm cho tay tôi không thể viết được nữa. Tôi phải xin nghỉ. Sau 60 năm vui trong cõi học, bỗng dưng phải từ biệt học trò và bỏ công việc, lòng tôi không khỏi đau đớn ngậm ngùi. Sau buổi học cuối cùng, tất cả học trò theo về nhà tôi và ăn mừng. Tuy nhiên tôi vẫn thấy buồn, vì tôi nghĩ thế là cái đời của

tôi đã tàn... Năm ngoái bà giáo nhà tôi *tạ thế*, kể đến đưa con một cũng qua đời. Hiện giờ tôi chỉ còn hai đứa cháu trai thôi. Ruộng vườn không có, tôi sống với số lương hưu trí vài trăm phật-lăng, tần tiện cũng đủ. Ngồi không thấy ngày dài quá. Cái thú *tiêu khiển* độc nhất của tôi là cái thú xem sách cũ, đọc học báo và các pho sách truyện mà người ta biếu tôi. Đằng kia... (Cụ trở vào ngăn sách trên bàn)... đằng kia đã xếp tất cả những kỷ niệm, những *quá khứ* của đời tôi. Ngoài những tập ấy ra, tôi không còn có gì là của báu trên đời này nữa.

Nghĩ một lúc, bỗng cụ vui vẻ bảo cha tôi:

– Ông Bá ơi! Ông có muốn tôi đem lại cho ông một sự ngạc nhiên không?

Nói xong, cụ chạy lại bàn viết, mở ngăn kéo ra, trong có vô số những buộc giấy bên ngoài đánh ghi cẩn thận.

Cụ bối tìm một lúc, lấy một buộc tháo ra giờ vài tờ rồi rút một mảnh giấy cũ đưa cho cha tôi. Đó là một bài « luận » của cha tôi làm đã bốn mươi năm nay.

Trên đầu, tôi thấy mấy dòng chữ này:

A-Nhĩ-Bá	<i>Thứ hai, ngày 3 tháng 4 năm 1.838</i> LUẬN
----------	--

Nhận ngay ra nét chữ nguệch ngoạc hồi còn nhỏ, cha tôi cầm lấy đọc và mỉm cười. Đang xem cha tôi bỗng dân dần nước mắt. Tôi hỏi tại sao thì cha tôi ôm chặt tôi vào lòng và bảo:

– Con ơi! Con hãy xem trang này. Con nhìn kỹ những chữ L và T mà chính tay của bà nội con dạm lại cho ngay ngắn, dòng cuối cùng, hoàn toàn do tay bà viết vì thuở ấy bà tập viết giống chữ ta để mỗi khi ta mệt hay buồn ngủ không làm hết bài thì bà lại làm nốt cho ta. Mẹ ta thực đã thương ta vô cùng!

Nói xong, cha tôi kính cẩn nâng trang giấy lên miệng hôn.

Cụ giáo trở vào các buộc giấy còn lại nói:

– Đó là những cuốn sổ tay của tôi. Mỗi năm tôi lấy một bài của mỗi người học trò cất đi, xếp thứ tự và đánh số. Đôi khi giở ra xem lại: chỗ

này một câu, chỗ kia một câu thì muôn điều hiển hiện ra trong óc tôi và tựa hồ như tôi sống lại cuộc đời *dĩ vãng*.

Ông ơi! Từ ngày tôi đi dạy đến bây giờ, kể biết bao nhiêu học trò! Nhắm mắt lại, tôi nhìn thấy một đám đầu xanh của trăm nghìn đứa trẻ, lớp nọ kế tiếp lớp kia. Trong số ấy, biết đâu lại không có kẻ thành người *thiên cổ* rồi! Tôi nhớ dai nhất là những học trò tốt nhất và những học trò xấu nhất, những người đã làm cho tôi vui và những người đã làm cho tôi buồn bực. Nhưng, tôi bây giờ cũng như người đã sang bên kia thế giới rồi, tôi yêu tất cả, ai cũng như ai.

Cha tôi mỉm cười hỏi cụ:

– Còn tôi, ngày xưa có nghịch lắm không?
Thưa cụ!

– Về phần ông à? Không, ngày ấy tuy còn nhỏ tuổi, nhưng ông đã tỏ ra một đứa trẻ đứng đắn và có nết. Tôi còn nhớ bà cụ nhà là người rất hiền hậu và yêu dấu ông vô cùng... Thế nào? Ông bỏ

cả công việc để về thăm một nhà giáo *thanh bần* tuổi tác?

– Thừa cụ, cụ nhắc đến mẹ tôi, tôi lại nhớ đến buổi học đầu tiên của tôi. Mẹ tôi dẫn tôi đến trường. Hôm ấy là lần thứ nhất mà mẹ tôi phải dõng tôi trong hai tiếng đồng hồ và giao tôi trong tay người lạ. Đối với mẹ tôi, việc đi học coi như một việc ra đời, một bước đầu trong những kỳ ly biệt liên tiếp nhau sau này không thể tránh được và sẽ làm cho mẹ tôi thương nhớ. *Xã hội* sẽ lôi kéo con bà ra và không bao giờ giả lại nguyên vẹn. Vì thế, mẹ tôi rất cảm động kêu xin với thầy để thầy chăm chút cho. Ra về, mẹ tôi còn nhìn qua khe cửa, mỉm cười với tôi, hai mắt long lanh giọt lệ. Cụ ra hiệu cho mẹ tôi về và có ý bảo mẹ tôi cứ yên tâm. Cái nét mặt khoan từ ấy, cái cử chỉ hòa nhã ấy, cái cảm tình thân ái ấy đã ghi sâu vào trong cõi lòng, khiến tôi không bao giờ quên được. Ngày nay, chính vì mỗi kỷ niệm ấy mà tôi phải dõng Tuy-Ranh lại đây để thưa với cụ, sau một kỳ xa cách hơn 40 năm trời, rằng: « Cảm ơn thầy đã dạy dỗ con! »

Cụ không nói gì, chỉ lấy bàn tay run vuốt ve đầu tôi và trán tôi.

Trong khi ấy, cha tôi đưa mắt nhìn bốn bức tường trơn, chiếc giường gỗ tạp, một miếng bánh tây để cạnh chai dầu ở bệ cửa sổ, rồi có vẻ nghĩ ngợi.

– Sau 60 năm tận tụy với nghề, phải chăng đó là tất cả những phần thưởng của thày?

Gặp người cũ, xem chừng cụ hài lòng lắm. Cụ nói chuyện về gia đình chúng tôi, về các cụ giáo đồng thời và những bạn học của cha tôi.

Cha tôi ngắt chuyện và ân cần mời cụ ra thành phố Công-Đô xơi cơm hiệu với chúng tôi.

Cụ đáp:

– Cảm ơn ông, tôi không đi được.

Cha tôi liền cầm lấy hai tay cụ mời tha thiết. Cụ nói:

– Tay tôi run thế này, ăn làm sao được. Như

thế sẽ là cái « tội » cho tôi và cho cả mọi người nữa.

Cha tôi nói:

– Thưa thầy, lúc ăn, con sẽ hầu thầy, không ngại.

Cụ bắt đắ dĩ phải nhận lời, vừa đóng cửa vừa nói:

– Ông Bá ơi! Hôm này thực là một ngày vui vẻ cho tôi. Tôi quả quyết với ông rằng tôi sẽ ghi nhớ mãi cho đến khi tôi không sống nữa.

Cha tôi dắt cụ giáo theo đường cũ trở ra.

Đến hàng cơm thì vừa đúng 12 giờ. Chúng tôi vào bàn, cụ giáo ngồi giữa cha tôi và tôi. Tiệc ăn bắt đầu.

Cụ giáo tay đã run lại bị xúc động nên không thể lấy được đồ ăn. Cha tôi cắt thịt, cắt bánh và lấy muối bỏ vào đĩa cho cụ. Uống rượu, cụ phải dùng cả hai tay cầm cốc mà vẫn còn run, làm cho

rượu đổ cả xuống áo gi-lê. Cha tôi đứng dậy cầm khăn chực lau, cụ gạt ra, bảo:

– Không được. Tôi kiêng...

Rồi cụ cười và đọc một câu dài bằng tiếng La-tinh.

Cuối bữa, cụ nâng cốc, *trịnh trọng* nói:

– Ông A-Nhĩ-Bá thân quý của tôi ơi! Tôi uống cốc này để chúc cho ông, cho các cháu được mạnh giỏi và để *tưởng niệm* cụ nhà.

Cha tôi liền bắt tay cụ và nói:

– Thưa thầy, cảm ơn thầy, con cũng xin chúc thầy được *trường thọ*.

Ở cuối phòng, chủ tiệm và người nhà xúm xít đứng nhìn, hình như họ lấy làm sung sướng thấy vị giáo sư thân yêu của họ được *ưu đãi*.

Hai giờ, chúng tôi ra ga. Cụ giáo tỏ ý muốn tiễn chân. Cha tôi lại khoác tay cụ còn tôi thì dắt tay và vác gậy cho cụ. Những khách qua đường

đều đứng lại trông vì ở đây ai cũng biết cụ và kính cụ như cha.

Qua một chỗ kia, nghe có tiếng trẻ con đánh vần và đọc sách. Cụ đứng lại, nét mặt râu râu, bảo cha tôi:

– Ông Bá ơi! Tôi buồn quá! Nghe tiếng trẻ học, tôi lại nhớ đến trường cũ, nơi 60 năm ròng, tôi đã quen bén thứ âm nhạc bằng tiếng trẻ thơ ấy... Than ôi! Bây giờ tôi không có gia đình, tôi không có học trò nữa!

Cha tôi đáp:

– Thưa thầy, xin lỗi thầy, có lẽ thầy lẫn rồi! Thầy còn có biết bao nhiêu là học trò hiện ở rải rác trong cõi đời này! Chúng vẫn nhớ tới thầy cũng như con không bao giờ quên được thầy.

Cụ già buồn râu nói:

– Không. Không. Tôi không có trường học nữa. Tôi không có học trò nữa. Mà không có học trò thì tôi không có cái thú sống ở đời!

– Thày đừng nói thế. *Giáo trạch* của thày đã đầm thấm khắp nơi. Thày đã hy sinh đời thày một cách rất cao thượng.

Cụ giáo không nói gì, gục đầu vào vai cha tôi.

Khi chúng tôi đến ga thì xe lửa sắp chạy. Cha tôi vội vàng hôn cụ và nói:

– Thôi! Chào thày ở lại, con về.

Cụ nắm tay cha tôi ép vào ngực cụ, dần dần nước mắt nói:

– Thày chào con và cảm ơn con.

Trước khi lên xe, cha tôi đỡ lấy cái gậy trúc của cụ, đưa cái gậy cán bạc có khắc tên tắt của cha tôi cho cụ và nói:

– Xin thày giữ lấy cái gậy này, gọi là chút kỷ niệm của người học trò cũ.

Cụ không chịu nhận, nhưng cha tôi đã nhảy lên xe và quay ra nói:

– Kính thày ở lại.

Cụ đáp:

– Con ơi, đi đường *thận trọng* nhé! Ta cầu trời phù hộ cho con đã có lòng quý hóa đối với thày cũ.

Cha tôi cảm động. Chào cụ lần nữa.

– Thôi! Lạy thày! Con mong lại có ngày được gặp thày!

Xe chuyển bánh, chúng tôi trông thấy cụ lắc đầu như có ý bảo:

– Thày trò ta, có lẽ không bao giờ gặp nhau nữa!

Cha tôi thấy vậy liền nói thêm:

– Xin thày đừng ngại, thày trò còn nhiều dịp gặp nhau.

Xe chạy, cụ giơ bàn tay run lên để chào và để trả lời.

Chú thích — 1) Condove — 2) Genes — 3)
Độc bài «chú hề con ta nhận thấy cha cậu An-Di
làm nghề viết báo.

Giải nghĩa — *Ngạc nhiên*: ngỡ ngác lấy làm
lạ — *Khai tâm*: dạy trẻ con khi mới vỡ lòng —
Chức vụ: công việc trong chức phận mình phải
làm — *Ký ức*: trong óc còn ghi nhớ những điều
đã qua — *Thiếu thời*: lúc còn trẻ — *Cố hữu*: bạn
cũ — *Điểm đạm*: êm đềm thanh đạm — *Yết hầu*:
bệnh sưng cổ họng — *Tạ thế*: từ giã cõi đời, chết
— *Tiêu khiển*: giải buồn — *Quá khứ*: việc đã qua
rồi — *Dĩ vãng*: việc đã qua, cũng như quá khứ
— *Thiên cổ*: nghìn xưa, lâu đời — *Người thiên cổ*:
người xưa, người đã chết — *Thanh bần*: nghèo mà
trong sạch — *Xã hội*: đoàn thể do nhiều người kết
hợp với nhau; những người sống chung quanh ta
— *Trịnh trọng*: ân cần tôn trọng — *Tưởng niệm*:
tưởng nhớ lại — *Trường thọ*: sống lâu — *Ưu đãi*:
đối đãi trọng hậu — *Giáo trạch*: ơn dạy dỗ —
Thận trọng: giữ gìn cẩn thận.

45 — KỲ DƯỠNG BỆNH

Thứ năm, ngày 20.

*N*ào ai biết trước được rằng sau cuộc *lữ hành* vui vẻ kể trên, bỗng dưng tôi bị cầm giữ ở trong nhà mất mười hôm không trông thấy trời đất gì cả. Tôi vừa bị bệnh thoát chết! Mẹ tôi thất vọng, đã bung mặt khóc, cha tôi nhìn tôi có vẻ xót thương, các em tôi không dám nói to. Thầy thuốc ngồi luôn bên cạnh tôi nói những câu gì tôi không nhớ. Tôi thực chỉ còn việc *vĩnh quyết* mọi người.

Ba, bốn hôm qua, tôi không nhớ rõ, chỉ biết tôi đã qua một giấc mộng tối tăm và lộn xộn.

Hình như cô giáo lớp Năm có đến cạnh giường tôi, tay cầm mùi-soa che miệng, nín ho. Tôi lại nhớ mang máng rằng thầy giáo tôi đã cúi

xuống hôn tôi, râu đâm cả vào má. Tôi lại trông thấy nhớn nhơ như ở trong đám sương mù: nào đầu đỏ của anh Xuyên, nào tóc vàng của anh Đổ, nào bộ áo thâm của cậu học trò xứ Cát-Lạp. Sau cùng, anh Long đã đem cho tôi một quả quít còn cả lá rồi anh trốn thẳng vì mẹ anh ở nhà cũng ốm nặng. Như ngủ một giấc đại dài, hôm nay tôi đã tỉnh thức và biết rằng tôi đã thoát nguy vì tôi thấy cha mẹ tôi tươi cười, em Thúy Hoa ca hát vang nhà.

Hôm nay tôi đã khá nhiều! Chú phó nề vừa đến thăm tôi. Chú đã làm tôi bật ra tiếng cười thú nhất bằng cái « mồm thỏ » của chú nhả ra! Anh Tư cũng đến. Anh Phi cũng đến. Hôm qua, anh Cát lại thăm gặp lúc tôi ngủ, anh sẽ hôn tay tôi rồi lui ra. Lúc dậy tôi thấy vết than đen in vào tay áo, tôi rất lấy làm sung sướng và biết ngay là Cát đã đến thăm tôi.

Trong khoảng có mười hôm mà cây lá đã xanh tốt khác thường!

Cha tôi bế tôi ra cửa sổ; nhìn thấy học trò cấp sách đi học, tôi thém quá!

Trong mấy hôm nữa, tôi cũng sẽ được đi học, sẽ được trong thấy thầy tôi, bạn tôi, lớp tôi, ghé tôi, thấy vườn và thấy phố. Tôi sẽ biết những sự đã xảy ra trong khi tôi ốm. Tôi sẽ lại cầm đến sách, vở bỏ xó bấy lâu. Nghỉ học mới có mười hôm mà tôi tưởng tượng như là một năm chưa được trông thấy nhà trường.

Thương hại cho mẹ tôi, lo lắng quá sinh ra xanh xao gầy yếu! Thương hại cho cha tôi ra vào mệt nhọc! Cảm lòng chúng bạn đã nhớ và đến thăm tôi! Tôi lại nghĩ đến ngày phải « chia tay » các bạn mà tôi buồn. Chúng tôi còn được sum họp cùng nhau một năm nữa. Sang năm, học hết bậc, nhiều bạn như các anh Long, Cát và Tư sẽ thôi học. Thế là anh em phải xa nhau. Tôi có cái tưởng tượng một ngày kia *rủi* mà tôi lại bị đau, có lẽ anh em sẽ không biết mà đến thăm tôi.

Thiệt thòi thay những khi phải « xa cách » các bạn thân yêu!

Giải nghĩa — *Dưỡng bệnh*: nghỉ để dưỡng sức cho bệnh khỏi hẳn — *Lữ hành*: cuộc đi đường xa, đi chơi xa — *Vĩnh quyết*: biệt ly lâu dài, biệt mãi không bao giờ gặp nhau — *Rủi*: không may.

48 — BẠN TA LÀ THỢ

Thứ hai, ngày 24.

An ơi! Như thế sao gọi là « xa cách »? « Xa cách » hay không là ở như lòng con. Sau khi *tốt nghiệp* ở trường Tiểu Học, con sẽ lên Trung Học. Bạn con nhiều người sẽ ra làm thợ, nhưng các con sẽ cùng ở một tỉnh với nhau trong nhiều năm nữa, như thế sao lại không có dịp gặp nhau? Khi con lên trường Trung Học rồi, những ngày nghỉ, con sẽ tìm bạn con trong cửa hàng hay xưởng thợ, con sẽ lấy làm thích thú trông thấy bạn học con đã ra người lớn, đã làm được việc. Đi lại với bạn luôn, con sẽ học thêm được nhiều điều bổ ích về *nghệ thuật*, về *xã hội công nhân*, về xứ sở của con mà ngoài bạn con ra không ai có thể chỉ dẫn cho con hơn được. Con nên nhớ rằng lúc bé, con không có tình thân ái với bạn *đồng học* thì khi lớn lên con sẽ khó lòng

tìm được những bạn giống thế ở ngoài lớp con học ngày xưa. Như thế, con sẽ chỉ sống trong một *giai cấp* xã hội cũng như một người chỉ chuyên đọc một quyển sách; như thế, đời con sẽ buồn tẻ, *kiến văn* sẽ hẹp hòi. Con nên giữ tình hữu ái với các bạn con ngay từ bây giờ thì sau này dù có kẻ bắt người nam, tấm tình ấy sẽ không vì thế mà phai nhạt. Con phải biết rằng: người *thượng lưu* ví như sĩ quan mà thợ thuyền ví như binh lính. Trong xã hội cũng như trong quân gia, người lính cũng đáng quý trọng như cấp chỉ huy vì cái *giá trị* con người là ở việc làm chứ không phải ở *lương bổng*; ở *tài năng* chứ không phải ở *giai cấp*. Con phải yêu mến và quý trọng những con thợ thuyền tức là những con binh lính trong đạo quân « cần lao »! Con phải tôn kính chúng vì cha mẹ chúng đã chịu bao nhiêu nỗi khó nhọc bao nhiêu sự hy sinh. Con hãy yêu em Long, em Tư, em Cát và cậu « phó nề » vì trong lồng ngực thợ thuyền của các em ấy đã ẩn những trái tim vàng. Con phải thể rằng sau này dù số phận có đổi thay con phải giữ vững mối tình hữu ái thuở *anh niên*. Và 40 năm sau, nếu con qua một ga xe lửa kia lại

gặp bạn cũ, như em Long chẳng hạn, trong bộ áo nhò đen của người tài xế thì mặc dầu lúc ấy con là một vị Tổng-trưởng, cha chắc rằng con sẽ nhảy lên tàu hôn bạn không e lệ gì.

Cha con.

Giải nghĩa — *Tốt nghiệp*: học hết bậc trong một trường nào, cũng gọi là tốt nghiệp — *Nghệ thuật*: các môn học về kỹ nghệ, và mỹ thuật — *Xã hội công nhân*: đoàn thể thợ thuyền — *Đồng học*: học với nhau một lớp, một thầy — *Giai cấp*: tầng, bậc — *Kiến văn*: điều trông thấy và điều nghe thấy — *Thượng lưu*: dòng trên con sông, nghĩa bóng là bậc người có phẩm cách hơn người thường — *Giá trị*: cái giá của vật phẩm tốt hay xấu, quý hay thường; đây nói phẩm cách đáng quý của con người — *Lương bổng*: tiền gạo cấp cho người làm việc công — *Tài năng*: tài giỏi — *Anh niên*: tuổi nhỏ, lúc còn ít tuổi.

47 — BÀ MẸ ANH HẠ-LONG

Thứ sáu, ngày 23.

Tôi đã khỏi hẳn và đi học được. Sáng hôm qua, tôi vừa ra trường thì được ngay một tin buồn. Đã hơn tuần lễ nay, anh Long không đi học, vì mẹ anh ốm nặng. Bà đã mất hôm thứ tư. Học trò vào lớp xong, thầy giáo bảo chúng tôi:

– Cái tai họa to lớn nhất đời của một đứa trẻ, vừa mới xảy ra cho anh Long: anh đã mất mẹ. Ngày mai, anh sẽ đi học, vậy thầy khuyên các con nên kính trọng sự thống khổ của Long. Khi anh ra trường, các con nên hỏi han một cách ân cần, nhất là phải đứng đắn, đừng cười, đừng nói chơi. Thế mới gọi là người biết lễ.

Sáng nay, chúng tôi vào học được một lúc thì quả nhiên, anh Long đến. Thấy anh xanh xao,

mắt đỏ, chân bước không vững, tôi *thương tâm* quá. Anh trông như người ốm mới dậy, nhiều người không nhận ra. Anh ăn mặc toàn đồ thâm, ai trông thấy thế cũng *động lòng*...

Đến cổng trường, nhìn thấy chỗ mẹ anh đứng đón anh mọi khi; vào trong lớp, trông thấy cái bàn mà mới đây mẹ anh cúi xuống dọn dò anh trước khi làm bài thi, anh lại nức nở khóc.

Cả lớp im lặng như tờ.

Ông Bích Niên kéo tay, ôm anh vào lòng và bảo anh:

– Con ơi! Cứ khóc, khóc đi, nhưng con phải có can đảm mới được. Mẹ con tuy không có ở trên đời này nữa, nhưng mẹ con vẫn trông thấy con, vẫn sống bên mình con và một ngày kia, con sẽ lại trông thấy mẹ con vì con có một *tâm hồn tử tế* và thành thực như mẹ con. Can đảm lên con ạ!

Nói xong, thầy theo anh về ghế, cạnh chỗ tôi. Anh mở sách ra, trúng ngay bài có bức vẽ « người mẹ dắt con » anh lại gục đầu xuống bàn, âm thầm khóc...

Thầy giáo ra hiệu cho chúng tôi để mặc anh và buổi học bắt đầu.

Tôi muốn an ủi anh một vài câu, nhưng không biết nói thế nào, tôi liền vỗ vai anh và nói nhỏ:

– Anh Long ơi, đừng khóc nữa!

Anh không trả lời và cũng không ngẩng đầu lên, chỉ đưa tay nắm chặt lấy tay tôi.

Lúc tan học, không ai dám nói chuyện với cậu bé đáng thương ấy, mọi người đều lượn quanh cậu im lặng và kính cẩn. Trông thấy mẹ tôi ở cửa trường, tôi chạy ra ôm lấy mẹ tôi thì mẹ tôi gạt tôi ra. Tôi chưa hiểu tại sao thì thấy anh Long nhìn tôi bằng đôi mắt rầu rầu, hình như muốn bảo tôi:

– Anh cùng về với mẹ anh. Còn tôi, từ nay phải *thui thủi* một mình! Anh còn mẹ! Tôi mất mẹ!

Lúc đó tôi mới hiểu tại sao mẹ tôi lại gạt tôi ra và tôi đi một mình không để mẹ tôi dắt tay nữa.

Giải nghĩa — *Thương tâm*: đau long — *Động lòng*: cảm động trong lòng — *Tâm hồn tử tế*: tâm địa, bụng dạ tốt — *Thui thủi*: lẻ loi một mình.

48 — LÒNG NGHĨA HIỆP

(Câu chuyện hàng tháng)

Trưa nay, thầy giáo đã dẫn chúng tôi ra đình ông Quận Trưởng để dự lễ gắn « Công dân giá trị bội tinh » cho một cậu bé đã cứu bạn thoát chết đuối ở sông Bồ-Hà. (1)

Một lá cờ tam tài lớn bay phất phới ở bao lơn công thự.

Chúng tôi vào sân, trong ấy đã có đông người. Trong cùng tôi trong thấy một cái bàn kê ở giữa phủ thảm đỏ, đằng sau có một dãy ghế bành thếp vàng là chỗ ông Quận Trưởng và các ông hội viên ngồi. Ngoài sân, một bên là toán lính đứng bồng súng, một bên là ban nhạc. Học trò và thầy giáo các trường đều có mặt. Ngoài ra có một số đông các bà, các ông, các sĩ quan, những dân quê và trẻ

con đứng quây quần tựa hồ như trong một rạp hát lớn vậy.

Bỗng dưng có tiếng vỗ tay nổi ran từ ngoài cửa vào trong sân. Tôi kiểng chân lên xem thấy mọi người giạt ra nhường lối cho một người đàn bà và một người đàn ông dắt tay một cậu bé tiến vào. Cậu bé ấy là người đã cứu bạn.

Người đàn ông kia là cha cậu, làm thợ nề, ăn mặc như ngày Tết; người đàn bà mẹ cậu, người nhỏ nhắn vận áo chùng thâm; còn cậu bé, da trắng tóc vàng, mặc áo màu tro.

Trông thấy đông người và nghe tiếng vỗ tay rầm rập, cả ba đều bối rối, không bước được nữa và không dám nhìn ai. Một viên *thừa phát lại* phải chạy đến đưa vào. Cha mẹ cậu đứng nghiêm chỉnh, mắt nhìn vào bàn. Cậu bé đứng cạnh, mũ cầm tay.

Bỗng có tiếng hô lớn:

– Nghiêm!

Hai hàng lính vừa đứng chỉnh tề thì ông Quận trưởng ngang lưng thắt dải tam tài, đi vào, có nhiều viên chức khác theo sau. Ngài đứng trước bàn, các viên tùy tùng theo ngôi thứ đứng hai bên. Ban nhạc cử hết bài, ông Quận trưởng ra hiệu, mọi người đều im lặng.

Ông bắt đầu nói. Đoạn đầu tôi không nghe rõ, nhưng đoán là ông kể lại việc làm của cậu bé.

Dần dần ông cất cao giọng, những người ở ngoài sân đều nghe rõ ông nói:

– ... Đứng trên bờ, trông thấy bạn nhấp nhô theo sóng, sắp làm mối cho *Thủy thần*, cậu vội vứt quần áo chạy xuống. Người ta kêu: « Sâu đấy! Xuống thì chết! ». Cậu không trả lời. Người ta giữ cậu lại, cậu hẩy mọi người ra. Người ta gọi giật lại, cậu đã nhảy xuống nước rồi. Sông to, sóng cả, nguy hiểm vô cùng! Người lớn trông thấy cũng phải sồn lòng thế mà cậu đem hết sức của tấm thân bé nhỏ để phấn đấu với *tử thần*. Cậu bơi theo và nắm kịp *nạn nhân*, lấy giờ đã đuối sức và đành cho ngọn nước cuốn đi. Cậu một tay cắp lấy nạn nhân giờ lên, một tay hăng hái bơi vào.

Nước ngược sóng to. Nhiều lần cậu đã bị chìm rồi lại cố ngoi lên được. Sau bao nhiêu phút hồi hộp và lo lắng của những kẻ đứng trông, cậu kéo được nạn nhân vào bờ.



Rồi cậu lại hiệp lực cùng mọi người để cứu chữa, không bao lâu nạn nhân được hồi tỉnh.

Xong, cậu im lặng và một mình thông thả về nhà.

Thưa các ngài, cái *hào khí* của con người ta bao giờ cũng đẹp và đáng kính; nhưng cái hào khí ấy ở một đứa trẻ chưa có óc *hiếu danh* hay *vụ lợi*, ở một đứa trẻ sức yếu mà gan to, ở một đứa trẻ chưa phải bó buộc làm những bốn phận quá cao ấy, ở một đứa trẻ nếu nó chỉ hiểu nghĩa vụ phải hy sinh và không đủ sức thực hành cũng đã

đủ khiến ta đáng quý, đáng khen, cái hào khí ở một đứa trẻ như thế, thực là *tuyệt đỉnh*! Thưa các ngài, tôi không nói thêm gì nữa, vì đối với một việc lớn lao như vậy, bao nhiêu lời khen cũng là thừa.

Cái người có thủ đoạn anh hùng ấy, cái người có lòng nghĩa hiệp ấy, thưa các ngài, đây! Hỡi các binh sĩ! Các người hãy chào y như một người em. Hỡi các bà mẹ! Các bà hãy cầu phúc cho y như một người con. Hỡi các học sinh! Các con hãy nhớ lấy tên y, hãy ghi lấy cái *nghĩa cử* ấy vào tim, óc các con.

Con ơi! đứng gần lại đây! *Khâm phụng* Hoàng đế nước Ý, ta trao cho con tấm « Công dân Giá trị » này!

Tiếng hoan hô vang động một khu trời. Ông Quận trưởng cầm tấm bội tinh trên bàn đánh vào ngực cậu bé, xong hôn cậu bé ba bốn lần.

Sau khi bắt tay cha cậu và mẹ cậu. Ông Quận Trưởng cầm đạo *sắc lệnh* về tấm huy chương ấy trao cho mẹ cậu và quay lại nói với cậu:

– Ta mong rằng cái ngày rất vẻ vang cho con, cái ngày rất sung sướng cho cha mẹ con sẽ *duy trì* con trên con đường đạo đức và danh dự mãi mãi. Chào con!

Nói xong, ông Quận trưởng trở ra giữa những tiếng kèn hùng tráng.

Ai cũng tưởng đến đây là hết: Hốt nhiên, đám công chúng ở ngoài đều rẽ ra mở lối cho một em bé độ 8, 9 tuổi chạy vào ôm lấy em bé vừa được Bội tinh.

Tiếng vỗ tay và tiếng hò reo lại nổi lên khắp sân. Mọi người đều hiểu đó là em bé bị nạn vào cảm ơn người đã cứu mình.

Khi hai em dắt nhau ra, một trận mưa hoa ở bao lơn rơi xuống như trăm nghìn con bướm bay mừng.

Chú thích — (1) Pô.

Giải nghĩa — *Nghĩa hiệp*: người có nghĩa

tâm và hiệp khí, hay liêu minh để cứu người — *Công thụ*: dinh, tòa; chỗ làm việc công, công sở — *Thừa phát lại*: viên chức giữ việc chuyển đạt lệnh tòa và thi hành bản án — *Thủy thần*: vị thần ở dưới sông — *Tử thần*: thần chết — *Nạn nhân*: người bị nạn — *Hào khí*: khí tượng, thủ đoạn của người anh hùng hào kiệt, khí phách của người nghĩa hiệp — *Hiếu danh*: ham danh tiếng — *Vụ lợi*: cốt cho được lợi lộc — *Tuyệt đỉnh*: chóp núi, cao rất mực, hơn hết thảy. Cũng như tuyệt đích là không còn gì hơn nữa — *Nghĩa cử*: làm việc vì nghĩa. — *Khâm phụng*: kính vâng mệnh người trên — *Sắc lệnh*: lệnh vua truyền ở trong sắc — *Duy trì*: ràng giữ.

THÁNG NĂM

49 — HY SINH

Thứ hai, mồng 9.

Hôm qua, tôi đang mài chép bài thì em Thúy Hoa gión gién vào bảo tôi rằng:

– Anh lại buồn mẹ với em. Sáng nay, em nghe thấy cha nói chuyện với mẹ. Hình như có một sự gì quan trọng không hay cho cha. Cha ra vẻ thất vọng, mẹ đem lời an ủi. Như thế có lẽ nhà ta đến lúc xuống rồi! Anh ạ. Cha mẹ ta sẽ hết tiền. Bốn phen ta là phải hy sinh để giúp đỡ cha mẹ, phải không anh? Nếu anh vui lòng em sẽ thừa với mẹ. Vậy anh có đồng ý với em không?

Tôi bằng lòng.

Em Thúy Hoa dắt tôi vào phòng mẹ tôi. Lúc ấy mẹ tôi đang ngồi khâu, vẻ *tư lự*. Chúng tôi chạy vào ngồi cạnh mẹ tôi. Em tôi nói luôn:

– Mẹ ơi, chúng con có chuyện muốn thưa với mẹ.

Mẹ tôi lấy làm ngạc nhiên, ngẩng nhìn chúng tôi.

Em tôi nói:

– Thưa mẹ, có phải cha con đang đứng vào trong cảnh *thất bại* không?

Mẹ tôi đỏ mặt nói:

– Con nói gì thế? Không phải đâu. Ai bảo con thế? Tại sao con biết?

Thúy Hoa nói giọng quả quyết:

– Chả ai bảo con. Con biết rồi... Mẹ ơi, về phần chúng con, chúng con muốn hy sinh đôi chút. Mẹ hứa cuối tháng sẽ mua cho con cái quạt và cho anh An hộp thuốc vẽ. Bây giờ chúng con không thích nữa. Chúng con không muốn cha

mẹ phải tiêu nhiều, mẹ ạ.

Mẹ tôi định nói thì Thúy Hoa lại tiếp luôn:

– Anh An và con đã quyết rồi. Cha chúng con còn chưa kiếm ra tiền thì chúng con còn phải tần tiện. Chúng con xin nhịn ăn sáng và ăn tráng miệng. Như thế sẽ đỡ được ít tiền chợ. Và nếu còn phải dè sẻn các thứ khác nữa như quần áo, giấy dép, chúng con cũng xin vui lòng. Những đồ chơi của chúng con đem bán đi cũng được ít tiền. Rồi con sẽ làm con sen cho mẹ, con sẽ khâu giúp mẹ. Mẹ muốn sai bảo việc gì, con xin làm tất... Miễn là mẹ và cha khỏi phải lo nghĩ và được yên lòng...

Em tôi nói xong, mẹ tôi vừa cười vừa khóc, hôn chúng tôi và bảo rằng:

– Các con nghe lắm đấy. Nhờ trời, nhà ta chưa đến nỗi phải *sa sút* như các con tưởng. Mẹ cảm ơn các con đã nghĩ và thương đến cha mẹ.

Tối đến, mẹ tôi đem chuyện nói lại với cha tôi. Nhưng người cha đáng thương của chúng tôi chẳng nói chẳng rằng.

Chúng tôi còn đang *phân vân* trong dạ thì bỗng sáng nay chúng tôi được một sự ngạc nhiên và vui sướng quá chừng là em Thúy Hoa thấy ở dưới khăn ăn cái quạt mới và tôi, một hộp thuốc vẽ 12 màu!

Giải nghĩa — *Tư lự*: lo nghĩ — *Thất bại*: thua, hỏng — *Sa sút*: suy kém — *Phân vân*: bối rối không quyết định.

50 — MỘT VỤ HỎA TAI

(Vụ hỏa tai này đã xảy ra tại thành Tuy-Ranh trong đêm hôm 27 tháng giêng năm 1880).

Chủ-nhật ngày 13.

Sáng nay, trong khi đang trên bàn viết làm một đầu đề về *bài luận tự do* mà thầy giáo bảo làm hôm trước, chợt có hai người lính *cứu hỏa* xin phép cha tôi vào xem bếp và lò sưởi vì họ trong thấy ngọn lửa trên ống khói (1) và không biết lửa tự nhà nào phát ra. Cha tôi bảo họ cứ vào mặc dầu lúc ấy bếp nhà tôi tắt cả. Họ xem xét các buồng và áp tai vào tường nghe những ống dẫn hơi của các nhà bên cạnh đi qua đấy xem có lửa hay không.

Cha tôi bảo tôi rằng:

– An ơi! Đó là một đầu đề bài luận: « Đội lính cứu hỏa ». Hai năm trước đây, ta đã có dịp xem họ làm việc. Con hãy viết theo lời ta kể lại.

Nửa đêm hôm ấy, ta đi xem hát ở rạp Phan-Bộ (2) về đến phố La Mã (3), bỗng thấy lửa sáng rực trời và một đám đông người đang chạy. Một nhà ở cuối phố đang cháy! Khói và lửa ở những cửa sổ trên mái bốc lên ngùn ngụt. Đàn ông, đàn bà kêu chạy ra bao lơn rồi lại chạy vào khóc inh ỏi một góc trời. Công chúng kêu gào:

– Có ai vào cứu người ta không? Họ chết cháy cả bây giờ. Các ông đội cứu hỏa ơi! Các ông đội cứu hỏa ơi!

Ngay lúc ấy, 4 người lính cứu hỏa vừa tới, chạy thẳng vào đám cháy. Đồng thời, một cảnh tượng rùng rợn hiện ra ở trên tầng gác thứ ba: một người đàn bà bị ngọn lửa dòn ra bao lơn, không có lối xuống, gào khóc mất cả tiếng mà chưa ai tìm cách cứu được.

Những người lính cứu hỏa đã vào trong rồi nhưng không sao lên được tầng thứ ba vì những

xà nhà đổ xuống nghe như tiếng sấm mà khói lửa lấp hết cả lối vào. Họ liền chạy ra chỗ đầu nhà chưa cháy, phá mái, dùng dây leo xuống...

Gió to ngọn lửa càng lan! Người đàn bà kia cháy xém cả mặt, chỉ còn chút nữa là bị *thieu* sống và rơi xuống đất. Bỗng người ta thấy viên Đội cứu hỏa mặt đen thui ở trong đám khói lửa hiện ra đỡ lấy người đàn bà khốn nạn ấy và trao cho một người lính khác vừa áp thang leo tới.

Người ta đang hồi hộp lo cho số mệnh ba người lính đã cùng viên Đội xông vào đám cháy lúc đầu, mãi không thấy ra, thành lính thấy cửa sổ ở tầng thứ nhì tung ra người ta vội mang thang lại thì mấy người lính ấy liền chuyền tay nhau ôm những nạn nhân ra và trao cho mấy người lính khác đứng đón ở cầu thang: một đứa con gái, hai đứa con trai, một người đàn bà, một ông lão. Những người này đều được *vô sự*.

Mặc dầu ngọn lửa lem lém bên mình, viên Đội cứu hỏa, người đã trèo lên đầu tiên, đứng lại cho mọi người xuống hết để xuống cuối cùng.

Công chúng đều ngợi khen tất cả những người lính can đảm vừa xuống. Nhưng đến lượt viên Đội là kẻ xung phong của đội, là người đã *vào sinh ra tử* để làm gương cho bạn đồng đội, là người sẽ phải chết theo nếu một người trong bọn lỡ bị thiệt mạng, vừa để chân xuống đất, thấy đều hò reo nhiệt liệt và giơ tay chào một cách kính cẩn và biết ơn.

Rồi, chỉ trong giây lát, cái tên Lỗ-Bình xưa nay chẳng ai biết đến, truyền khắp cửa miệng.

Con ơi! Như thế gọi là can đảm đấy! Đã gọi là can đảm thì không bao giờ *suy luận*, không bao giờ nghĩ ngợi, đi luôn đến chỗ có tiếng thất vọng kêu gào!

Hôm nào rồi, cha sẽ đưa con đi xem đội cứu hỏa diễn tập và trở cho con viên Đội Lỗ-Bình. Chắc con sẽ thích...

– À! May quá! Ông Đội Lỗ-Bình đây rồi!

Tôi ngoảnh lại thì hai người lính cứu hỏa vào bếp ban này đang trở ra và đi trong sân.

Cha tôi trở vào người bé nhất đeo lon vàng, bảo tôi:

– Con ra bắt tay ông Đội Lỗ-Bình đi.

Ông Đội đứng lại, tươi cười đưa tay cho tôi bắt, xong chào cha tôi rồi ra.

Cha tôi nói thêm:

– Con nên nhớ rằng: trong đời con, con sẽ bắt tay trăm, nghìn người, nhưng cha quả quyết rằng trong trăm, nghìn bàn tay ấy hồ dễ con đã kiếm được lấy mười bàn tay có giá trị như bàn tay can đảm của viên Đội cứu hỏa vừa ra.

Chú thích — 1) Ống khói chung của cả khu nhà có nhiều chủ ở — 2) Balbo — 3) Rome.

Giải nghĩa — *Hỏa tai*: hỏa hoạn, nạn cháy, cháy nhà — *Bài luận tự do*: bài luận cho tự ý chọn lấy đầu đề — *Cứu hỏa*: cứu cháy, chữa cháy — *Thieu*: đốt cháy — *Vô sự*: được bình yên, không

300 | Hà Mai Anh

việc gì — *Vào sinh ra tử*: vào sống ra chết; xông pha vào chỗ nguy hiểm; liều mình làm việc nghĩa
— *Suy luận*: suy tính lợi hại.

51 — QUÊ NGƯỜI TÌM MẸ

(Câu chuyện hàng tháng)

 ách đây vài năm có một em bé 13 tuổi con một người thợ đã *mạo hiểm* đi một mình từ thành Giê-nơ (1) sang Mỹ Châu để tìm mẹ.

Tên cậu là Mã-Nhĩ-Kha. Nhà cậu nghèo. Cha làm thợ kiếm không đủ ăn nên mẹ cậu phải đi ở cho một nhà ở thành Buê-nô-de (2), *thủ phủ* nước Cộng Hòa Á-căn-đinh (3) ở Nam Mỹ Châu. Sở dĩ mẹ cậu phải đi xa như thế là vì ở bên ấy những người làm được trả công cao.

Tại thành Buê-nô-de, cha cậu có một người em họ mở hiệu buôn, nên tin tức cứ do người này nhận và gửi giúp.

Năm thứ hai, ở nhà chỉ nhận được một lá thư nói bà bị bệnh rồi thôi, không tiếp được tin gì khác nữa. Cha cậu viết thư hỏi người em họ, đợi mãi không thấy trả lời. Cha cậu liền viết thẳng cho người chủ nhà, thư bị trả lại vì đề sai địa chỉ. Sốt ruột, cha cậu làm đơn nhờ tòa Lãnh sự Ý ở đây điều tra giúp nhưng cũng vô hiệu, vì có lẽ mẹ cậu tưởng nghề đi ở là hèn nên đã giấu tên để khỏi *phương hại* đến danh dự của gia đình.

Thấy cha buồn rầu, Nhĩ-Kha quả quyết xin cha cho phép sang Nam-Mỹ tìm mẹ. Cha cậu đang phân vân, may sao lại có người bà con quen với một viên quan Ba tàu thủy xin cho cậu được một vé hạng ba không mất tiền, nên ý định của cậu được thực hiện ngay.

Một buổi chiều đẹp về tháng tư, cha cậu đưa cậu xuống tàu.

Mất 27 ngày lênh đênh trên mặt bể, cậu âm thầm chịu bao nhiêu nỗi khổ tâm: phần nhớ nhà, phần lo mẹ có khi qua đời, phần bị say sóng, lắm khi tưởng đến phải bỏ thân trong bể cả. Một buổi rạng đông tháng năm, tàu cập bến Buê-nô-de

trên sông Pơ-lát-ta (4).

Sau khi từ biệt người bạn đồng hành là một ông già người xứ Lom-bác-đi (5) (nước Ý), cậu xách va-li lên bộ thẳng đường vào thành phố.

Cậu hỏi thăm mãi mới tìm được phố Lo-Dác (6) là nơi người chú họ tên là Mỹ-Liên ở đấy. Đến số nhà 171 hỏi thăm thì có một người đàn bà trả lời bằng tiếng Ý:

– Ông Mỹ-Liên đã mất vài tháng nay. Cửa hàng bán lại cho tôi rồi.

Được tin như sét đánh bên tai, cậu xầm mặt lại hỏi:

– Ông Mỹ-Liên quen với mẹ tôi. Mẹ tôi ở cho ông Mễ-cơ-Niên tỉnh này. Vậy bà có biết nhà, xin làm ơn chỉ giúp. Tôi đi từ nước Ý sang đây chỉ có việc tìm mẹ tôi.

Bà chủ nhà động mỗi thương tâm liền gọi thằng nhỏ vẫn chạy giầy cho ông Mỹ-Liên ra hỏi, nó biết ngay và vui lòng dẫn cậu lại nhà ông Mễ-Cơ-Niên cách đấy không xa.

Đến nơi, cậu giật chuông, một người con gái ra mở cửa.

Cậu hỏi, người con gái ấy trả lời bằng tiếng Tây-Ban-Nha:

– Nhà ông ấy đã dọn về Quốc-đô-Hoa (7) rồi.

– Thành Quốc-đô-Hoa ở đâu, thưa cô? U già người Ý, mẹ tôi đó, có đi theo không?

Người con gái chạy vào gọi cha. Một ông to lớn, râu đen ra hỏi đầu đuôi. Thấy vậy ông thương tình mời cậu vào nhà, cấp cho ít tiền và viết một phong thư giới thiệu cậu với một người bạn ở tỉnh Bô-ca (8) nhờ ông này tìm cách giúp cậu đi tới Rô-đa-ri-ô (9) và gửi cậu đến Quốc-đô-Hoa.

Vị ân nhân ở Bô-ca lại cho cậu một tấm thiệp để đưa cho một người bạn thân ở thành Rô-đa-ri-ô.

Sau ba ngày và bốn đêm đi thuyền trong sông Pa-ra-na (10), cậu tới thành phố Rô-đa-ri-ô vào một buổi sáng.

Thành phố này ở ngay bờ sông, những bóng lâu đài trắng lệt của người *vạn quốc phản chiếu* xuống mặt sông coi rất ngoạn mục. Vào thành Rô-đa-ri-ô, cậu có cái *cảm giác* như là lộn lại các thành phố khác mà cậu đã qua vì trước mặt vẫn thấy những phố dài dằng dặc, thẳng băng và chia ra các ngả trên một khoảng đất phẳng phiu, hai bên vẫn thấy nhà cửa trắng thấp và diêm dúa như những *hoa trang* trên bãi bể, trên đầu vẫn thấy những dây điện báo chằng chịt như màng nhện.

Cậu tìm được đến vị *cứu tinh* ghi trong tấm thiệp, vào hỏi thì người *quản gia* đáp:

– Ông chủ và cả gia quyến vừa mới về quê ở Buê-nô-de rồi.

Cậu thất vọng kêu:

– Chết chưa! Tôi làm thế nào bây giờ? Tôi một thân một mình đến đây, cần gặp ông chủ để người giúp cho một việc...

Người quản gia sừng sộ:

– Đã bảo đi vắng! Giúp cái gì? Ở đây đã thừa dân Ý lắm rồi! Mà trở về nước Ý mà xin ăn.

Cậu cực nhọc vô cùng, xách va-li trở ra, óc rồi bời bời.

Biết làm thế nào bây giờ? Từ Rô-da-ri-ô đến Quốc-đô-Hoa còn cách một ngày xe lửa nửa mà trong túi chỉ còn có vài phật lảng.

Buồn và mệt, cậu đặt cái vali xuống hè, ngồi lên trên, lưng tựa vào tường, hai tay bưng mặt...

Chợt có người đến vỗ vai hỏi bằng tiếng Ý:

– Ngồi làm gì đây?

Cậu ngẩng nhìn thì ra ông lão đồng hương đã cùng đi với cậu một chuyến tàu.

Cậu kể hết sự tình, ông già nghĩ được một *diện kế*. Ông liền đưa cậu vào khách sạn « Ngôi sao nước Ý », giữa lúc những *kiều dân Ý* đang ăn uống. Ông giới thiệu cậu là đứa con nhỏ đã vượt *trùng dương* và chịu đói khát để tìm mẹ. Ai cũng

có lòng thương hại cậu, vì thế trong có mười phút đã thu được 40 phật lăng.

Sáng hôm sau, cậu lên tàu đi Ro-da-ri-ô, chập tối thì đến nơi.

Nhờ một vị linh mục trở đường, cậu tìm đến nhà kỹ sư Mễ-Cơ-Niên gõ cửa, có một bà già cầm đèn ra hỏi bằng tiếng Tây ban Nha:

– Hỏi ai?

Cậu đáp:

– Tôi hỏi ông kỹ sư Mễ-cơ-Niên.

Bà già khoanh tay vào ngực, lắc đầu đáp:

– Em cũng hỏi ông Mễ-cơ-Niên à? Đã ba tháng nay người ta cứ đến *nhieu* mãi. Những tin đăng báo vẫn chưa đủ à? Dễ thường phải yết thị khắp các phố phường là ông Mễ-cơ-Niên đã dọn đi Tuy-quy-măng (11) rồi, người ta mới để yên?

Nhĩ-Kha phát uất nói:

– Trời ơi! Có lẽ tôi phải chết ở đây và không được nhìn mặt mẹ tôi!... Xin bà làm ơn bảo giùm tỉnh ấy ở đâu? Và cách bao xa?

– Thành Tuy-quy-măng cách đây bốn, năm trăm dặm.

Mã-Nhi-Kha nức nở khóc.

Bà già thương hại bảo:

– Nhà số 3 đầu phố này có người lái buôn thường chở hàng bằng xe bò đi Tuy-quy-măng. Em thử lại hỏi xem người ta có cho đi nhờ không?

Nhĩ-Kha lại hỏi thì người lái buôn bảo: « Hết chỗ rồi! »

Trong lưng chỉ còn 15 phật-lăng, cậu kêu van với người lái buôn xin đưa cả và đi đường có việc gì xin làm giúp.

Người lái buôn nói:

– Ta không đi Tuy-quy-măng. Lần này, ta đưa hàng đi Săng-ta-gô (12). Vậy đến chỗ rẽ thì em

xuống. Nhưng còn phải đi bộ đến 20 ngày nữa mới đến Tuy-quy-măng, em có đi được không? Đường vắng và khó đi lắm!

– Thưa ông, được. Tôi chịu được tất cả, miễn là tìm thấy mẹ tôi!...

– Được, thế hôm nay em ngủ ở xe, mai đi sớm. Bốn giờ sáng hôm sau, dưới trời sao lấp lánh, một đoàn xe mỗi chiếc do 6 con bò kéo cùng một đàn bò để thay phiên khởi hành trong một bầu không khí tĩnh mịch.

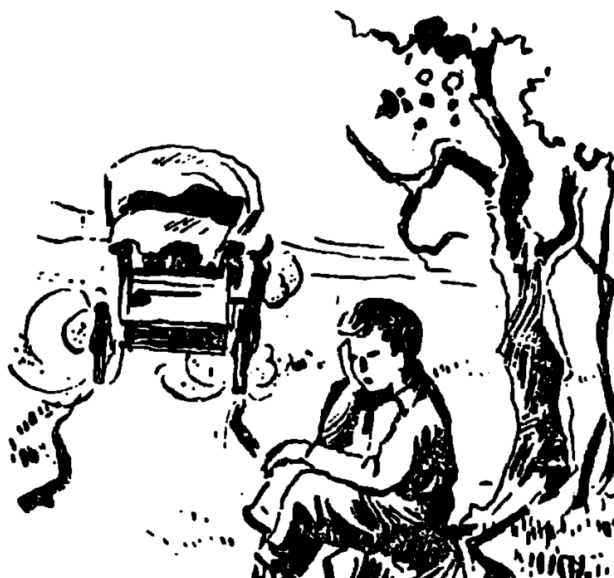
Khi đi đường. Nhĩ-Kha thường bị những phu xe sai bảo và hành hạ. May nhờ được người chủ có nhân đạo, bọn kia cũng không dám quá tay và mấy hôm bị chúng sốt rét, cậu được trông nom tử tế.

Ngày thứ 16 là hôm cậu khỏi bệnh và cũng là hôm cậu phải rời đoàn xe để về lối Tuy-quy-măng.

Sau mấy câu dặn dò, người chủ xe bắt tay từ biệt.

Nhĩ-Kha một mình lủi thủi xách va-li đi về phía tây, trong dạ buồn rầu.

Nhưng một điều làm cho cậu phấn khởi đôi chút là trước mặt cậu, ở chân trời hiện ra một dãy trường-sơn, ngọn cao và trắng coi tựa dãy An-sơn (13), cậu tưởng tượng như được ở gần quê hương cậu. Nhưng nào có phải là An-sơn đâu. chính là dãy núi Ăng-đơ (14) tục gọi là « sống lưng » của Tân thế giới, đi từ Xích-địa miền Nam cho đến Băng-dương Bắc.



Ngày thứ 16 là hôm cậu khỏi bệnh và cũng là hôm cậu phải rời đoàn xe để về lối Tuy-quy-măng.

Hôm thứ nhất, Mã-Nhĩ-Kha đi cho đến lúc kiệt lực rồi nằm ngủ ở cạnh gốc cây. Hôm sau lại khởi hành nhưng chậm và kém phần hăng hái. Hôm thứ ba: giày rách chân đau, dạ đói! Tối đến, cậu giật mình thon thót vì người ta nói ở đây lắm rắn độc!

Mặc dầu mỗi mệt, đói khát, cậu vẫn cố đi, đi mãi, đi qua những chòm cây lạ mắt, qua những đồng mía xinh tươi, qua những đồng cỏ mênh mông, trước mặt vẫn nhìn thấy ngọn núi xanh lờm chớm trong nền trời không vẫn một đám mây.

Bốn hôm, năm hôm, một tuần lễ qua. Sức cậu đã cùn. Chân cậu đổ máu. Thì chiều hôm ấy, người ta bảo cậu:

– Tuy-quy-măng còn cách đây 50 dặm.

Mã-Nhĩ-Kha mừng rỡ reo lên và đi rào bước; bụng bảo dạ:

– Mẹ ơi! Bây giờ mẹ ở đâu? Mẹ có biết con đang ở gần mẹ không?

Khốn nạn thay cho Nhĩ-Kha! Nếu cậu biết rõ tình trạng mẹ cậu lúc này thế nào thì cậu muốn mọc ngay cánh để kịp bay đến cạnh người.

Lúc ấy, bệnh tình mẹ cậu đang ở trong thời kỳ trầm trọng. Vợ chồng viên kỹ sư Mễ-Cơ-Niên đang đứng bên giường bệnh khuyên bệnh nhân nên để cho bác sĩ mổ thì mới có cơ qua khỏi.

Bệnh nhân đáp:

– Cảm ơn ông bà có lòng nhân đức trông nom tôi tựa người nhà. Nhưng tôi không còn đủ sức để chịu sự mổ xẻ. Tôi sẽ chết. Xin ông bà để yên cho tôi chết. Chồng con tôi không có tin tức, chắc bị tai biến gì đây... Tôi còn sống làm gì...

Ông bà Mễ-Cơ-Niên hết sức chăm nom cho người mẹ đáng khen ấy đã vì sinh kế của gia đình đem thân đến một nơi xa quê hương hơn 3.000 dặm, sau khi chịu bao nhiêu nỗi cơ khổ gian lao!

Sáng sớm hôm sau, va-li đeo trên lưng, Nhĩ-Kha, hốc hác và rách rưới, thất thểu vào thành Tuy-quy-măng, một thành phố mới mở vào hạng phần-thịnh nhất nước Á-căn-đình. Nhĩ-Kha đang ngẩn ngơ chưa biết hỏi ai, bỗng thấy một cửa hàng ngoài đề chữ Ý, cậu liền đánh bạo vào hỏi:

– Thưa ông, ông có biết nhà ông kỹ sư Mễ-cơ-Niên ở đâu, xin ông làm ơn bảo giúp?

Chủ hiệu đáp:

– Ông Mễ-cơ-Niên không ở đây nữa.

Mã-Nhĩ-Kha choáng người, kêu lên một tiếng rồi ngã vật xuống đất.

Chủ hiệu đỡ dậy, hỏi chuyện rồi bảo:

– Em đừng nản lòng. Ông kỹ sư tuy không ở Tuy-quy-măng nữa, nhưng ở gần đây, đi bộ vài giờ thì tới nơi.

– Thưa ông, ở đâu? Ở đâu?

– Ở bờ sông San-lo-đô (13). Ở đấy người ta đang xây một nhà máy làm đường, kỹ sư ở khu nhà bên cạnh. Đến đây hỏi ai cũng biết.

Một người hàng xóm nghe tiếng khi vừa chạy sang thấy vậy nói tiếp:

– Hai tuần lễ trước tôi đã vào đấy, có gặp kỹ sư.

Cậu hỏi luôn:

– Thế ông có gặp u già kỹ sư người Ý không.

– Có, tôi có trông thấy!

Cậu sung sướng quá vừa khóc vừa nhảy lên.

Mọi người khuyên cậu nên nghỉ ngơi cho lại sức, mai sẽ đi San-lo-đô. Nhưng cậu khẳng khái nói:

– Cảm ơn các ông. Tôi đi cốt để tìm mẹ tôi! Dù chết ngay giữa đường, tôi cũng đi!

Vài phút sau, va-li lại đeo trên lưng, cậu khập khiễng lên đường, rồi biến trong đám cây rậm rạp.

Đêm ấy là đêm ghê gớm nhất cho bệnh nhân: Bà đau đớn, rên rỉ, lắm lúc mê man. Bác sĩ bảo: bà đau về chứng bệnh thì ít mà về tinh thần thì nhiều.

Sáng hôm sau, ông bà Mễ cơ-Niên lại đưa bác sĩ vào thăm. Bác-sĩ khuyên:

– Nếu bà cho mổ thì thế nào cũng khỏi, bằng không thì không còn phương gì cứu được nữa.

Bà ta lắc đầu nói trong hơi thở:

– Cảm ơn Bác-sĩ, tôi còn có can đảm để đợi chết, chứ không còn sức để chịu đau đớn một cách vô ích. Xin bác sĩ cho tôi chết yên lặng thì hơn!

Xong bà quay lại *trối* với bà chủ:

– Thưa bà, sau khi tôi chết rồi, xin bà làm ơn nhờ tòa Lãnh sự Ý gửi ít tiền tôi để dành về cho chồng con tôi. Tôi mong rằng chồng con tôi vẫn được bình yên. Và bà nhớ bảo giúp rằng lúc lâm chung tôi vẫn nhớ đến chồng tôi, hai con tôi (16) và nhất là thằng Nhĩ-Kha!...

Ngoài phòng có tiếng động. Mấy phút sau, bác sĩ và ông Mễ-cơ-Niên cùng vào, nét mặt có vẻ khác. Hai người nói nhỏ với nhau « Đỡ ngay lập tức »! Bệnh nhân không hiểu sao cả.

Ông Mễ-cơ-Niên cất tiếng run run nói:

– Chị Hy-Diệp ơi! Tôi có một tin hay muốn báo cho chị biết. Chị hãy định thần lại để nhận tin ấy. Tin ấy sẽ làm cho chị được hài lòng.

Con người bệnh nhân mở rộng.

– Chị hãy sửa soạn để tiếp một người... một người mà chị yêu mến nhất, nhớ thương nhất!

Bà Hy-Diệp sẽ ngẩng đầu lên nhìn tứ phía.

Kỹ sư nói tiếp:

– Người ấy là lặn ngòi noi nước đến đây một cách bất ngờ... và đã ở đây rồi!

Bệnh nhân thở hỗn hển hỏi:

– Ai? Ai thế?

Tức thì Nhĩ-Kha rách rưới, lấm láp, ở ngoài

bước vào. Bác sĩ đứng ở trong cửa, cầm cánh tay cậu giữ lại.

Bệnh nhân kêu ba lần:

– Chính con tôi! Con tôi! Con tôi!

Nhĩ-Kha chạy vào, như có phép *thần thông* giúp đỡ, mẹ cậu nhóm dậy ôm lấy cậu như một con hổ đói mồi, vừa cười vừa khóc, hôn cậu và hỏi:

– Sao con lại đến đây? Con độ này lớn quá! Ai đưa con đi? Hay con đi một mình? Con có ốm không? Chính con là Nhĩ-Kha của mẹ? Không phải là giấc mộng chứ? Con nói cho mẹ hay.

Nói đến đây, bà chợt đổi giọng và bảo:

– Khoan đã! Con sẽ nói sau.

Rồi quay lại bảo bác sĩ:

– Thưa Bác sĩ, bây giờ tôi muốn khỏi bệnh. Tôi sẵn sàng để ngài cứu cho... Xin ngài cấp cứu cho... Con hãy ra ngoài đợi một lát...

Kỹ sư đưa Nhĩ-Kha ra.

Bác sĩ và y sĩ *ngoại khoa* mang các khí dụng vào và đóng cửa phòng lại.

Lát sau, bác sĩ hôn hờ ra phòng bảo Nhĩ-Kha:

– Mẹ con đã cứu thoát!

Mã-Nhĩ-Kha liền quỳ trước mặt bác sĩ khóc nức nở, nói:

– Đội ơn bác sĩ đã cứu sống cho mẹ con!

Bác sĩ đỡ Nhĩ-Kha dậy và khen:

– Con hãy đứng dậy. Con thực là một đứa trẻ phi thường. Chính con đã cứu sống mẹ con!

Chú thích — 1) Gênes — 2) Buenos Ayrès — 3) République Argentine — 4) Plata. — 5) Lombardie — 6) Losartes — 7) Cordova — 8) Boca — 9) Rosario — 10) Parana — 11) Tucuman — 12) Santiago del Estero — 13) Alpes là dãy núi lớn

phân địa giới bốn nước Ý, Pháp, Thụy-sĩ và Đức trên có ngọn Bạch sơn 4810m, cao nhất các núi Âu-châu — 14) Andes chính là dãy núi theo dọc bờ biển phía tây Nam-Mỹ, đây gọi gồm cả dãy núi Rocheuses ở Bắc-Mỹ — 15) Salladillo — 16) Mã-Nhĩ-Kha còn người anh cả đã đi làm được và cần thiết cho gia đình, không bỏ đi tìm mẹ được.

Giải nghĩa — *Mạo hiểm*: xông vào chỗ nguy hiểm — *Thủ phủ*: nơi chính phủ một nước đóng, tức là kinh đô — *Phương hại*: làm trở ngại, hư hỏng, là thiệt hại — *Vạn quốc*: chỉ chung cả các nước — *Phản chiếu*: chiếu giả lại, bắt ánh sáng lại — *Cảm giác*: xúc động đến thần trí mà biết; đây là sự tưởng tượng — *Hoa trang*: trại hoa, trại nghỉ mát ở bãi bể — *Cứu tinh*: vị sao cứu người, vị quý nhân giúp đỡ — *Quản gia*: người tôi tớ trông nom các việc trong nhà — *Diệu kế*: kế hay, mưu chước hay — *Kiều dân*: dân đi ở nhờ nước ngoài — *Trùng dương*: mấy lớp bể cả — *Nhiều*: quấy rối — *Dặm*: một thôi đường dài chừng 1,609km (năm trăm dặm là 804,5km) — *Trối*: dặn dò lại

khi sắp chết — *Thần thông*: phép mầu nhiệm biến hóa của người tu tiên tu phật — *Ngoại khoa*: phân ngành trong y khoa liên quan đến điều trị bệnh hoặc tổn thương bằng phẫu thuật.

52 — TRƯỜNG CAM ĐIẾC

Chủ nhật, ngày 28.

Sáng nay có một người gọi cửa. Tôi nghe thấy cha tôi kêu tiếng ngạc nhiên:

– A! Bác Giục!

Bác Giục là người làm vườn cũ nhà tôi, quê ở Công-Đô.

Sang Hy-Lạp làm cho sở Hỏa-xa ba năm, nay bác mới về, tay xách một gói lớn. Trông bác hơi già nhưng vẫn tươi tỉnh và vui vẻ như xưa.

Cha tôi mời bác vào, nhưng bác có ý vội vã từ chối và hỏi:

– Nhà tôi bình yên chứ? Cháu Lưu-Gia độ này thế nào?

Mẹ tôi đáp:

– Bình yên cả. Còn Lưu-Gia thì tôi mới vào thăm được mấy hôm nay.

Bác Giục mừng quá, gói gói đồ vào trường Cầm Điect thăm con. Cha tôi cho tôi đi theo.

Đi đường, bác nói chuyện với tôi, có ý buồn.

– Tội nghiệp cho em Lưu-Gia! Mới lọt lòng ra đã phải chịu cái tật xấu xa. Nghĩ nổi tôi không bao giờ được nghe thấy tiếng em gọi « cha » và em không bao giờ được nghe thấy tiếng tôi gọi « con ơi! », những tiếng thân yêu phát ra tự tim, huyết thì tôi buồn không biết chừng nào! May mà có người mách và giúp cho em vào trường, tôi cũng đỡ phiền. Em vào từ năm lên 8, tính đến nay đã 11 tuổi rồi. Chắc em đã lớn lắm rồi, cậu nhí? Em đã nói chuyện bằng dấu hiệu chưa? Em có vui không hở cậu?

Tôi đáp:

– Trường Cầm-Điect đây rồi. Bác vào sẽ biết.

Chúng tôi tới cổng, người gác ra hỏi. Bác Giục nói:

– Tôi là cha em Lưu-Gia. Hôm nay xin phép vào thăm.

Người gác đáp:

– Các cô ấy đang chơi. Để tôi thưa với bà giáo. Mời ông vào tạm phòng khách.

Vài phút sau, cửa phòng mở. Một bà giáo dắt tay một cô gái nhỏ vào.

Hai cha con nhìn nhau một lúc rồi ôm lấy nhau vừa khóc vừa mừng.

Cô bé mặc áo chùng trắng, dọc đỏ và đeo một cái yếm xanh. Vuốt ve con xong, bác Giục lùi lại ngăm nhìn con gái rồi kêu to:

– Trời ơi! Con tôi chóng lớn và xinh đẹp quá!... Thưa bà, bà là bà giáo dạy cháu. Xin bà bảo cháu ra một vài hiệu để nói chuyện với tôi xem thế nào?

Bà giáo mỉm cười sẽ bảo cô bé đứng cạnh đang nhìn bà:

– Ông này là ai?

Cô bé cười và phát ra một thứ tiếng như tiếng mọi nhưng rõ ràng:

– Thưa cô, cha... con... đấy!

Bác làm vườn sùng sốt và reo lên như một người điên:

– Con tôi biết nói à! Chết chưa! Thế mà tôi không biết. Con tôi biết nói! Trời ơi! Con nói nữa cho cha nghe.

Bác Giục ôm và bế con lên hai, ba lần có vẻ sung sướng lắm.

– Thưa bà thế ra cháu không phải nói chuyện bằng hiệu, bằng ngón tay?

Bà giáo đáp:

– Thưa ông, học bằng hiệu là lỗi cổ, lỗi ấy đã

bỏ rồi. Bây giờ chúng tôi dạy theo lối mới, gọi là phép « khẩu truyền » ông vẫn chưa rõ à!

– Thưa bà, tôi không hiểu, vì đã ba năm ngày tôi đi ngoại quốc. Nhà có viết thư nhưng tôi vẫn yên trí, « cháu biết nói » là « nói bằng hiệu », chứ không ngờ cháu nói ra tiếng... Con ơi! Con có biết cha nói gì không? Con trả lời đi!

Bà giáo đỡ lời:

– Ông ơi! Cháu không nghe thấy gì đâu vì cháu điếc. Nhưng nhìn môi ông cử động cháu có thể nhận ra ông nói câu gì. Tuy miệng cháu nói được, nhưng tai cháu vẫn không nghe thấy tiếng mình phát ra. Sở dĩ cháu nói thành tiếng là vì chúng tôi dạy cháu vừa vận động môi, vừa để lồng ngực và cuống họng phát ra từng « chữ » từng « vần »

Bác làm vườn ghé vào tai hỏi con:

– Cha vào thăm, con có thích không?

Cô bé ngán người đứng im.

Bà giáo cười và bảo bác Giục:

– Lưu-Gia không trả lời vì không được nhìn miệng ông nói. Bây giờ ông quay lại trước mặt cháu và nhắc câu ông vừa nói thì cháu hiểu ngay.

Người cha nhìn mặt con, nói:

– Cha đã về, cha không đi nữa, con có sung sướng không?

– Cha về và không bỏ con đi nữa, con rất lấy làm sung sướng.

Bác làm vườn hỏi thử con mấy câu nữa:

– Tên mẹ con là gì?

– An-Tổ-Nga.

– Tên chị con là gì?

– An-Đê-Liên.

– Trường này gọi là trường gì?

– Trường Cầm-Điếu.

– Hai lần mười là bao nhiêu?

– Hai mươi.

Bác làm vườn rất *hân hỉ* quay lại nói với bà giáo:

– Thưa bà, chúng tôi cảm ơn bà một trăm lần, một nghìn lần. Và xin bà tha lỗi cho chúng tôi là kẻ *quê kích*, không biết giải bày thế nào để cảm ơn bà.

Bà giáo nói:

– Không những cháu đã biết nói, cháu còn biết viết và biết tính nữa. Cháu biết hết cả tên những đồ vật thường dùng, biết đôi chút về sử ký và địa dư. Hiện giờ cháu đang ở lớp Ba. Học hết hai năm nữa cháu sẽ có một nền *học thức phổ thông* và có thể đi làm việc. Hiện đã có nhiều em học ở đây ra bán hàng cho các hãng buôn rất *đắc lực*. Chúng cũng làm được đủ bốn phận như người thường.

Chợt có tiếng trẻ tập đọc ở trên trường đưa xuống. Bác làm vườn thấy lạ, lắng tai nghe. Bà giáo bảo:

– Ông để tôi gọi một em ở lớp Năm xuống đọc ông nghe.

Nói xong, bà ra hiệu cho người gác gọi. Lát sau người gác đưa một cô bé 8, 9 tuổi xuống. Cô này mới vào đây được ít lâu.

Bà giáo há miệng như người đọc chữ O ra hiệu cho cô học trò đọc theo.

Cô bé đọc:

– Ô.

– Không phải thế.

Nói xong, bà giáo liền cầm hai bàn tay học trò, một để vào cổ họng mình, một để vào ngực mình rồi tự đọc: O.

Cô bé nhận kỹ luồng hơi ở ngực phát ra và đi qua cuốn họng thế nào rồi bắt chước đọc lại rất đúng: O...

Rồi vẫn dùng cách ấy, bà dạy cô bé đọc những chữ C và D.

Bác làm vườn nghĩ một lúc nói:

– Thưa bà, dạy như thế này mất nhiều công và phải *kiên nhẫn* lắm mới được. Thiết tưởng ở trên đời này không có thứ phần thưởng gì xứng đáng để đền công các bà... Thưa bà, tôi có thể chào và cảm ơn bà Đốc được không?

– Bà Đốc không có đây. Nhưng có một người khác mà ông đáng cảm ơn. Theo lệ ở đây thì những trò bé thường giao cho trò lớn trông nom như người chị, người mẹ trong nhà. Cháu Lưu-Gia ở đây giao cho một em 17 tuổi trông nom. Em này là con một người làm bánh, ở với Lưu-Gia rất tốt. Hai năm nay, chính em ấy đã giúp Lưu-Gia mặc áo, đội mũ, đã dạy Lưu-Gia khâu vá và lúc nào cũng ở cạnh Lưu-Gia...

– À! Này! Lưu-Gia ơi! Mẹ con ở đây tên là gì.

Lưu-Gia cười đáp:

– Cát Tiên, tử tế lắm.

Người gác theo hiệu bà giáo chạy đi một lúc thì có một cô câm điếc khỏe mạnh, tươi tỉnh, tóc

vàng, áo dọc đỏ và yếm xanh xuống. Trông thấy người lạ, đôi *má ửng hồng*, cô cúi đầu cười nụ.

Lưu-Gia chạy lại nắm tay Cát-Tiên và nói:

– Cát-Tiên.

Bác Giục liền bắt tay Cát-Tiên và nói:

– Cảm ơn em. Ta chúc cho em và gia quyến em được hưởng phúc lành. Em hãy nhận lấy những lời *chúc tụng* thành thực của một người thợ, một người cha khốn nạn, em ạ!

Cô bé chỉ vuốt ve Lưu-Gia không trả lời.

Bà giáo nói:

– Ông có thể cho Lưu-Gia về ngay bây giờ.

– Xin phép bà cho cháu về Công-Đô, mai tôi đưa cháu lên.

Lưu-Gia chạy vào đội mũ, khoác măng tô rồi ra với cha.

Trước khi về, bác Giục đưa một đồng tiền

vàng xin cúng vào nhà trường, nhưng bà giáo không nhận, bỏ vào túi gi-lê Lưu-Gia và nói:

– Ở đây, chúng tôi không lấy một vật gì của ai cho cả. Vả ông đã phí bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới kiếm được đồng tiền... Chúng tôi rất cảm động về lòng chân thực của ông và xin cảm ơn ông.

Hai cho con chào bà giáo và dắt nhau ra.

Ra đến đường, cô bé nhảy nhót và kêu to:

– Hôm nay, trời đẹp quá!

Giải nghĩa — *Hân hỉ*: vui mừng — *Quê kịch*: cùng gọi là quê kệch, mộc mạc thô tục, không có lễ văn — *Học thức phổ thông*: sự hiểu biết những điều thông thường — *Đắc lực*: được việc — *Kiên nhẫn*: sự bền gan và chịu nhịn — *Má ửng hồng*: thẹn đỏ mặt — *Chúc tụng*: chúc mừng và khen ngợi.

53 — ĐI NGOÀI PHỐ

Thứ ba, ngày 30.

Hôm kia, khi con ở trường Cầm về, con đã xô phải một người đàn bà. Lần sau, con phải có ý tứ hơn vì ở phố con cũng có bốn phận. Lúc ở nhà, khi ở trường, con đã giữ gìn cách cử chỉ của con được đúng đắn, có sao ra phố là nơi công chúng qua lại, con lại sao nhãng? Con ơi! Con nên nhớ những gặp những người già nua, những kẻ nghèo khó, những đàn bà ôm dãi trẻ thơ, những kẻ tàn tật, những người khuân vác nặng nề, những người đầu tang tóc rối, con phải nhường bước.

Ta phải kính trọng *tuổi thọ*, cảnh *cơ hàn*, tình *mẫu tử*, cảnh tàn tật, sự lao khổ và sự *tử vong*.

Mỗi khi con thấy xe đến chân mà người ta không biết, người lớn thì con gọi bảo, nếu là trẻ con thì con chạy dắt vào.

Đứa trẻ kia đứng khóc một mình, con chạy lại hỏi han, dỗ dành hoặc chỉ bảo. Cụ già nọ đánh rơi gậy, con lại nhặt giúp. Gặp trẻ con cãi nhau, con dừng lại can ngăn. Gặp người lớn đánh nhau, con hãy tránh xa để khỏi phải nhìn lên tấn kịch *tương tàn*, nó sẽ làm nó sẽ làm trơ răn lòng con.

Gặp người bị trói giải qua đường, con không nên nhập bọn với kẻ tò mò độc ác mà nhìn người ta, vì có khi họ là người oan uổng vô tội.

Khi có đám ma đưa qua, đừng cười, nói với bạn con nữa, hãy ngả mũ chào, vì biết đâu ngày mai nhà con cũng sẽ có người tạ thế.

Trông thấy những trẻ em trường Bà-Phước xếp hàng đi qua, mù lòa có, câm điếc có, què quặt có, mồ côi có, vô thừa nhận có, con nên giữ *lễ độ* và tưởng tượng rằng đó là những số phận xấu hèn và những tấm lòng từ thiện của loài người đang diễn trước mặt con.

Có ai hỏi thăm đường, con phải trả lời cho có phép. Đừng chế nhạo ai, đừng chạy nhảy, đừng nô đùa, đừng hò reo, đừng xô đẩy, phải giữ luật đi đường. Con phải biết rằng chỉ liếc trông qua cách cử chỉ của nhân dân đi ngoài phố mà người ta có xét đoán được *trình độ giáo dục* của cả một dân tộc. Ở xứ nào mà con nhìn thấy những điều thô鄙 ở ngoài đường, tất con sẽ nhìn thấy những điều thô鄙 ở trong nhà.

Nếu một mai con phải đi xa, con sẽ thấy hình ảnh thành phố con là nơi chôn nhau cắt rốn, là chốn quê hương của tuổi thơ, hiện hiện luôn luôn trong óc con. Ở thành phố ấy, con đã tập đi những bước thứ nhất do tay mẹ con dắt; ở thành phố ấy, con đã học bài thứ nhất do thầy con dạy và ở đấy con đã làm quen với những người bạn thứ nhất trong đời con. Vậy con hãy yêu tỉnh thành con, cũng là phố xá và nhân dân, hễ ai nói động đến thành phố con, con phải hết lòng bênh vực.

Cha con.

Giải nghĩa — *Tuổi thọ*: những người già nua, tuổi tác — *Cơ hàn*: cảnh đói rét — *Mẫu tử*: tình mẹ thương con — *Tử vong*: sự chết — *Tương tàn*: làm hại lẫn nhau, xâu xé lẫn nhau — *Lễ độ*: phép tắc, lễ phép — *Trình độ giáo dục*: mức cao hay thấp của nền giáo dục — *Giáo dục*: là dạy dỗ, gây nuôi về đủ cả trí dục và thể dục.

THÁNG SÁU

54 — 32 ĐỘ (1)

Thứ sáu, ngày 16.

*B*ây giờ đã sang tiết hè trời nóng quá! Người đã thấy nhọc và kém vẻ *tươi tắn* của mùa xuân. Cổ và chân đã thấy mỏi, đầu muốn ngả, mắt muốn nhắm. Anh Niên-Ly khổ về nóng mực, mặt mũi xanh xao, thỉnh thoảng lại gục đầu xuống vở ngủ một giấc dài. Anh Hạ-Long khôn hơn, bao giờ cũng có ý dựng sách trước mặt để thầy giáo khỏi nhìn thấy đôi mắt đỏ ngầu, anh Cát-Lộ cứ kêu *ra rả* rằng lớp đông người quá, không đủ không khí thở. Coi đó, có thể biết: mùa hè đến, chúng tôi đã phải cố gắng biết là bao nhiêu để học tập.

Nhìn qua cửa sổ, tôi thấy cây cối xanh tốt, bóng rợp rung rinh như muốn khêu gợi sự nô đùa mà tôi buồn. Ngày nào cũng phải ngồi giam trong buồng học với cái nóng nung người như thế này thì thực là khó chịu quá! Tuy nhiên, mỗi khi thấy mẹ tôi đón tôi ở cửa trường có ý thương hại thì tôi lại ra vẻ bình tĩnh. Mỗi khi mẹ tôi thấy tôi loay hoay viết lách và hỏi tôi: « con có nhọc không? » thì tôi làm ra bộ nhanh nhẹn thưa « không » để mẹ tôi được yên lòng.

6 giờ sáng nay, mẹ tôi gọi tôi dậy để học bài, thấy tôi uể oải, mẹ tôi khuyên:

– Con hãy chịu khó đi học, con ạ! Chỉ còn ngót tháng nữa, con sẽ được nghỉ hè. Mẹ sẽ cho con về quê chơi. Con còn sung sướng hơn bao nhiêu trẻ không có nghỉ hè. Con chẳng xem trong lúc trời nóng như thiêu như đốt những đứa trẻ nhà quê phải dãi thân ở giữa cánh đồng? Những đứa trẻ học nghề luôn luôn phơi mặt bên cạnh lò nấu thủy tinh? Những cái nóng ấy còn khó chịu gấp mấy mươi cái nóng ở nhà trường!... Cố lên! con ạ!

Thêm vào những tấm gương nhẵn nại mà mẹ tôi vừa nói, chúng tôi còn có cái gương hoạt động nữa vẫn ở ngay cạnh mình. Đó là Đỗ Sinh. Anh không biết nhọc mệt là gì. Mùa hạ cũng như mùa đông, bao giờ anh cũng tỏ ra nhẹ nhàng, mau mắn.

Trong lớp còn có hai người học trò nữa vẫn tỉnh táo chăm chú là anh Tạ-Đinh, mới *chế* ra được môn thuốc chữa bệnh ngủ gật là tự béo vào đùi mình và Ngạc-Phi, anh chàng *làm tiền* cứ luôn tay làm những cái quạt giấy để bán cho anh em. Nhưng người can đảm nhất có lẽ là anh Quyết-Tử, anh Quyết-Tử đáng thương, ngày nào cũng phải dậy từ gà gáy để vác củi giúp cha; vì thế cứ đến gần mười một giờ là mắt anh híp lại, đầu anh rũ xuống... Biết thế, anh hết sức cựa cậy hay tự đập vào gáy cho tỉnh ngủ; có khi anh xin phép ra ngoài để rửa mặt hay nhờ người ngồi bên cạnh cầu hộ cho rõ đau. Sáng nay, không gượng được nữa, anh gục xuống bàn làm một giấc thật say.

Thầy giáo gọi:

– Quyết-Tư!

Anh không biết gì.

Thầy giận gọi lần nữa:

– Quyết-Tư!

Bỗng một người bạn ở gần nhà anh đứng lên mách:

– Thưa thầy, anh ấy đội củi từ 5 giờ sáng ạ.

Thầy để yên anh ngủ và giảng tiếp bài. Nửa giờ sau thầy sẽ xuống bàn, thổi vào trán anh, anh *sực tỉnh*, thấy thầy, sợ quá! Nhưng thầy vỗ vai anh bảo:

– Thầy không mắng con đâu. Giấc ngủ của con không phải là giấc ngủ của đứa lười. Sáng nay, con đã làm nhiều, thầy biết.

Chú thích — 1) Ở xứ thuộc ôn đới, mùa hè, hàn thử biểu lên đến 32 độ là nóng lắm.

Giải nghĩa — *Tươi tắn*: vui vẻ hớn hờ — *Ra-rả*: kêu luôn miệng — *Chế*: nghĩ ra, đặt ra — *Làm tiền*: nghĩ hết cách để kiếm tiền — *Sực tỉnh*: chợt tỉnh dậy.

55 — CHA TÔI

Thứ bảy, ngày 17.

An ơi! Chắc hẳn những bạn con như Quyết-Tử và Hạ-Long không bao giờ trả lời cha mẹ một cách vô lễ như con đã đối với cha con chiều hôm qua. Con phải thể cùng mẹ rằng từ rầy con sẽ không thế nữa. Mỗi khi cha con mắng con là y như con nói trả lời những câu rất vô lễ. Con nên tưởng tượng đến một ngày kia — mà ngày ấy không thể tránh được — cha con *hấp hối* trên giường bệnh gọi con lại gần để *trối trăng*. Khi đó, nghe những câu nói cuối cùng của cha, chắc lòng con sẽ phải thổn thức, ân hận vì đã có điều ở tệ với cha. Lúc bấy giờ con mới hiểu rằng: trước kia cha con thực là một người bạn tốt của con; mỗi khi bất đắc dĩ phải phạt con thì lòng

cha con đau đớn hơn con và chỉ vì muốn cho con sửa lỗi nên cha con mới phải làm cho con khóc.

Trừ lòng yêu con, thương con, còn ngoại giả cha con giấu hết. Nào con có biết: những khi phải *lao tâm lao lực* quá, tưởng mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, cha con lại lo buồn cho con sau này sẽ phải trơ vơ và không nơi nương tựa. Nào con có biết: bao phen bị mối ưu phiền ấy ám ảnh, cha con đã vào giường con đang giấc ngủ say, đứng đó nhìn con mà nghĩ ngợi! Nào con có biết: lắm khi cha con đang chán nản về việc đời không được như ý, chợt nhìn thấy con là mọi nỗi sầu đều tiêu tan cả vì người cha vất vả ấy cần đến tình yêu của con mới được yên lòng và trở nên can đảm.

Trong lúc cha con đang trông mong vào lòng hiếu thảo của con; bỗng thấy con mang lòng lãnh đạm, tệ bạc thì cha con đau khổ biết là đường nào? Con đừng lâm lạc vào con đường *bội nghĩa vong ân* ấy. Con nên nghĩ rằng ở đời này không

có cái gì là vững bền cả, con có thể mồ côi cha lúc con còn bé... con có thể mất cha trong một năm nữa, một tháng nữa hay ngày mai cũng không biết chừng!

Ôi! Đến lúc bấy giờ con sẽ thấy cảnh vật ở chung quanh con thay đổi cả, con sẽ nhìn thấy nhà ta vắng vẻ *quạnh hiu*, con sẽ trông thấy mẹ con đầu tang tóc rồi, âm thầm chua xót. Thôi! Con ơi, mẹ nói đã nhiều. Con hãy lên nhà tìm cha con ôm gối cha con mà xin lỗi.

Mẹ con.

Giải nghĩa — *Hấp hối*: lúc sắp chết — *Trời trăng*: dặn dò lại con cháu trước khi nhắm mắt — *Lao tâm lao lực*: nhọc công nhọc sức — *Bội nghĩa vong ân*: trái nghĩa quên ơn — *Quạnh hiu*: vắng vẻ lạnh lẽo.

56 — THÚ QUÊ

Thứ hai, ngày 19.

 Cha tôi đã tha lỗi cho tôi và cho phép tôi theo anh Quyết-Tử và cha anh về vùng quê chơi. Chúng tôi vốn khao khát chút khí trời thoáng đãng trong sạch, nay được đi chơi, thực là vui vẻ như ngày hội.

Đúng hai giờ chiều hôm qua, Đổ-Sinh, Hạ-Long, Ngạc-Phi, Cát-Sinh, cha anh Quyết-Tử, anh Quyết-Tử và tôi đều *tề tựu* tại vườn « Ông Tượng ». Ai nấy đều mang theo hoa quả, bánh, trứng, để ăn đường. Tôi mang một cái bát gỗ, một bình sắt tây. Hạ-Long xách một bầu rượu vang trắng. Quyết-Tử đeo một cái bình-toong to tướng của cha anh đi lính ngày xưa đựng đầy rượu vang đỏ, Cát-Sinh cắp bên cái yếm thợ rèn, một chiếc bánh hai cân. Chúng tôi đáp ô tô hàng

ra ngoại *châu thành* chừng năm, sáu cây số.

Nửa giờ sau, chúng tôi xuống xe và rẽ vào một cánh đồng cỏ bao la, xa xa nổi mấy ngọn đồi. Trời xanh cỏ biếc! Gió thổi hiu hiu. Thực là xinh đẹp và mát mẻ vô cùng! Chúng tôi đi. Chúng tôi chạy. Chúng tôi nằm lăn ra cỏ, chúng tôi gọi đầu trong suối, chúng tôi nhảy qua bờ rào...!

Cha anh Quyết-Tử, áo vắt vai, miệng ngậm tẩu, đi sau nhìn chúng tôi, thỉnh thoảng lại thét lác cho chúng tôi đừng nghịch quá rách cả áo quần. Hôm nay anh Cát-Sinh cũng huýt còi, có lẽ trời mưa mát! Quyết-Tử mau lẹ như con nai, vừa đi vừa lấy cành cây gọt đủ thứ: cánh cối xay, thìa, đĩa, ống tiêm rất khéo! Đỗ-Sinh chốc chốc lại đứng lại bảo chúng tôi tên các cây cỏ và sâu bọ. Sao mà anh biết lắm thế? Không biết anh học những khoa ấy tự bao giờ! Hạ-Long im lặng gặm bánh: từ khi mẹ anh mất đến giờ, anh có vẻ kém vui, song lòng anh vẫn tốt như xưa. Anh giơ tay đón mỗi khi chúng tôi qua hố, qua cầu. Cát-Sinh sợ bò như cạp vì ngày còn bé anh bị bò húc một lần, Hạ-Long biết ý mỗi khi gặp bò là anh đứng

chặn cho Cát-Sinh đi qua.

Chúng tôi cứ vừa đi vừa chơi như thế cho tới địa phận làng Mặc-Thiện. Ở đây có nhiều đồi ngọn nào cũng có cây cao bóng rợp. Chúng tôi thi nhau lên đồi, xuống đồi, chúng tôi nhảy nhót, lăn lộn...

Cát-Sinh nhảy qua lại, rách quần, thẹn đỏ mặt. May sao Ngạc-Phi có sẵn ghim trong túi đem ra dúi lại cho bạn.

Ngạc Phi một mình tha thần nhặt sỏi, nhặt đá, *chắt chiu* giấu kỹ tưởng trong có ngọc, có vàng.

Đỗ-Sinh, Quyết-Tư và đôi, ba người hết chạy nhảy lại leo trèo, hết đùa chỗ rậm lại chơi chỗ nắng, hò reo vùng vẫy như một bọn điên. Cuối cùng mệt lử, chúng tôi mới chịu lên một ngọn đồi rồi gọi nhau hội họp dưới bóng cây, trên đám cỏ để ăn uống. Đứng trên đỉnh đồi chúng tôi nhìn ra một bức *toàn cảnh* rất đẹp: dưới chân một cánh đồng mênh mông xanh rợn, xa xa là dãy An-Sơn, sườn nhuộm sắc lam, đầu phô tuyết trắng!

Chúng tôi đói quá, ăn rất ngon miệng. Cha anh Quyết-Tư hái lá bì làm đĩa đựng giò và phân phát đồ ăn cho chúng tôi. Chúng tôi vừa nói chuyện về thầy giáo, các bạn vắng mặt và bàn về chuyện thi.

Cha anh Quyết-Tư uống rượu vui vẻ lắm, ông bảo chúng tôi:

– Những người hàng cũi cần uống rượu hơn là các cậu học trò, vì bé mà uống rượu thì có hại.

Chúng tôi đáp:

– Chúng tôi không biết uống. Mời ông uống thật say!

Ông nói tiếp:

– Các cậu chơi đùa với nhau hôm này có thích không?

Chúng tôi đồng thanh đáp « có » và mong thỉnh thoảng lại có cuộc đi chơi này.

Ông nói:

– Bây giờ còn nhỏ, các cậu chơi với nhau xem chừng thân thiết lắm. Nhưng một mai, cậu An-Di, cậu Đỗ Sinh làm luật-sư hay giáo sư chẳng hạn, còn các bạn khác kẻ làm thợ, người đi buôn, lúc ấy có lẽ « *ôi thôi* » tình bè bạn!

Đỗ-Sinh đáp:

– Đời nào! Đối với tôi, Hạ-Long sẽ vẫn là Hạ-Long, Cát-Sinh sẽ vẫn là Cát-Sinh, các bạn khác cũng thế, dù tôi có làm đến Hoàng đế nước Anh chẳng nữa, tình *cố cựu* vẫn y nguyên.

Cha anh Quyết-Tư nâng cốc nói:

– Khá lắm! Khá lắm! Cậu nói nghe được! Học đường vạn tuế! Học đường là một cái gia đình chung cho kẻ khó cũng như người giàu! Tôi nâng cốc này để chúc cho tình thân ái của các cậu được lâu dài!

Chúng tôi đều vỗ tay khen.

Trời gần tối. Chúng tôi xuống đồi, dắt tay nhau vừa chạy vừa hát. Qua bờ sông Bồ-hà, chúng tôi đã thấy lập loè trăm nghìn con đom

đóm giỡn bay trên cỏ và dưới sông sóng vỗ đen ngòm!

Về đến vườn « Ông Tượng », chúng tôi cùng nhau chia tay và hẹn chủ nhật tới sẽ lại gặp nhau trong cuộc phát thưởng cho thợ thuyền.

Giải nghĩa — *Tề tựu*: đều đến đủ cả — *Châu thành*: thành-thị, thành phố — *Chắt chiu*: giữ gìn dè dặt — *Toàn cảnh*: phong cảnh cả một vùng — *Ôi thôi*: tiếng than tỏ ý thất vọng; đây là: mất cả — *Cố cựu*: bạn bè cũ, bạn cố tri.

57 — CUỘC PHÁT THƯỞNG CHO THỢ THUYỀN

Chủ nhật, ngày 25.

Yhẹn, sáng nay chúng tôi đều đến nhà hát Việt-Tô dự lễ phát phần thưởng cho lớp thợ thuyền.

Nhà hát cũng đông đảo như hôm 14 tháng ba mới rồi, nhưng lần này công chúng phần nhiều thuộc về phái *lao công*.

Trong sân rạp, hai dãy ghế đầu là học trò hội « *hợp ca* » ngồi. Giờ khai mạc, các cậu đồng thanh hát một bài *cung tặng chiến sĩ trận vong*, giọng tốt, văn hay quá, nên lúc hát xong, mọi người đều đứng dậy vỗ tay và kêu « bis », khiến cho các cậu lại phải hát một lần nữa.

Đoạn, những người được thưởng bắt đầu diễn trước mặt ông Thị-Trưởng, ông Quận-Trưởng và nhiều viên chức khác. Các ông phát cho họ sách vở, giấy khen và bội tinh.

Tôi nhìn thấy « chú phó nề », ngồi một góc phòng với mẹ và ở cuối rạp thấy thoáng bóng ông hiệu trưởng và thầy giáo lớp tôi.

Thoạt tiên là họ trò lớp *hội họa* lên lĩnh thưởng. Chúng tôi nhìn thấy thợ *kim hoàn*, thợ chạm đồ kim thuộc, thợ in *thạch bản*, thợ mộc, thợ nề. Kế tới lớp *thương mại* và lớp âm nhạc. Lớp này có cả mấy cô thiếu nữ và mấy cậu công nhân ăn mặc diêm dúa như ngày đại hội. Trước vẻ trang trọng ấy, công chúng vỗ tay như pháo. Cuối cùng là lớp phổ thông.

Lớp này gồm đủ người trong các nghề và họ ăn mặc nhiều lối khác nhau: tóc bạc có, râu đen có, người lớn có, trẻ em có. Những người trai trẻ thì vui vẻ, mau lẹ, các ông có tuổi ra chiều bối rối ngượng ngùng. Trong số, tôi thấy có cha « chú

phó nể », ông được phần thưởng thứ nhì. Công chúng vỗ tay hoan nghênh tất cả, trẻ cũng như già.

Nhiều người được thưởng có cả vợ con đi theo. Khi thấy cha lên đàn lĩnh giải, mấy em bé gọi to và vỗ tay reo.

Một cậu bé quét mồ hóng cũng được thưởng. Mặt cậu hôm nay rửa sạch nhưng quần áo vẫn nhuộm màu than. Ông Thị Trưởng hỏi han cậu ân cần và bắt tay khen ngợi. Kế đến lượt một người nấu bếp và một người quét đường: hai người này đều được gán bội tinh.

Một cậu bé tập nghề, mặc áo của cha lưng thụng lên đàn lĩnh sách, bên dưới có mấy tiếng cười phát ra nhưng bị nhiều tiếng vỗ tay trùm át đi. Sau cậu đến một cụ già, đầu hói, râu bạc rồi đến mấy người lính pháo thủ, lính đoan, lính vệ *binh* là hết.

Để bế mạc lễ này, các cậu trong ban « hợp ca » lại đứng lên hát bài quốc ca rất là hùng tráng.

Ra về, tôi nghĩ đến công việc của những người lao động phải làm thêm vào phận sự hàng ngày đã thừa vất vả, nghĩ đến những thời giờ cần phải nghỉ ngơi mà không được hưởng nguyên vẹn, nghĩ đến sức cố gắng của những khối óc không quen học bài, của những bàn tay *chai răn* vì *lao dịch*, lòng tôi cảm thấy một mối như vừa kính trọng vừa thân yêu những người lao công chịu khó, những người cha gia đình xứng đáng nói trên.

Giải nghĩa — *Lao công*: người làm những công việc khó nhọc như làm thợ, làm thuê — *Hợp ca*: đồng thanh hát — *Cung tặng*: dâng tặng — *Chiến sĩ trận vong*: quân nhân chết trận — *Hội họa*: nói chung về việc vẽ — *Kim hoàn*: vòng vàng; núi chung về các đồ về trang sức bằng vàng bạc — *Kim thuộc*: các vật thuộc về loại kim — *Thạch bản*: tấm đá viết chữ vào để làm bản in — *Thương mại*: buôn bán — *Vệ binh*: lính vệ, lính hầu — *Chai răn*: nói làm việc nhiều da tay nổi chai và dẫn lại; cứng quèo, không mềm mại — *Lao dịch*: việc nặng nhọc.

58 — LỜI CẢM TẠ

Thứ tư, ngày 24.

Mỗi khi tôi nghĩ lại và so sánh *học lực* của tôi hồi tháng mười năm ngoái với bây giờ thì tôi thấy hình như tôi đã tiến nhiều. Trong ký ức tôi đã chứa được nhiều điều mới. Khi tôi viết hoặc nói, tôi đã phô diễn *tư tưởng* được dễ dàng hơn. Đọc sách, tôi cũng hiểu nhiều hơn trước. Tôi lại có thể tính toán và giúp một vài việc của cha mẹ,

Được thế, cũng là nhờ ở công nhiều người. Hôm nay là ngày tôi phải cảm ơn các vị ấy. Trước hết tôi cảm tạ thầy giáo tôn quý của tôi bao giờ cũng khoan dung và yêu dấu tôi, mỗi một sự tiến bộ của tôi là một sự *lao tổn* cho thầy.

Tôi cảm ơn anh Đỗ Sinh, người bạn hiền của tôi, nhờ những lời dẫn giải sốt sắng và phân minh của anh, tôi đã hiểu thấu mọi nghĩa khó khăn và vượt những kỳ thi được dễ dàng.

Tôi cảm ơn anh Tạ-Đinh, người bạn can đảm và khỏe mạnh, đã tỏ cho tôi biết có *quả cảm* mới thành công.

Tôi cảm ơn anh Hạ-Long, một người bạn *chính đại quang minh*, làm cho ai chơi với anh cũng phải trở nên đứng đắn nết na.

Tôi lại không quên cảm ơn các anh Cát-Sinh và Quyết-Tử, các anh đã nêu cho tôi tấm gương can đảm trong lúc *biến*, tấm gương bình tĩnh trong việc làm!

Nhưng cha ơi! Chính cha là người con phải cảm tạ hơn hết, vì cha vừa là ông thầy thú nhất, vừa là người bạn thú nhất của con, cha đã khuyên con biết bao nhiêu lẽ phải, đã dạy con biết bao nhiêu điều hay. Cha đã làm việc vất vả nhưng cha vẫn giấu kín nỗi ưu phiền, chỉ cốt làm cho sự học của con được dễ dàng và đời con được êm ấm.

Cả mẹ nữa, người mẹ hiền từ của con ơi! Mẹ đã chia sẻ nỗi vui, nỗi buồn của con, mẹ đã học bài, đã làm việc cho con và đã đau khổ vì con! Con xin quỳ trước mặt mẹ cũng như lúc con còn thơ, để tạ ơn mẹ.

Con xin dâng lại cha mẹ tất cả tấm yêu đương mà cha mẹ đã đặt vào trái tim con trong mười hai năm hy sinh và âu yếm để đền ơn *sinh thành*.

Giải nghĩa — *Học lực*: sức học — *Tư tưởng*: ý nghĩ, ý tưởng — *Lao tổn*: nhọc mệt hao mòn người đi — *Quả cảm*: lòng quyết đoán, dám làm việc — *Chính đại quang minh*: ngay thẳng rõ ràng, không chút gì là mờ ám, ngoắt ngoéo — *Biến*: việc bất thường xảy ra — *Sinh thành*: đẻ và gây dựng cho.

59 — ĐẮM TÀU

(Câu chuyện cuối cùng)

Cách đây vài năm, trong một buổi sớm mùa đông, một chiếc tàu lớn rời bến Li-véc-Pôn (1) để sang Man-đảo (2). Kể cả 60 *thủy thủ*, thì trong tàu có tất cả hơn 200 người. Viên thuyền trưởng và những thủy binh phần nhiều là người nước Anh cả.

Trong số hành khách có mười người Ý, ba *thương gia*, một linh mục, vài *nhạc công*. Ở đầu tàu, trong số hành khách hạng ba có một cậu bé người Ý trạc 12 tuổi; coi nét mặt nghiêm trang và quả quyết của cậu, người ta có thể biết cậu là người ở đảo Si-sin (3). Cậu ngồi một mình trên đồng dây tàu, tựa vào một cái va-li cũ. Da nâu, tóc đen, áo quần lấm rách, vai đeo túi rết, cậu nhìn tàu, nhìn bể với một nét mặt âu sầu, nét mặt

của những kẻ bị đau đớn vì *cảnh ngộ suy vi* của gia đình.

Tàu đi được một lúc lâu, một thủy thủ người Ý dắt một em gái nhỏ ra đầu tàu, lại chỗ cậu bé, bảo:

– Mã-Lợi-Nga ơi! Ta đã kiếm cho em một người bạn đồng hành đây.

Rồi người thủy thủ đi.

Mã-Lợi-Nga hỏi cô bé:

– Em đi đâu?

– Em về Man-đảo, để thăm thầy để em đang mong đợi, tên em là Duy-Liệt Phan-gia-Nương.

Mã-Lợi-Nga không nói gì.

Một lúc sau, cậu lấy bánh và quả khô ở túi rút ra. Cô bé cũng mở gói bánh « bit-quy », hai em cùng ăn vui vẻ.

– Thú quá! Sắp được *khiêu vũ* bây giờ!

Người thủy thủ Ý đi qua nói thế, rồi thấy gió thổi càng mạnh, tàu tròn trành ghê sợ. Nhưng hai em chưa nếm mùi say sóng bao giờ nên không để ý.

Cô bé cười nụ. Cô bằng trạc tuổi bạn, nhưng cao hơn, da cũng nâu quần áo cũng tầm thường như cậu, tóc buộc khăn mùi soa đỏ hai tay đeo vòng bạc, con người coi mảnh dẻ, yếu ớt, có lẽ cô cũng đã chịu nhiều nỗi *gian truân*.

Lúc rồi, hai em kể chuyện nhà cho nhau nghe. Cậu bé mồi côi cha mẹ. Cha cậu làm thợ, mới mất ở Li-véc-Pôn được mười hôm nay. Ông Lãnh-sự Ý thấy cậu bơ vơ liền cấp giấy cho cậu về quê ở Pa-lec. Cậu định về tìm mấy người *thân tộc* để nương nhờ.

Còn cô bé năm ngoái có bà dì đưa cô sang Luân-Đôn (5), làm con nuôi để bớt cho cha mẹ một miệng ăn vì cha cô *thanh bạch*. Được vài tháng, dì cô bị nạn ô-tô, chết không để lại một đồng nào. Ông Lãnh sự Ý ở đây cũng cho cô về nước.

Vì thế, cả hai đều được gởi người thủy thủ Ý trông nom.

Cô bé nói:

– Như thế là em trở về tay không, mà thầy để em cứ yên trí là sau này thế nào em cũng có một cái vốn to. Nhưng dù sao thầy để em vẫn thương yêu em và thấy em trở về được mạnh giỏi thì vui sướng biết dường nào! Các em em cũng thế. Chúng nhớ em lắm. Em có bốn em mà em là chị cả.

Nói xong, cô hỏi bạn:

– Thế anh cũng về tìm bà con.

– Anh cũng định thế, song không biết có ai chịu giúp đỡ anh không?

– Những người thân tộc ấy không yêu anh à?

– Anh chưa thể biết được.

Cô bé nói tiếp:

– Đến lễ Giáng-Sinh (6) này em, vừa đúng 12 tuổi.

Suốt ngày, hai trẻ ngồi cạnh nhau, khi nói chuyện tâm sự, khi nhìn mặt bể khơi; ai cũng tưởng đó là hai anh em. Lúc buồn, cô bé lại gỡ bút-tắt ra đan, còn cậu Mã-Lợi-Nga thì tư lự, nhìn ra mặt bể.

Một buổi chiều kia, trong khi cậu đang đứng tựa bao lơn xem « động bể » bỗng một lớp sóng bạc đầu kéo đến vỗ vào mặt cậu, đồng thời tàu trành, làm cậu ngã vấp đầu vào ghế máu chảy dòng dòng.

Cô bé vội chạy hỏi:

– Anh có việc gì không?

Rồi có tháo mùi-soa trên đầu buộc vết thương cho bạn. Một giọt máu ở trán cậu rỏ xuống làm ố chiếc áo vàng của cô.

Cậu bé lấy làm cảm động và xin lỗi cô.

Trời tối, Mã-Lợi-Nga và Duy-Liệt vừa xuống phòng ngủ được một lúc thì trời nổi bão. Trên mui gió giạt ùng ùng làm gãy cột buồm, rút

đứt ba chiếc xà lúp treo ở cạnh tàu và đánh bay bốn con bò buộc ở đằng mũi.

Tình trạng lúc bấy giờ thật là lộn xộn, không thể tả được. Một sự khủng bố lớn phát hiện trong tàu: tiếng kêu, tiếng khóc tiếng cầu nguyện nổi lên mọi chỗ nghe rất thương tâm. Đêm càng khuya, gió càng mạnh. Đến gần sáng thì *phong ba* lại càng kịch liệt!

Sóng ngang, sóng ngược trùm lấp cả tàu, gập cái gì là đánh gãy và cuốn đi. Nóc buồng máy bị gió đánh sụp xuống, nước tràn vào ồ ồ làm tắt cả lò, khói bay mù mắt; tài xế đều phải bỏ chạy. Rồi bốn bên nước cứ cuộn cuộn chảy vào như suối, như thác.

– Bơm nước ra!

Viên *thuyền trưởng* vừa ra lệnh thì bỗng một trận gió giật phi thường làm đứt hết dây và phá tung các cửa, tức thì một cây nước lớn đổ vào đầy tàu.

Hành khách, ai nấy rụng rời, mặt xám như gà

cắt tiết, gào khóc như điên. Viên thuyền trưởng không để chậm một phút, sai buông luôn một chiếc thuyền xuống bể. Năm người lính thủy vào ngồi... Nhưng thuyền vừa chấm mặt nước bể thì bị một con sóng lớn đánh chìm nghiêng! Hai người lính thủy chết đuối. Còn ba người kia hết sức bình sinh phấn đấu với sóng mới với được dây leo lên tàu.

Lúc ấy, nước đã gần tới bao lơn.



Một tấn thảm kịch diễn ra ở trên boong. Mẹ thất vọng ôm chặt con vào lòng. Bạn bè hôn nhau để vĩnh quyết. Máy người nhát gan lánh vào trong phòng để khỏi nhìn thấy cái chết không tránh được.

Thuyền từ từ xa. Duy-Liệt ngánh nhìn Mã-Lợi-Nga, khóc thốn thức và đưa tay vĩnh biệt: – Anh ở lại!

– Vĩnh quyết em!

Một hành khách tự tử bằng cách lặn xuống chân thang. Một số đông người nữa chen chúc vào nhau đợi chết.

Tiếng kêu khóc lẫn trong gió gào nghe rất kinh hồn.

Mã-Lợi-Nga và Duy-Liệt, hai trẻ lúc ấy đều ôm vào cột buồm gãy, mắt đăm đăm bể.

Bây giờ gió đã bớt mạnh, sóng đã hơi yên, nhưng con tàu cứ dần dần chìm. Chỉ trong vài phút nữa là đắm xuống đáy bể.

– Cho xà lúp xuống bể, mau!

Theo lệnh viên thuyền trưởng, người ta thả chiếc xà lúp mà gió còn để sót lại. Mười bốn thủy thủ và hành khách được phép xuống.

Viên thuyền trưởng ở nguyên trên tàu.

Bọn thủy thủ kêu to:

– Mời Đại úy xuống đây với chúng tôi!

Viên thuyền trưởng đáp:

– Ta phải chết tại *nhiệm sở* của ta.

Bọn thủy thủ kêu nài:

– Xin Đại úy cứ xuống, may gặp tàu đến cứu thì ta thoát nạn. Xin Đại úy xuống mau! Không thì nguy đến tính mệnh!

– Ta ở lại.

Bọn thủy thủ nhìn hành khách trên tàu gọi:

– Còn một chỗ cho một người đàn bà.

Không thấy có ai trả lời. Bọn ấy lại kêu:

– Một trẻ em vậy!

Nghe tiếng ấy, Mã-Lợi-Nga và Duy-Liệt đều nhảy bổ ra mạn tàu như hai con thú dữ và tranh nhau kêu:

– Tôi! Tôi!

Tiếng dưới thuyền đưa lên:

– Đứa bé xuống, đứa lớn ở lại vì thuyền đã nặng lắm rồi.

Thấy nói thế, cô bé kinh ngạc, sững người, nhìn Mã-Lợi-Nga bằng đôi mắt của kẻ hấp hối.

Mã-Lợi-Nga quay lại nhìn cô bé, trông thấy giọt máu đỏ ở vạt áo cô, nhớ ngay lại cái cử chỉ quý hóa của bạn, rồi một ý định cao thượng qua nét mặt cậu như một luồng chớp, cậu trả lời:

– Cô này nhẹ hơn tôi!... Em Duy-Liệt ơi! Em còn cha, còn mẹ. Anh chỉ có một mình... Anh nhường chỗ cho em. Em xuống mau!

Người dưới thuyền kêu:

– Chùng chình mãi! Quăng nó xuống đây!

Mã-lợi-Nga liền ôm ngang Duy-Liệt ném xuống.

Cô bé kêu một tiếng là rơi tòm xuống bể. Một người thủy thủ mau tay cứu được và lôi lên thuyền.

Mã-lợi-Nga đứng trên mạn tàu trông theo, trán *cao ngạo* tóc phất phới, vẻ bình tĩnh và trang nghiêm.

Thuyền từ từ xa. Duy-Liệt ngảnh nhìn Mã-Lợi-Nga, khóc thổn thức và đưa tay ra vĩnh biệt.

– Anh ở lại!

– Vĩnh quyết em!

Thuyền đã dời xa, nhấp nhô trong muôn nghìn lớp sóng. Trời u ám. Trên tàu, không còn một tiếng kêu, nước ngập đến mũi... Duy-Liệt không dám nhìn, giấu mặt trong hai bàn tay. Khi cô bé ngẩng đầu lên, thì con tàu đã biến mất.

Chú thích — 1) Liverpool — 2) Malte — 3) Sicile — 4) Palerme — 5) Londres — 6) Noel.

Giải nghĩa — *Thủy thủ*: những người phục dịch dưới tàu — *Thương gia*: người buôn bán — *Nhạc công*: người chuyên nghề âm nhạc — *Cảnh ngộ suy vi*: tình cảnh suy kém, sa sút — *Đồng hành*: người cùng đi với mình — *Khiêu vũ*: nhảy múa — *Gian truân*: khó nhọc vất vả, không được hanh thông — *Thân tộc*: người trong họ nội; nói rộng là người thân trong họ — *Thanh bạch*: trong

368 | Hà Mai Anh

sạch; nghèo mà trong sạch — *Tình trạng*: tình hình và trạng thái; tình cảm — *Phong ba*: gió song, cơn sóng gió — *Thuyền trưởng*: viên quan võ trông coi ra hiệu lệnh trong một chiếc tàu bè — *Nhiệm sở*: chỗ làm việc — *Cao ngạo*: có ý tự cao và tự hào vì đã hy sinh một cách cao thượng.

THÁNG BẢY

60 — TRANG CUỐI CÙNG CỦA MẸ TÔI

Thứ bảy, ngày mồng 1.

An ơi! Thế là năm học hết rồi! Con sắp phải *từ giã* thầy con, bạn con. Nhân tiện mẹ cho con biết một tin buồn: cuộc từ biệt ấy không phải chỉ trong hai tháng rưỡi đâu, mà suốt đời!

Cha con vì nghề nghiệp bó buộc sẽ phải dời Tuy-Ranh, lẽ tất nhiên, gia đình ta phải theo cha con. Sang thu, ta sẽ dọn nhà. Con sẽ theo học trường mới. Điều đó có phần làm cho con buồn, phải không?

Mẹ chắc con *quyến luyện* trường cũ, ở đấy

dòng đã 4 năm, con đã vui vẻ làm việc mỗi ngày hai buổi, ở đây ngày nào con cũng trông thấy thầy ấy, bạn ấy, cũng trông thấy cha mẹ con đứng chỗ ấy đón con, con sẽ nhớ trường cũ, ở đây trí tuệ con đã được mở mang, ở đây con đã kết giao được nhiều bạn tốt và ở đây mỗi một lời nói là một điều ích lợi cho con.

Hãy đem cái kỷ niệm ấy đi với con và để lời từ biệt chúng bạn với một mối nhiệt tình phát tự đáy lòng.

Rồi ra, bạn con bất hạnh cũng có người gặp vận không may; bị cha hay mẹ mất sớm; cũng có người *mệnh yếu*, cũng có người đem bầu máu *anh dũng* tưới trên bãi chiến trường, nhưng hầu hết bạn con sẽ là những người thợ *chính trực trung hậu*, những người cha gia đình *cần mẫn* đảm đang đáng trọng, và biết đâu trong đám bạn con sau này lại không có người ra gánh vác việc nước và lòng lấy tiếng tăm?

Hãy từ biệt bạn con một cách yêu dấu thiết tha, hãy để lại một chút tâm hồn vào chốn đại

gia đình ấy là nơi lúc con vào hầy còn thơ ấu, lúc con ra thì đã lớn khôn, là nơi mẹ con vẫn có cảm tình vì ở đây con được lòng thương mến của mọi người.

An ơi! Trường học ví như người mẹ, người mẹ đã rút con ở tay ta khi con nói chưa sôi để trả lại ta một đứa con khỏe mạnh, tử tế và siêng năng. Lạy Thượng Đế *giáng phúc* cho người mẹ khoan từ ấy. Này con! Con đừng quên vị ân nhân ấy, con ơi! Mai sau, con nên người, con sẽ du lịch trong thế giới, con sẽ trông thấy những thị thành *hoa lệ*, những *đài các nguy nga*, nhưng con phải nhớ luôn luôn đến nếp nhà trắng tâm thường kia với cửa chớp khép, với vườn cây xanh, vì đây là nơi bông hoa trí tuệ đầu tiên của con đã nảy nở. Mẹ tin rằng hình ảnh trường cũ của con sẽ in vào ký ức cho đến lúc *tàn sinh* cũng như không bao giờ mẹ quên được bóng dáng cái nhà cũ kỹ vì ở đây mẹ đã nghe tiếng nói ban đầu của con.

Mẹ con.

Giải nghĩa — *Từ giã*: từ biệt để đi xa — *Quyến luyến*: nhớ nhung yêu mến không nỡ rời — *Mệnh yếu*: chết lúc còn trẻ tuổi, chết non — *Anh dũng*: anh hùng và dũng cảm — *Chính trực*: ngay thẳng — *Trung hậu*: ngay thật và đầy đặn — *Cần mẫn*: siêng năng và nhanh nhẹn — *Giáng phúc*: ban phúc xuống — *Hoa lệ*: đẹp dễ, hoa mỹ — *Đài các*: nền cao và nhà gác: nói chung là nhà cửa to tát đẹp dễ — *Nguy nga*: cao lớn lộng lẫy — *Tàn sinh*: cuộc sống đã tàn, tuổi già yếu.

